

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG MẦM NON TUỔI NGỌC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Huỳnh Thị Thủy Trinh	Bí thư chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
02	Nguyễn Thị Nga	Phó Hiệu trưởng Chủ tịch Công đoàn cơ sở	Phó Chủ tịch Hội đồng	
03	Lê Thị Hồng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
04	Nguyễn Thị Trúc Giang	P. Chủ tịch Công đoàn cơ sở Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
05	Nguyễn Thị Hạnh	Tổ phó tổ khối Chồi	Ủy viên Hội đồng	
06	Nguyễn Ngọc Yến Thương	Bí thư Đoàn thanh niên Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
07	Nguyễn Thị Mai	Thư ký hội đồng Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
08	Trần Kim Nhung	Tổ trưởng khối Mầm	Ủy viên Hội đồng	
09	Trần Thị Hòa	Tổ trưởng khối Chồi	Ủy viên Hội đồng	

10	Đỗ Thị Lan Anh	Tổ trưởng khối Lá	Ủy viên Hội đồng	
11	Đặng Thị Thu	Tổ trưởng tổ Nhà trẻ	Ủy viên Hội đồng	
12	Lê Thị Huyền	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	

BÌNH DƯƠNG – 2024

MỤC LỤC

PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	1
1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	1
2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường.....	2
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	4
4. Trẻ em.....	5
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ	7
A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	7
1. Tình hình chung của nhà trường	7
2. Mục đích tự đánh giá:	9
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:.....	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3.....	10
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.....	10
<i>Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i>	<i>11</i>
1. Mô tả hiện trạng	12
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	14
<i>Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.....</i>	<i>14</i>
1. Mô tả hiện trạng	15
2. Điểm mạnh	17
3. Điểm yếu	17
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	17
<i>Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.....</i>	<i>17</i>
1. Mô tả hiện trạng.	18
2. Điểm mạnh:	20
3. Điểm yếu:	20
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	21
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	21
<i>Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ Chuyên môn và tổ Văn phòng.....</i>	<i>21</i>
1. Mô tả hiện trạng:	22
2. Điểm mạnh:	24
3. Điểm yếu:	24

Tuy nhiên, một số nội dung sinh hoạt chuyên đề của tổ khối chưa thật phong phú, chưa phát huy hết khả năng sáng tạo của các thành viên trong tổ.....	24
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	24
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	25
<i>Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo</i>	25
1. Mô tả hiện trạng	26
2. Điểm mạnh:	27
3. Điểm yếu:	27
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	27
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	28
<i>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</i>	28
1. Mô tả hiện trạng:	28
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	32
<i>Tiêu chí 1.7: Quản lý viên chức, nhân viên</i>	32
<i>Mức 1:</i>	32
1. Mô tả hiện trạng:	32
<i>Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục</i>	35
1. Mô tả hiện trạng:	35
5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.....	37
<i>Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i>	37
1. Mô tả hiện trạng:	37
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	40
<i>Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i>	40
1. Mô tả hiện trạng:	41
2. Điểm mạnh:	42
3. Điểm yếu:	42
Nguồn ngân sách nhà nước cấp về còn hạn chế.....	43
Các phương tiện và thiết bị phòng chống cháy nổ còn hạn chế như: Dây bơm nước, hệ thống chuông báo cháy.....	43
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	43
5. Tự đánh giá: Đạt mức: 3	43
Kết luận tiêu chuẩn 1:	43
Tuy nhiên, một số nội dung sinh hoạt chuyên đề của tổ khối chưa thật phong phú, chưa phát huy hết khả năng sáng tạo của các thành viên trong tổ.	46
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	47
<i>Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.</i>	48

1. Mô tả hiện trạng:	48
2. Điểm mạnh:	50
3. Điểm yếu:	51
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	51
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3	51
<i>Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên</i>	51
1. Mô tả hiện trạng:	52
2. Điểm mạnh:	54
3. Điểm yếu:	55
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	55
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3	56
<i>Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên</i>	56
1. Mô tả hiện trạng:	57
2. Điểm mạnh:	58
3. Điểm yếu:	58
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	58
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	60
<i>Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn</i>	60
1. Mô tả hiện trạng	61
2. Điểm mạnh:	62
3. Điểm yếu:	62
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	63
5. Tự đánh giá.....	63
<i>Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập</i>	63
1. Mô tả hiện trạng	63
3. Điểm yếu:	65
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	65
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	66
<i>Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị</i>	66
1. Mô tả hiện trạng	66
2. Điểm mạnh:	67
3. Điểm yếu:	67
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	67
5. Tự đánh giá:	67
<i>Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn</i>	67

1. Mô tả hiện trạng	68
3. Điểm yếu:	69
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	69
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	69
<i>Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.....</i>	69
1. Mô tả hiện trạng	70
2. Điểm mạnh:	71
3. Điểm yếu:	71
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	71
5. Tự đánh giá: Đạt: Mức 3	72
<i>Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i>	72
1. Mô tả hiện trạng:	72
2. Điểm mạnh:	73
3. Điểm yếu:	74
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	74
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.....	76
<i>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.....</i>	77
1. Mô tả hiện trạng	77
Mức 1	77
2. Điểm mạnh	80
3. Điểm yếu	80
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	80
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	81
<i>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.....</i>	81
1. Mô tả hiện trạng	82
3. Điểm yếu	84
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	85
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	87
<i>Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.....</i>	87
1. Mô tả hiện trạng:	88
2. Điểm mạnh	90
3. Điểm yếu	90
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	90
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	91

<i>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ</i>	91
1. Mô tả hiện trạng	92
<i>Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</i>	96
1. Mô tả hiện trạng	96
2. Điểm mạnh	100
3. Điểm yếu	100
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	100
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	100
<i>Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục</i>	100
1. Mô tả hiện trạng	101
2. Điểm mạnh	103
3. Điểm yếu	103
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.....	103
5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.....	103
PHẦN III. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	105
1. Mô tả hiện trạng	108
2. Điểm mạnh	108
3. Điểm yếu:	108
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:.....	108
PHẦN IV. KẾT LUẬN CHUNG.....	112
PHẦN V. PHỤ LỤC	86
+ Quyết định công nhận kết quả thực hiện quy chế dân chủ	100

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Diễn giải
1	VBHN - BGDĐT	Văn bản Hà Nội - Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	QĐ – BGDĐT	Quyết định Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	NĐ – CP	Nghị định - chính phủ
4	TT – BCA	Thông tư - Bộ Công An
5	TT – BGDĐT	Thông tư Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	TTLT – BGDĐT	Thông tư liên tịch - Bộ Giáo dục và Đào tạo
7	TTLT – BGDĐT – BNV	Thông tư liên tịch-Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ nội vụ
8	QĐ – UBND	Quyết định Ủy ban nhân dân

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				X
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X		X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				X
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				X
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	-
Tiêu chuẩn 4				X
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				X
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 3

PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

- Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Tuổi Ngọc
- Phòng Giáo dục và Đào tạo: Thành Phố Thủ Dầu Một

Tỉnh	Bình Dương	Họ và tên hiệu trưởng	Huỳnh Thị Thủy Trinh
Huyện/ quận / thị xã	Thủ Dầu Một	Điện thoại	0274.3840789
Xã/ phường/ thị trấn	Phú Hòa	Fax	
Đạt CQG	X	Website	https://mntuoinhoc.tptd.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2003 Quyết định số 16/QĐ.UB ngày 10/4/2003	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	0
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	0
Dân lập		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	1	1	1	1	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	1	1	1	1	1
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	3	3	4	3	4
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	4	3	3	4	3
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	3	4	3	3	4
Cộng	12	12	12	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	12	12	12	12	12
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng phục vụ học tập	0	0	0	0	0
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khối phòng hành chính quản trị	7	7	7	7	7
1	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Khối phòng tổ chức ăn	0	0	0	0	0
1	Nhà trẻ	0	0	0	0	0
2	Mẫu giáo	0	0	0	0	0
V	Các công trình, khối phòng chức	2	2	2	3	3

	năng khác (nếu có)					
1	Phòng giáo dục nghệ thuật	1	1	1	1	1
2	Phòng giáo dục thể chất	1	1	1	1	1
3	Phòng tin học	0	0	0	1	1
4	Phòng thư viện	0	0	0	1	1
	Cộng	21	21	21	23	23

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt trình độ 12+2	Đạt trình độ cao đẳng, đại học	
Hiệu trưởng	1	1	Kinh			1	
Phó hiệu trưởng	2	2	Kinh			2	
Giáo viên	26	26	Kinh		1	25	
Nhân viên	15	12	Kinh		14	2	
Cộng	45	43			15	29	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

T T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	27	27	24	24	26
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	4,2	4,9	2,56	2,48	1,11
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	71,8	67,4	73,00	72,2	83,26

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	14	0	11	0	
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	1	0	4	0	
	Các số liệu khác (nếu có)	- Cấp Thành Phố đạt: Cấp dưỡng: 2	0	- Cấp thành phố: Cấp dưỡng 4, GV giỏi cấp tỉnh 4	0	

4. Trẻ em

T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số trẻ em	419	407	429	423	399
	- Nữ	191	184	211	214	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	
2	Đối tượng chính sách	0	0	0	0	
3	Khuyết tật	1	0	0	0	
4	Tuyển mới	100	110	119	129	
5	Học 2 buổi/ngày	419	407	429	423	
6	Bán trú	419	407	429	423	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	85,16	82,80	85,08	85,34	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	14,31	17,19	14,91	14,65	

- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	
- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	
- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	60	70	64	62	
- Trẻ em từ 3-4 tuổi	104	93	120	91	
- Trẻ em từ 4-5 tuổi	132	112	117	139	
- Trẻ em từ 5-6 tuổi	123	132	128	131	
Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Tuổi Ngọc tọa lạc trên đường Trần Văn Ôn thuộc địa bàn phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trường được khởi công xây dựng năm 2002, hoàn thành và đưa vào hoạt động từ năm học 2003 - 2004 với quy mô 12 nhóm lớp. Trường mầm non Tuổi Ngọc có diện tích là 8.027,2m², khuôn viên trường rộng, thoáng mát, bố trí sắp xếp trang trí phù hợp lứa tuổi mầm non, trong đó diện tích xây dựng là: 3.174m², sân chơi trước 1.100m², diện tích còn lại là bồn hoa, đồi cỏ, cây cảnh đường nội bộ được láng nhựa.

Từ khi thành lập đến nay trường mầm non Tuổi Ngọc luôn giữ vững là đơn vị tập thể trường lao động xuất sắc, cá nhân có nhiều thành tích cao trong các hội thi do ngành tổ chức.

Trường có 12 nhóm lớp và 399 trẻ. Trong những năm qua Trường mầm non Tuổi Ngọc luôn chấp hành và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối về giáo dục mầm non của Đảng và Nhà nước, đã và đang từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, khẳng định được uy tín của nhà trường với cấp trên và với cha mẹ trẻ. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, có nhiều viên chức, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, chiến sỹ thi đua cấp tỉnh. Trong nhiều năm liền, chất lượng của nhà trường luôn giữ vững ở mức 90% - 95% trẻ đạt ở mức khá, giỏi, tỷ lệ trẻ được nuôi ăn bán trú đạt 100%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm dưới 5%. Hiện nay, trường có 45 viên chức – nhân viên, trong đó Ban Giám hiệu 03; giáo viên 26, trực tiếp giảng dạy; 08 nhân viên nuôi dưỡng; 01 nhân viên kế toán, 03 nhân viên bảo vệ, 01 văn thư, 01 y tế. Tỷ lệ viên chức – nhân viên đạt trình độ chuẩn là 29/45 đạt tỷ lệ 64,44%. Trường có Chi bộ Đảng với 15 Đảng viên. Chi bộ nhà trường luôn được công nhận là Chi bộ trong sạch, vững mạnh, trong 05 năm từ năm 2019 đến 2023 Chi bộ được công nhận 05 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo theo Quyết định số 799-QĐ/TU ngày 08/01/2024 của Ban chấp

hành Đảng bộ thành phố . Các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, Ban Đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng năm học. Trường tái chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 3 và chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào tháng 10/2020. Nhà trường đã tích cực thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh*” cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”. Thực hiện tốt chủ đề năm học “*Đổi mới thực chất hiệu quả nâng cao*” “*Cô linh hoạt sáng tạo, cháu tự tin tích cực*” Trường nhiều năm liền được bằng khen tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các năm học 2017 – 2018, 2019 - 2020; 2021 - 2022; 2022 - 2023; 2023 - 2024 nhận cờ thi đua khối mầm non công lập Thành phố Thủ Dầu Một và được bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, năm học 2023 - 2024 đề nghị Huân chương lao động hạng nhì, trường được Giám đốc Sở tặng giấy khen cho tập thể có thành tích xuất sắc tập thể cống hiến cho sự nghiệp Giáo dục giai đoạn 2015 - 2020, giữ vững thành tích đã đạt được của Trường chuẩn quốc gia, nhà trường đã phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

Thực hiện thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo, Trường mầm non Tuổi Ngọc đã xác định rõ mục đích của công tác kiểm định chất lượng nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Từ mục đích đó nhà trường đã tiến hành thành lập Hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; Viết báo cáo tự đánh giá và công bố báo cáo tự đánh giá để toàn thể viên chức - nhân viên trong đơn vị thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường theo yêu cầu đánh giá các tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định. Trên cơ sở đó, nhà trường nêu ra kế hoạch và các giải pháp cải tiến để khắc phục những hạn chế yếu kém về các tiêu chí của

từng tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng các mặt hoạt động, lĩnh vực công tác của nhà trường ngày một tốt hơn.

2. Mục đích tự đánh giá:

Kế hoạch trường mầm non nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường, để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

a. Quy trình tự đánh giá.

Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Thu thập xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

Đánh giá mức độ đạt được từng tiêu chí.

Viết báo cáo tự đánh giá.

Công bố báo cáo tự đánh giá.

b. Phương pháp đánh giá.

Mô tả làm rõ thực trạng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non với các minh chứng cụ thể, xác thực.

Phân tích, giải thích, so sánh để đi đến những nhận định đánh giá, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu hoặc thiếu sót, từ đó đưa ra biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp.

Đề ra những biện pháp cải tiến chất lượng, khắc phục những hạn chế, thiếu sót nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục ở đơn vị.

c. Công cụ đánh giá.

Thông tư số 19/2018/TT-Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia trường mầm non.

Công văn số 5942/Bộ Giáo dục và Đào tạo - quản lý chất lượng ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non.

✦ **Những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá.**

Qua quá trình tìm hiểu, phân tích đánh giá thực trạng các tiêu chí nhà trường đã tìm ra được những điểm mạnh cũng như những điểm yếu của từng bộ phận và có hướng phát huy cũng như cải tiến, khắc phục để tự hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở đơn vị.

✦ **Những thế mạnh của nhà trường tác động trực tiếp đến việc cải tiến chất lượng giáo dục:**

Cơ sở vật chất khang trang, sân chơi rộng nhiều cây xanh, môi trường yên tĩnh, thoáng mát, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

Đội ngũ đoàn kết, yêu nghề có trách nhiệm trong công tác. Toàn thể giáo viên đạt trình độ chuyên môn chuẩn trở lên, đa số yêu nghề có nhiều cố gắng đầu tư sáng tạo trong chuyên môn.

Được cha mẹ trẻ quan tâm, hỗ trợ nhiệt tình cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường Mầm non Tuổi Ngọc có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo đúng Điều lệ trường Mầm non. Trường có đủ các khối lớp, số lượng trẻ được phân chia theo từng độ tuổi. Hệ thống tổ chức nhà trường gồm có: Hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấp hành; Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo Điều lệ của mỗi tổ chức. Chính quyền và các đoàn thể hoạt động dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng và sự quản lý trực tiếp của Hiệu trưởng.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, hoạt động tích cực, có nề nếp, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm

sóc và giáo dục trẻ. Tổ văn phòng đã nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường xác định rõ phương hướng chiến lược phát triển cho từng giai đoạn, xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong từng năm học căn cứ trên tình hình thực tế, từ đó công tác quản lý và triển khai các hoạt động toàn diện cho trẻ được tiến hành theo nề nếp, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ trong Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện nghiêm túc, sự thống nhất trong quản lý, chỉ đạo. Đó là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng cho việc hoàn thành tốt nhiệm vụ tổ chức và quản lý nhà trường.

Viên chức nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, nội quy, quy tắc ứng xử của trường; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Nhà trường xây dựng các phương án hoạt động nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ. Trong 5 năm học qua không có trường hợp khiếu nại, tố cáo.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng Giáo dục Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Mầm non Tuổi Ngọc được xây dựng mới và đưa vào hoạt động từ năm 2003 - 2004, cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp đảm bảo các điều kiện phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 399 trẻ/12 nhóm lớp/ 26 giáo viên (01 nhóm trẻ 25 - 36 tháng/34 trẻ; 04 lớp Mầm/100 trẻ; 03 lớp Chồi/114 trẻ; 4 lớp Lá/151 trẻ). Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2017 - 2020 và giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn 2030, phù hợp với quy định của văn bản hiện hành như Luật Giáo dục 2019, Điều lệ trường mầm non, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường Phú Hòa theo từng giai đoạn. Phân tích xác định điểm mạnh, điểm yếu bên trong, nêu rõ thời cơ và thách thức từ môi trường bên ngoài để đưa ra mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu trong 5 năm, nhằm “Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một”. Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ. Hàng năm nhà trường cụ thể hóa qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học với các nội dung mục tiêu, biện pháp cụ thể đã triển khai và áp dụng trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được ghi nhận qua biên bản họp Hội đồng sư phạm của nhà trường, qua báo cáo tổng kết năm học. Để đảm bảo tính khả thi, nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển như giám sát việc thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; giám sát việc nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ; giám sát việc sử dụng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa với công nghệ thông tin; giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc huy động

mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kế hoạch, nhà trường đã định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Trên cơ sở tình hình thực tế, kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Tuổi Ngọc giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 đã được Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt ngày 20/12/2017; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2019- 2025 được Phó Trưởng phòng phê duyệt ngày 20/02/2020 [H1-1.1-01].

Sau khi được phê duyệt, kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Tuổi Ngọc đã được triển khai rộng rãi và thực hiện nghiêm túc trong toàn thể viên chức - nhân viên nhà trường, đồng thời được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin và website của trường. Tuy nhiên, kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn 2030 chưa nhận được sự quan tâm của phần lớn cha mẹ trẻ. [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2020 và giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường, có tính khả thi cao và đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một phê duyệt.

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch chiến lược phát triển, nhà trường đã cụ thể hóa qua các kế hoạch với các mục tiêu, biện pháp cụ thể, được công khai niêm yết cho đội ngũ viên chức - nhân viên nhà trường, cha mẹ trẻ và được sự nhất trí cao. Đồng thời nhà trường đã định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời để đưa ra được các giải pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhằm phấn đấu đạt được các chỉ tiêu đã đề ra.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường chưa nhận được sự quan tâm mạnh mẽ của phần lớn cha mẹ trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục

phát huy những điểm mạnh, đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp khắc phục điểm yếu:

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào mục tiêu giáo dục mầm non và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo các nhiệm kỳ và các nguồn lực của nhà trường để tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp theo từng giai đoạn.

Đưa vào kế hoạch kiểm tra của nhà trường để đánh giá thực hiện, xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể cho các thành viên trong hội đồng trường thực hiện các nội dung giám sát và báo cáo kết quả hàng quý cho Hiệu trưởng. Hiệu trưởng tăng cường tổ chức rút kinh nghiệm những ưu điểm và hạn chế trong quá trình thực hiện chiến lược trên cơ sở các ý kiến góp ý của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường để bổ sung và điều chỉnh mục tiêu, đưa ra những biện pháp khả thi nhằm thực hiện chiến lược phát triển nhà trường để đạt hiệu cao hơn.

Tiếp tục lấy ý kiến góp ý của cha mẹ trẻ thông qua các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ trẻ trong năm học. Tuyên truyền và vận động cha mẹ trẻ phối hợp thực hiện đạt các mục tiêu liên quan qua nhiều hình thức trực tiếp và gián tiếp khác nhau. Cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cụ thể cho từng cá nhân theo năm học, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong thực hiện kế hoạch để từ đó được sự quan tâm rộng rãi của cha mẹ trẻ. Nhà trường đưa vào chỉ tiêu thi đua, vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phấn đấu thực hiện nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có Hội đồng trường nhiệm kỳ Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019–2023 được thành lập theo Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một gồm 09 thành viên. Nhiệm kỳ 2024 – 2028 được thành lập theo quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Hội đồng trường gồm 13 thành viên. Đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Giám hiệu nhà trường; đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện Tổ trưởng chuyên môn; Tổ văn phòng theo quy định, Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, cha mẹ trẻ. Hội đồng trường họp theo định kỳ 03 lần trong năm, trong các trường hợp đột xuất hội đồng vẫn điều động các Tổ trưởng chuyên môn họp để giải quyết công việc; Hội đồng trường đề ra các Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về quy chế và sửa đổi bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài ra, nhà trường còn có các hội đồng khác do Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học như hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng chăm sóc và nghiên cứu khoa học ứng dụng; Ban Giám khảo thi giáo viên dạy giỏi và cấp dưỡng giỏi cơ sở. Các thành viên của hội đồng gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Bí thư chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Tổ trưởng Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng. Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác bám sát văn bản chỉ đạo và thực trạng, thực tế nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Các hoạt động đa dạng phong phú, chi tiết, giải pháp cụ thể nhằm góp phần trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng chăm sóc và nghiên cứu khoa học của nhà trường được thành lập nhằm giúp Hiệu trưởng lựa chọn những giải pháp có tính ứng dụng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phát huy được sự sáng tạo của giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Trong 05 năm qua, nhà trường đã có 26 giáo viên dạy giỏi cấp thị, hàng năm có cán bộ quản lý và giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, đạt cấp trường 13 sáng kiến/năm, 13 sáng kiến cấp thành phố/năm, 4 sáng kiến cấp tỉnh và 01 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Hội đồng

trường quyết định các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, phương hướng phát triển của trường về quy chế tổ chức hoạt động, về tài chính, tài sản và giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu của Hội đồng đề ra. Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học và họp xét thi đua vào cuối mỗi học kỳ; Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện chức năng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với viên chức - nhân viên, trẻ em trong nhà trường vào cuối học kỳ và cuối năm học nhằm phát động phong trào thi đua của nhà trường. Một số nội dung của tiêu chí xét thi đua còn chưa cụ thể. Ban Giám khảo hội thi giáo viên giỏi, cấp dưỡng giỏi cơ sở được thành lập vào đầu năm học gồm 3 thành viên: Hiệu trưởng là Trưởng ban, 02 Phó Hiệu trưởng là ủy viên. Ban Giám khảo xây dựng kế hoạch tổ chức, đánh giá năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm của giáo viên và kỹ năng thực hành của cấp dưỡng nhằm tuyển chọn những giáo viên giỏi và cấp dưỡng giỏi cơ sở để bồi dưỡng nghiệp vụ dự thi giáo viên giỏi cấp thành phố, tỉnh

[H1- 1.2- 01]; [H1- 1.2- 02]; [H1- 1.2- 03]; [H1- 1.2- 04].

Hàng năm Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức rà soát, đánh giá kịp thời bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các chức năng, nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động hiệu quả thể hiện qua các báo cáo tổng kết của Hội đồng trường hàng năm. Đa số thành viên trong Hội đồng trường thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Tuy nhiên, một số thành viên trong Hội đồng trường chưa phát huy hết năng lực của mình, chưa mạnh dạn đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2- 01]; [H1-1.2- 04]; [H1-1.1- 03].

Để các hội đồng hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá theo tình hình thực tế, để đưa ra Nghị quyết phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nhà trường, của địa phương. Thông qua việc rà soát, đánh giá các thành viên hội đồng thảo luận và đưa ra các biện pháp cần điều chỉnh bổ sung và đi đến thống nhất quyết định các vấn đề của kế hoạch, chiến lược phát triển của nhà trường góp

phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Thực hiện các chỉ tiêu đề ra trong năm học, trong giai đoạn về phát triển qui mô trường lớp, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, tham gia các phong trào thi đua của ngành đề ra trong năm học [H1-1.1-05]

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường tổ chức và thực hiện theo đúng Điều lệ trường mầm non kịp thời quyết nghị các mục tiêu, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường, chú trọng công tác giám sát các hoạt động của nhà trường và thực hiện theo quy chế dân chủ.

Các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Hội đồng trường chưa phát huy hết năng lực của mình, chưa mạnh dạn đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường.

Một số nội dung của tiêu chí xét thi đua còn chưa cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng lên kế hoạch và đề ra biện pháp:

Đề ra các tiêu chí phấn đấu cụ thể trong đợt thi đua với từng từng tổ chuyên môn khác nhau. Vào mỗi đợt xét thi đua, Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng dự họp xét thi đua của từng tổ, khối theo định kỳ để định hướng cho mỗi tổ chuyên môn tổ chức xét thi đua khách quan, công bằng.

Xây dựng bổ sung, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá thi đua đảm bảo phù hợp, hiệu quả, vận động các giáo viên tham gia đủ các phong trào thi đua trong nhà trường.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng.

Trường có Chi bộ độc lập được thành lập từ năm 2003, cấp ủy nhiệm kỳ 2020 – 2023 được chuẩn y theo Quyết định số 18 ngày 24/02/2020 của Đảng ủy phường Phú Hòa, nhiệm kỳ 2020 – 2023 chi bộ gồm 14 đảng viên, cấp ủy có 3 đồng chí: Huỳnh Thị Thủy Trinh - Bí thư chi bộ, Nguyễn Thị Nga - Phó Bí thư chi bộ, Đặng Thị Thu - Ủy viên, Chi bộ lãnh đạo các hoạt động nhà trường thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của địa phương. Trong 5 năm liên tục từ năm 2020 – 2024 hàng năm nhà trường đều được Đảng ủy phường xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó năm 2024 chi bộ được tặng giấy khen của Đảng ủy Phường Phú Hòa theo Quyết định số 799-QĐ/TU ngày 08/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố. Nhà trường có tổ chức công đoàn với 45 đoàn viên, Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023 – 2028 được chuẩn y theo Quyết định số 50/QĐ-LĐLĐ ngày 19/9/2024 gồm 3 thành viên do cô Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch Công đoàn, Cô Nguyễn Thị Trúc Giang - Phó Chủ tịch Công đoàn, cô Trần Thị Thủy Tiên - Ủy viên, cô Lê Thị Huyền - Ủy viên, Võ Thị Kiều Thi - Ủy viên. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh gồm 14 đoàn viên, Ban Chấp hành Chi

đoàn nhiệm kỳ 2019 – 2020 được chuẩn y theo Quyết định số 20-NQ-ĐTN phường Phú Hòa ngày 13/01/2023, gồm 03 thành viên do cô Nguyễn Ngọc Yến Thương - Bí thư chi đoàn, cô Nguyễn Thị Trúc Giang - Phó Bí thư, cô Nguyễn Thị Thảo - ủy viên. Chi hội khuyến học được thành lập vào mỗi năm học, có 9 thành viên do Phó hiệu trưởng cô Lê Thị Hồng là Chi hội trưởng [H1-1.3- 01]; [H1-1.3- 02]; [H1-1.3- 03].

Các đoàn thể, tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. Công đoàn cơ sở và Chi đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt hàng tháng có kế hoạch hoạt động và báo cáo định kỳ đầy đủ. Công đoàn và Chi đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi, giáo dục giới, cấp nấu ăn giới, cải tạo môi trường xung quanh, hiến máu nhân đạo. Các đoàn thể thường xuyên phát động phong trào ủng hộ quỹ: Quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, quỹ bảo trợ trẻ em. Các đoàn viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực sự là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và người lao động, thúc đẩy các phong trào thi đua trong nhà trường. Kế hoạch đề ra và hoạt động một cách có hiệu quả, được đánh giá cụ thể cho từng hoạt động theo từng nhiệm kỳ, có sổ ghi biên bản các cuộc họp định kỳ hàng năm. Hàng năm Công đoàn cơ sở đã phát huy tốt vai trò của tổ chức trong việc chăm lo đời sống và quyền lợi chính đáng cho viên chức, người lao động, trong 5 năm Công đoàn cơ sở được công đoàn ngành xét tặng danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh và giấy khen của Liên đoàn lao động tỉnh, nhiều công đoàn viên được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp, giấy khen công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, bằng khen về phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng công đoàn vững mạnh theo Quyết định số 5429/QĐLĐLĐ ngày 10/10/2022 của Liên đoàn lao động tỉnh Bình Dương; Quyết định số 89/QĐ-LĐLĐ ngày 02/11/2021 của Liên đoàn lao động tỉnh Bình Dương về việc tặng cờ thi đua của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương. Chi đoàn hàng năm được đoàn phường Phú Hòa tặng giấy

khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu niên năm 2020 cho đến nay và được tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu niên giữa nhiệm kỳ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đoàn phường Phú Hòa lần thứ XX nhiệm kỳ 2022 - 2027. Chi Hội khuyến học hỗ trợ cho những trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được đến trường bằng những phần quà được trao cuối năm học. Hội khuyến học của nhà trường hoạt động từ năm 2018 – 2019 đến nay. Do làm công tác kiêm nhiệm nên nội dung hoạt động chưa phong phú do giáo viên chăm sóc trẻ cả ngày nên việc tham gia dự họp và vận động, công tác tuyên truyền chưa hiệu quả cao [H1-1.3- 01]; [H1-1.3- 02]; [H1-1.3- 03]; [H1-1.3- 04].

Hàng năm, đoàn thể và các tổ chức thực hiện tự rà soát đánh giá như: đánh giá chất lượng Chi bộ, đảng viên; đánh giá chất lượng đoàn viên trong các đoàn thể của nhà trường. Chất lượng hoạt động của tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Chi hội khuyến học đều có bảng lượng hóa các tiêu chuẩn đánh giá theo quy định để đối chiếu kết quả đã thực hiện trong năm nhằm phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế từ đó đề ra các giải pháp thiết thực hơn trong những năm tiếp theo. Đồng thời, các tiêu chuẩn đánh giá được quy định cũng là cơ sở để cấp trên phúc tra công nhận kết quả hoạt động hàng năm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường [H1-1.3- 01]; [H1-1.1- 04]. [H1-1.1- 05].

2. Điểm mạnh:

Tập thể viên chức, nhân viên nhà trường gương mẫu thực hiện tốt các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trong 5 năm liên tục Chi bộ nhà trường luôn được Đảng ủy Phường Phú Hòa xếp loại và đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Công đoàn, chi đoàn trường đều hoạt động tích cực và hiệu quả, là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa, văn nghệ, hội thi của ngành và của địa phương phát động.

3. Điểm yếu:

Hội khuyến học của nhà trường hoạt động từ năm 2018 – 2019 đến nay. Do làm công tác kiêm nhiệm nên nội dung hoạt động chưa phong phú do giáo viên

chăm sóc trẻ cả ngày nên việc tham gia dự họp và vận động, công tác tuyên truyền chưa hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những điểm mạnh, đồng thời thực hiện các biện pháp khắc phục điểm yếu:

Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng lãnh đạo nhân sự, chỉ đạo, tư vấn, phối hợp tham mưu cho các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cơ cấu lại, bổ sung nhân sự Ban chấp hành phù hợp hơn: chú ý đội ngũ trẻ, có điều kiện về thời gian, có năng lực, sở trường công tác. Chỉ đạo cho Công đoàn, Đoàn thanh niên theo dõi giúp đỡ giáo viên, nhân viên còn tuổi đoàn là thanh niên ưu tú tạo nguồn kết nạp thêm đoàn viên để đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng hoạt động.

Hiệu trưởng làm tốt công tác phối hợp với đoàn thể địa phương đồng thời tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát huy vai trò để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình: quan tâm xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện cho các hoạt động từ thiện đền ơn đáp nghĩa, các hội thi, hoạt động phong trào,... của Đoàn phát triển mạnh cũng như ủng hộ những mô hình mới, cách làm hay của tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Trong năm học 2025 - 2026 Hiệu trưởng tham mưu với Hội khuyến học phường Phú Hòa xây dựng kế hoạch và đề ra biện pháp, sắp xếp thời gian họp lý để chi hội thường xuyên tham gia họp với Hội khuyến học phường nhằm kịp thời điều chỉnh các nội dung hướng dẫn của hội để ngày càng đạt được kết quả trong công tác hoạt động của hội khuyến học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ Chuyên môn và tổ Văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non gồm: 1 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Cô Huỳnh Thị Thủy Trinh - Hiệu trưởng nhà trường được bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng vào ngày 31/8/2022. Cô Nguyễn Thị Nga - Phó Hiệu trưởng 1 được bổ nhiệm lại vào ngày 31/8/2022. Cô Lê Thị Hồng - Phó Hiệu trưởng 2 được bổ nhiệm lại vào ngày 20/12/2022. [H1-1.4- 01].

Hàng năm, nhà trường thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện theo quy định trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường

Trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng: tổ khối lá gồm 08 thành viên, tổ khối chồi gồm 07 thành viên, tổ khối mầm gồm 08 thành viên, tổ nhà trẻ gồm 03 thành viên, tổ cấp dưỡng có 08 thành viên, tổ văn phòng gồm 07 thành viên. Mỗi tổ chuyên môn có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và các thành viên, riêng tổ nhà trẻ không có tổ phó vì tổ chỉ có 3 thành viên sinh hoạt. Các tổ được thành lập theo quy định Điều lệ Trường mầm non số 52/2020/BGDĐT ban hành ngày 31/12/2020. Trong các buổi sinh hoạt tổ, tổ trưởng điều hành trực tiếp, rút kinh

nghiệm từng chủ đề hoạt động của tổ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh theo kế hoạch. Tổ chuyên môn hàng năm thực hiện hiệu quả các chuyên đề: “ Xây dựng trường mầm non hạnh phúc - lấy trẻ làm trung tâm”, tăng cường phát triển vận động, thừa cân béo phì, kỹ năng xã hội, tạo hình, làm quen chữ viết, làm quen văn học, khám phá khoa học nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ... Phó Hiệu trưởng chuyên môn hướng dẫn tổ trưởng chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, công tác giáo dục, hướng dẫn giáo viên sưu tầm nguyên vật liệu an toàn, để cùng trẻ làm đồ dùng, đồ chơi, xây dựng các góc mở tạo điều kiện cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, xây dựng môi trường học tập cho trẻ tại các lớp thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện theo quy định trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đánh giá xếp loại các thành viên. Đề xuất thi đua, khen thưởng, kỷ luật giáo viên, nhân viên. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường. Hàng năm tổ chuyên môn được các cấp lãnh đạo đánh giá tập thể tổ lao động tiên tiến và được cấp giấy khen của Ủy ban nhân dân thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một và nhiều giáo viên được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp

[H1-1.4- 02]; [H1-1.4- 03]; [H1-1.4- 04]; [H1-1.4- 05]; [H1-1.4- 06];

[H1-1.4- 07]; [H1-1.4- 08].

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường đã được phê duyệt của Phòng giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch được các thành viên trong tổ thảo luận và thống nhất, được hiệu trưởng nhà trường ký duyệt. Kế hoạch sát với thực tiễn, có tính thực thi cao và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế của nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn

hàng tháng. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Các tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả, sinh hoạt định kỳ 2 lần/ tháng theo quy định. Tuy nhiên, một số nội dung sinh hoạt chuyên đề của tổ khối chưa thật phong phú, chưa phát huy hết khả năng sáng tạo của các thành viên trong tổ [H1-1.4-03]; [H1-1.4- 04]; [H1-1.4- 05]; [H1-1.4- 06]; [H1-1.4- 07]; [H1-1.4- 08]; H1-1.1- 05].

2. Điểm mạnh:

Tổ chức nhà trường có đủ cơ cấu theo Luật giáo dục và Điều lệ trường mầm non. Lãnh đạo nhà trường đều có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có năng lực và trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động giáo dục.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có tính khả thi. Ban Giám hiệu đã chỉ đạo chặt chẽ với các tổ chuyên môn tiến hành dự giờ, kiểm tra đánh giá hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động khác của các thành viên trong nhà trường dưới nhiều hình thức khác nhau. Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tham gia công tác, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Tuy nhiên, một số nội dung sinh hoạt chuyên đề của tổ khối chưa thật phong phú, chưa phát huy hết khả năng sáng tạo của các thành viên trong tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh và xây dựng các giải pháp tổ chức thực hiện cụ thể như:

Chỉ đạo 02 Phó hiệu trưởng thường xuyên nghiên cứu tài liệu, ứng dụng CNTT, chủ động bồi dưỡng, tư vấn cho Tổ trưởng chuyên môn trong sinh hoạt tổ, nghiên cứu trước nội dung sinh hoạt của tổ, nắm bắt nhu cầu cần được chia sẻ, trao đổi của giáo viên, nhân viên. Định hướng cho tổ trưởng trước khi tổ chức họp, chọn nội dung sát với tình hình thực tế, phù hợp với nhu cầu cần được bồi dưỡng, thay đổi hình thức sinh hoạt tổ tạo hứng thú, tích cực cho các thành viên, phát huy và chọn giáo viên có sở trường trong từng lĩnh vực để cùng tham gia bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm cho giáo viên, nhân viên của tổ.

Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách tham gia sinh hoạt tổ hàng tháng để gợi ý thêm nội dung cần thảo luận, chia sẻ các giải pháp cũng như giải đáp kịp thời những khó khăn vướng mắc nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nâng cao trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn trong vai trò quản lý, nắm bắt tình hình chất lượng thực hiện nhiệm vụ của tổ, đề ra giải pháp thực hiện hữu hiệu nhất. Các tổ trưởng chuyên môn cần tiếp tục nghiên cứu tài liệu, cập nhật kiến thức mới của chuyên môn để nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích ứng dụng CNTT trong sinh hoạt, sinh hoạt chia nhỏ thành nhóm, trao đổi trên zalo nhóm, họp Microsoft Teams, Meet,... hoặc chia sẻ trước nội dung trên nhóm zalo các vấn đề cần triển khai, quan tâm để các thành viên đóng góp trước sau đó cùng nhau thảo luận... Ghi nhận những đóng góp của giáo viên dù là nhỏ nhất hoặc thể hiện tinh thần tiếp thu, sự thiện chí để giáo viên, nhân viên mạnh dạn chia sẻ những khó khăn, vướng mắc hoặc đóng góp ý kiến, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ.

Tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn được giao lưu học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, trao đổi phương pháp dạy học với các tổ chuyên môn trong nhà trường và các đơn vị bạn qua sinh hoạt cụm chuyên môn của thành phố Thủ Dầu Một và trong tỉnh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có số lượng nhóm trẻ và lớp mẫu giáo theo quy định tại Thông tư 52 Điều lệ trường mầm non. Năm học 2024 - 2025, toàn trường hiện có 12 nhóm lớp trong đó có 01 nhóm trẻ và 11 lớp mẫu giáo. Các nhóm, lớp được tổ chức theo đúng độ tuổi. Hàng năm nhà trường được sự tín nhiệm của cha mẹ trẻ trên địa bàn nên hàng năm số lượng trẻ đăng ký nhập học đạt chỉ tiêu do cấp trên giao, tổng số trẻ 399 đang học tại trường. Nhóm lớp được phân chia lớp như sau: khối lá có 151 trẻ/4 lớp bình quân 37,5 trẻ / lớp/2 giáo viên, khối chồi có 3 lớp với 114 trẻ, trong đó 02 lớp có 35 trẻ/lớp, 01 lớp có 44 trẻ/lớp/ 3 giáo viên, khối mầm có 100 trẻ/4 lớp bình quân 25 trẻ/lớp/2 giáo viên, nhà trẻ 34 trẻ/1 nhóm/3 giáo viên. Số trẻ đảm bảo về diện tích sinh hoạt trung bình 3,6 m²/trẻ, phòng học thoáng mát, có sân chơi cho trẻ và đảm bảo 2 giáo viên/lớp. Tuy nhiên trong năm học 2024-2025 số trẻ khối 4-5 tuổi tăng vượt bậc so với chỉ tiêu của phòng Giáo dục có 1 lớp khối 4-5 tuổi vượt 10 trẻ.

[H1-1.5- 01]; [H1-1.5- 02].

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học bán trú. Nhà trường tổ chức tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo chế độ ăn: Ăn đúng, ăn đủ khẩu phần của trẻ. Trẻ được tham gia các hoạt động theo lịch sinh hoạt hàng ngày. Công tác chăm sóc theo dõi sức khỏe trẻ luôn được nhà trường tổ chức cân đo, chắm biểu đồ phân loại sức khỏe trẻ theo quý, tháng, với những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được cân đo, chắm biểu đồ hàng tháng để theo dõi sức khỏe trẻ một cách chặt chẽ hơn. Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ trẻ để thống nhất nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để đưa ra biện pháp, tạo điều kiện cho trẻ được đến trường. Kết hợp công tác điều tra phổ cập với phường Phú Hòa để vận động cha mẹ trẻ đưa con đến trường [H1-1.5- 03]

Năm học 2020 - 2021 nhà trường có 01 trẻ khuyết tật theo học tại trường. Tuy nhiên các giáo viên chưa tham gia lớp tập huấn chuyên môn cho trẻ khuyết tật [H1-1.5- 01]; [H1-1.5- 03]; [H1-1.5- 04]; [H1-1.1- 05].

2. Điểm mạnh:

Các lớp học và số trẻ được phân chia đúng độ tuổi theo quy định Điều lệ trường mầm non, 100% nhóm - lớp được tổ chức bán trú. Trường tập trung tại 01 điểm chính, phù hợp với quy hoạch chung, gần Ủy ban phường thuận tiện cho cha mẹ trẻ đưa đón con, thuận tiện cho việc liên hệ công tác của nhà trường. Đảm bảo được diện tích sinh hoạt của trẻ trong các hoạt động, đảm bảo cảnh quang môi trường xanh- sạch đẹp và an toàn cho trẻ.

Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ trẻ để thống nhất nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để đưa ra biện pháp, tạo điều kiện cho trẻ được đến trường. Phân chia lớp đúng độ tuổi và sĩ số

3. Điểm yếu:

Trong năm học 2024-2025 số trẻ khối 4-5 tuổi tăng vượt bậc so với chỉ tiêu của phòng Giáo dục có 1 lớp khối 4-5 tuổi vượt 10 trẻ.

Giáo viên chưa tham gia lớp tập huấn chuyên môn cho trẻ khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh và có kế hoạch khắc phục điểm yếu, cụ thể như sau:

Tham mưu với chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền, vận động các hộ dân nhập cư đăng ký tạm trú, tạm vắng để đảm bảo đầy đủ hồ sơ tuyển sinh nhận đủ chỉ tiêu quy định. Phối hợp địa phương thực hiện chặt chẽ công tác điều tra trẻ trong độ tuổi đến trường mầm non hàng năm để dự kiến báo cáo về phòng Giáo dục số lượng trẻ trong độ tuổi ra lớp và xin chỉ tiêu phù hợp với nhu cầu của cha mẹ trẻ gửi con trên địa bàn phường Phú Hòa.

Để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật nhà trường tiếp tục khuyến khích giáo viên vận dụng kiến thức qua chương trình học bồi dưỡng thường xuyên hàng năm để dạy trẻ. Chỉ đạo phó Hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục chú trọng hơn công tác bồi dưỡng kiến thức về giáo dục hòa nhập cho giáo viên, đồng thời thường xuyên dự giờ, rút kinh nghiệm về kỹ năng dạy trẻ

khuyết tật để giáo viên có nhiều biện pháp tại lớp và phối hợp với cha mẹ trẻ tốt hơn nữa trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Hiệu trưởng tiếp tục đề xuất lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo cho phó Hiệu trưởng phụ trách lĩnh vực chăm sóc giáo dục và giáo viên dạy trẻ khuyết tật được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đi thực tế tại một số trường dạy trẻ khuyết tật trong và ngoài thành phố.

Nhà trường sẽ có những buổi lồng ghép tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy trẻ khuyết tật để cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các hồ sơ theo quy định tại điều 25 Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020

của Bộ Giáo dục Đào tạo và được lưu trữ theo quy định bao gồm: Sổ lưu trữ văn bản đi - đến, hồ sơ quản lý nhân sự, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ bán trú, hồ sơ quản lý trẻ em, hồ sơ quản lý tài chính, tài sản và các hồ sơ khác theo quy định. Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Tuy nhiên, do năm học 2024 - 2025 theo quy định, nhà trường hợp đồng ngắn hạn nhân viên văn thư nhưng chưa có văn bằng theo vị trí việc làm quy định do vậy việc xử lý, lưu trữ các văn bản đôi khi chưa khoa học, kịp thời

[H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.1-05].

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị để lập dự toán các nguồn thu - chi phù hợp; phân bổ, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo qui định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật với điều kiện thực tế và các qui định hiện hành. Năm học 2023 - 2024 nhà trường đã triển khai thực hiện Nghị quyết số: 01/2023/NQ-HĐND, ngày 19/5/ 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về Quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương bằng cách tổ chức họp lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ trẻ, ý kiến của tập thể hội đồng sư phạm, lập hồ sơ trình Phòng Giáo dục và tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Trong 05 năm qua, nhà trường không có tình trạng vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Nhà trường có xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương qua các công tác vận động ủng hộ của cha mẹ trẻ, các doanh nghiệp, các mạnh thường quân...

[H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

Nhà trường thực hiện công tác quản lý và sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản theo quy định hiện hành để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hiệu trưởng quản lý, chỉ đạo nhân viên kế toán sử dụng tài chính, tài sản đảm bảo đúng mục đích và đạt hiệu quả. Thực hiện kiểm kê tài sản hàng năm, đánh giá, thực hiện quy trình thanh lý tài sản và có kế hoạch mua sắm sửa chữa

cơ sở vật chất. Kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm, ký duyệt thu, chi, chứng từ hồ sơ rõ ràng cụ thể, lưu giữ đầy đủ hồ sơ đất đai - tài sản của nhà trường. Tuy nhiên, việc bảo quản các trang thiết bị vệ sinh ở một số lớp đạt hiệu quả chưa cao, một số thiết bị điện tử và bàn ghế, kệ của trẻ được cấp sử dụng nhiều năm nay (từ năm 2014- 2015 đến nay) chưa được trang cấp mới, hư hỏng nên phải sửa chữa nhiều hàng năm [H1-1.1-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hồ sơ theo qui định, thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Nhà trường có lập dự toán, phân bổ dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo qui định; qui chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản phục vụ các hoạt động giáo dục có hiệu quả. Nhà trường có xây dựng kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Thực hiện đúng quy định và hiệu quả Nghị quyết số: 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương góp phần cải thiện đời sống giúp giáo viên, nhân viên yên tâm công tác hơn.

3. Điểm yếu

Năm học 2024 - 2025 theo quy định, nhà trường hợp đồng ngắn hạn nhân viên văn thư nhưng chưa có văn bằng cấp, chứng chỉ theo vị trí việc làm quy định do vậy việc xử lý, lưu trữ các văn bản đôi khi chưa khoa học, kịp thời.

Bảo quản các trang thiết bị vệ sinh ở một số lớp chưa được tốt, một số thiết bị điện tử và bàn ghế, kệ của trẻ được cấp sử dụng nhiều năm nay (từ năm 2013 - 2014 đến nay) chưa được trang cấp mới, hư hỏng nên phải sửa chữa nhiều hàng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo. Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh và có kế hoạch khắc phục hạn chế:

Khuyến khích và tạo điều kiện để nhân viên văn thư tích cực bồi dưỡng

thêm nghiệp vụ văn thư để có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và xử lý tốt hơn các văn bản, lưu trữ khoa học, cập nhật thông tin mới kịp thời hơn và đầu năm 2025-2026 Hiệu trưởng tham mưu xin kinh phí cho văn thư tham gia học tập bồi dưỡng lớp văn thư chuyên ngành.

Hiệu trưởng chỉ đạo và bồi dưỡng cho Phó hiệu trưởng, Hiệu trưởng chỉ đạo, phân công các bộ phận liên quan nghiên cứu Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về nghiệp vụ văn thư để thực hiện tốt việc lập hồ sơ của từng bộ phận, lưu trữ khoa học, đầy đủ, đảm bảo về thể thức văn bản. Phân công Phó hiệu trưởng, viên chức kế toán là tổ trưởng văn phòng cập nhật mail mỗi ngày, thông tin qua Group thông tin nội bộ của văn phòng, của trường để HIệu trưởng phân công xử lý công việc kịp thời.

Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một, lãnh đạo địa phương nơi trường tọa lạc để tiếp tục xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn khả thi hơn nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, đồng thời để kế hoạch vận động tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, xây dựng sân chơi, các khu vực vui chơi trải nghiệm cho trẻ đạt hiệu quả hơn, Hiệu trưởng nghiên cứu, phân tích kỹ tình hình nhà trường để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phù hợp. Thực hiện công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường để cùng nhau đưa ra các giải pháp tối ưu nhất trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động. Đồng thời tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ, lựa chọn biện pháp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của cha mẹ trẻ qua nhiều hình thức như họp cha mẹ trẻ đầu năm, trao đổi trực tiếp, website để công tác tuyên truyền... Kết hợp vận động các mạnh thường quân, doanh nghiệp trên địa bàn, tranh thủ sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, huy động mọi nguồn lực tạo ra nguồn tài chính hợp pháp nhằm bổ sung, cải tạo cơ sở vật chất, hoàn thiện các khu vực cho sân chơi của trẻ.

Hiệu trưởng quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể: xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể trong việc quản lý, sử dụng và bảo quản trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi. Đưa tiêu chí bảo quản tài sản vào bảng lượng hóa là căn cứ để xét thi đua hàng năm. Bên cạnh đó, kịp thời tuyên dương, khen thưởng những nhóm, lớp bảo

quản tốt cơ sở vật chất của lớp, trường. Hướng dẫn, tư vấn cho giáo viên và trẻ cách sử dụng, phân công bảo quản đồ dùng, đồ chơi và thiết bị đạt hiệu quả, tránh hư hỏng nặng. Giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn các đồ dùng, thiết bị, đồ chơi của trường, lớp. Khi có hư hỏng phải báo cáo Ban giám hiệu sửa chữa kịp thời.

Dự toán và thực hiện kinh phí sửa chữa thiết bị máy móc, bàn ghế, kệ để balô, kệ đồ chơi cho trẻ hợp lý, kịp thời. Sửa chữa, thay mới, sơn mới để đảm an toàn cho trẻ và các điều kiện cho thực hiện chương trình giáo dục mầm non và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, thăm nắm tình hình cơ sở vật chất của các lớp để kịp thời bổ sung, tu sửa tránh tình trạng hư hỏng nặng, lập kế hoạch, tờ trình tham mưu lãnh đạo có kế hoạch sửa chữa trong năm và thời gian hè chuẩn cho năm học mới 2025 - 2026 và những năm tiếp theo. Theo giai đoạn và tình hình thực tế lập tờ trình tham mưu cấp trên, xin chủ trương thực hiện sửa chữa lớn vào năm 2025 - 2026.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý viên chức, nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của CBQL, GV-NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm viên chức – nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một tổ chức. Ngoài ra, Ban giám hiệu tự nghiên cứu tài liệu chuyên môn, sách báo, Internet, cập nhật thông tin mới,... để phát huy năng lực

chuyên môn trong công tác quản lý. Mỗi đầu năm học, các Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn với các nội dung về bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên, nhân viên. Tổ chức các hoạt động dự giờ, dạy tốt, thao giảng, sinh hoạt chuyên đề, tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm của thành phố... nhằm phát huy năng lực cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, một vài giáo viên lớn tuổi còn ngại trong việc đổi mới một số hoạt động gắn với thực tiễn trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin [H1-1.7- 01]; [H1-1.4- 04]; [H1-1.7- 02]; [H1-1.1-05].

Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp hội đồng sư phạm phân công chuyên môn cụ thể cho từng viên chức - nhân viên sau khi có sự bàn bạc thống nhất trong Ban giám hiệu. Hiệu trưởng quản lý chung và phụ trách Tổ văn phòng, tổ khối Mầm - Nhà trẻ; 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục và phụ trách toàn diện khối Chồi, khối Lá; 01 Phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng, cơ sở vật chất và phụ trách toàn diện tổ Cấp dưỡng. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường được phân công theo đúng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sở trường. Việc thực hiện giới thiệu, quy hoạch cán bộ quản lý được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công khai hàng năm theo đúng quy định của cấp trên

[H1-1.7- 03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như (Điều 29: quyền của giáo viên và nhân viên). Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật. Cán bộ quản lý, giáo viên được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo. Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, giới thiệu, đưa vào quy hoạch theo

từng năm, từng giai đoạn, đảm bảo được tính kế thừa, tạo động lực trong thi đua, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

[H1-1.7-02]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.1- 05]; [H1-1.7-07].

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên, cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, phù hợp tình hình thực tế, đạt hiệu quả cao.

Thực hiện tốt việc giới thiệu, quy hoạch cán bộ quản lý trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được cử tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên lớn tuổi còn ngại trong việc đổi mới một số hoạt động gắn với thực tiễn trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh và có kế hoạch khắc phục hạn chế như sau:

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy những điểm mạnh và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn phù hợp, nội dung phong phú, hình thức đa dạng phù hợp với điều kiện thực tế, để giúp giáo viên tự tin phát huy năng lực, tự tin hơn, đổi mới sáng tạo trong giảng dạy nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong đơn vị.

Sử dụng phong phú, đa dạng hình thức bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn nhằm giúp đội ngũ giáo viên, nhân viên phát huy được năng lực để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phó hiệu trưởng, tổ trưởng dự giờ, thao giảng nhận xét, tư vấn nhẹ nhàng để giúp giáo viên lớn tuổi tự tin hơn. Nhà trường tiếp tục bố trí phân công giáo viên lớn tuổi với giáo viên trẻ để có sự hài hòa hỗ trợ nhau trong vận dụng phương pháp, kinh nghiệm và trong ứng dụng công nghệ thông tin.

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng môi trường làm việc thân thiện, kết hợp tham mưu kịp thời để cải thiện chế độ chính sách cho đội ngũ, nhất là đối với nhân viên kế toán, y tế, văn thư. Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ để có nguồn kế thừa đáp ứng yêu cầu công tác trong giai đoạn hiện nay.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, đồng thời Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách lĩnh vực chăm sóc giáo dục xây dựng các kế hoạch hoạt động giáo dục năm học và chỉ đạo tổ khối trưởng, giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục cho từng khối lớp phù hợp độ tuổi theo văn bản hợp nhất 01/VBHN 13/04/2021 của BGD và ĐT. Đồng thời, giáo viên thực hiện soạn giảng kế hoạch hoạt động giáo dục năm, chủ đề, tuần, ngày phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đảm bảo theo quy định Chương trình giáo dục mầm non ban hành tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra trong đó chú trọng về công tác thực hiện về nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra, đề ra nhiều biện pháp và hình thức kiểm tra nhằm đem lại hiệu quả cao nhất như kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra định kỳ,

kiểm tra đột xuất,... Kết quả cuối năm trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Dầu Một đánh giá đạt hiệu quả thể hiện qua thành tích của các tổ chuyên môn, nhà trường trong các năm học

[H1-1.1-03]; [H1-1.4-07]; [H1-1.1- 05]; [H1-1.8- 01]; [H1-1.8- 02]; [H1-1.8- 03]; [H1-1.6- 08].

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục theo quy định. Đầu năm, Phó hiệu trưởng phụ trách về lĩnh vực chăm sóc giáo dục có trách nhiệm xây dựng, triển khai và chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục năm học của trường, tổ khối, lớp, phù hợp, kịp thời theo qui định. Đảm bảo khung chương trình 35 tuần/năm học. Tuy nhiên, khi lập kế hoạch giáo dục; kế hoạch năm, tháng một vài nhóm lớp chưa dựa vào tình hình thực tế của nhóm, lớp, đặc điểm của trẻ, các biện pháp thực hiện còn chung chung, chưa thật sự phù hợp nên một vài chỉ tiêu chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.4-07].

Các kế hoạch giáo dục trước khi đưa vào thực hiện đều được nhà trường ký duyệt thời điểm đầu năm, hàng tháng, hàng tuần nhằm đánh giá kế hoạch có phù hợp, có đảm bảo yêu cầu theo quy định hay không. Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch diễn ra trong thực tế, đánh giá kết quả hoạt động trên trẻ, từ đó rút kinh nghiệm, tiến hành rà soát đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời phù hợp. Cụ thể trong năm học 2021 - 2022 khi có dịch bệnh Covid-19 xảy ra, nhà trường cũng đã điều chỉnh các kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Trong quá trình tổ chức hoạt động giáo viên luôn thực hiện đánh giá trẻ để có hướng điều chỉnh kế hoạch kịp thời [H1-1.4-07]; [H1-1.1- 05].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, độ tuổi của trẻ, điều kiện thực tế của địa phương và tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất của nhà trường.

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu

Giáo viên khi lập kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày một vài nhóm lớp chưa dựa vào tình hình thực tế của nhóm, lớp, đặc điểm của trẻ, các biện pháp thực

hiện còn chung chung, chưa thật sự phù hợp nên một vài chỉ tiêu chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh và có biện pháp chỉ đạo:

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể theo từng lứa tuổi phù hợp quy định hiện hành, phù hợp tình hình thực tế của địa phương và đơn vị. Tổ chức rà soát đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục tiếp tục kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch giáo dục của các giáo viên, tư vấn kịp thời qua ký duyệt kế hoạch giáo dục. Phó hiệu trưởng xây dựng nội dung bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cho đội ngũ giáo viên.

Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng kế hoạch trọng tâm năm, tháng phù hợp với điều kiện thực tế của trường, nhóm lớp và trẻ. Đề ra các biện pháp cụ thể cho từng nội dung, chỉ tiêu nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Ký duyệt kế hoạch hàng tháng cần xây dựng, góp ý cho các nhóm lớp những nội dung, biện pháp chưa phù hợp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Có biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Hàng năm nhà trường kiện toàn lại Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ khi có thay đổi thành viên. Xây dựng kế hoạch Quy chế dân chủ sát với thực tế và điều kiện nhà trường, sau đó triển khai trong Hội nghị Cán bộ viên chức vào đầu năm học. Đưa ra nghị quyết để các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng các quy định trong Quy chế, phát huy quyền làm chủ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Sau mỗi năm học nhà trường tổ chức đánh giá việc “Thực hiện Quy chế dân chủ” và báo cáo kết quả về Phòng Giáo dục và Đào tạo. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ và theo theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của bộ trưởng Bộ GDĐT). Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ hoạt động đúng theo quy chế, kế hoạch đã đề ra. Hiệu trưởng và Ban chấp hành công đoàn cơ sở thường xuyên tiếp thu ý kiến đóng góp, giải đáp thắc mắc, đề nghị của công đoàn viên, phát huy vai trò trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện Quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả. Thanh tra nhân dân trường học xây dựng kế hoạch và thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện nghị quyết cán bộ viên chức, báo cáo kịp thời theo quy định. Nhà trường thực hiện tốt 3 công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT và các chế độ, chính sách của viên chức – nhân viên nhà trường, các nội dung được thông báo tại bảng tin trường, website. Tuy nhiên, một vài giáo viên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các buổi Hội nghị, Đại hội và trong các cuộc họp ở trường

[H1-1.9-01]; [H1-1.7-05] [H1-1.9-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.4-07]

[H1-1.1-05]; [H1-1.3-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.6-10].

Nhà trường luôn thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Chấp hành nội quy, quy chế dân chủ tại cơ sở. Hàng năm, thành lập các tổ Tiếp công dân và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ, thực hiện giải quyết các kiến nghị của cha mẹ trẻ. Trong 05 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có trường hợp xảy ra khiếu nại, tố cáo nào [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04] ;[H1-1.1-05].

Ban chỉ đạo quy chế dân chủ hàng năm thực hiện báo cáo tổng kết, chấm điểm các tiêu chí đánh giá, xếp loại về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện báo cáo kịp thời theo quy định của cấp trên và lưu trữ các hồ sơ đầy đủ. Kết quả 05 năm liên tục được ban chỉ đạo quy chế dân chủ Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một xếp loại xuất sắc.

[H1-1.9-01]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường hàng năm đều xây dựng kế hoạch quy chế dân chủ cơ sở và triển khai cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Thực hiện tốt 3 công khai Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, công khai các chế độ, chính sách của viên chức – nhân viên, thông báo bảng tin trường, website.

Nhà trường luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Trong 05 năm qua không xảy ra khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện các báo cáo và chấm điểm đánh giá xếp loại kịp thời, đúng quy định gửi về Ban chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một và được công nhận xuất sắc.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các buổi Hội nghị, Đại hội và trong các cuộc họp ở trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng trên cơ sở phát huy điểm mạnh và có kế hoạch khắc phục hạn chế:

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ tiếp tục phát huy vai trò trách nhiệm, thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức chi bộ Đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò của người Bí thư, Hiệu trưởng và của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Phát huy quyền làm chủ của viên chức – nhân viên.

Hiệu trưởng họp hội đồng sư phạm quán triệt tư tưởng cho viên chức - nhân viên trong việc thực hiện Quy chế dân chủ để giúp nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường phối hợp với Ban chấp hành công đoàn cơ sở động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để viên chức – nhân viên mạnh dạn hơn trong quá trình tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường giúp cho việc thực hiện quy chế dân chủ đạt hiệu quả cao hơn, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường. Chú trọng xây dựng trường mầm non hạnh phúc, môi trường làm việc thân thiện, ghi nhận những đóng góp của viên chức - nhân viên nhà trường và giải đáp kịp thời những thắc mắc để giáo viên, nhân viên an tâm công tác. Thực hiện trách nhiệm đi đôi với quyền lợi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý thông tin biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Quyết định số 46/2007/QĐ - BGDĐT ngày 20 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 124/2021-TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường thị trấn, cơ quan doanh nghiệp nhà trường đạt chuẩn về an toàn, an ninh trật tự; Thông tư số 13/2010/TT- BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non; Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Hàng năm thành lập ban chỉ đạo và có xây dựng kế hoạch phối hợp với công an về đảm bảo an toàn an ninh trật tự trong nhà trường, kế hoạch phòng chống, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống bạo lực trong nhà trường; Nhà trường có ký cam kết với Trung tâm y tế và thực hiện bếp ăn theo quy trình bếp một chiều được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhà trường lựa chọn ký hợp đồng các công ty thực phẩm có đủ tư cách pháp nhân và được cơ quan cấp trên thẩm duyệt, thực hiện tốt kiểm tra 3 bước và lưu mẫu thức ăn. Trường thành lập tổ tự quản, phân công cụ thể cho từng thành viên thực hiện nghiêm túc xuyên suốt. Viên chức – nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn, qua hệ thống bảng tuyên truyền. Do nguồn ngân sách nhà nước cấp về còn hạn chế, nhà trường có tham mưu và làm tờ trình xin kinh phí để trang cấp thay mới đèn báo cháy, hệ thống chuông báo và hệ thống dây bơm nước

[H1-1.10- 01]; [H1-1.10- 02]; [H1-1.10- 03]; [H1-1.10- 04]; [H1-1.10- 05].

Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở nơi cha mẹ trẻ thường xuyên ra vào trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ và số điện thoại đường dây nóng được công khai trên bảng tên cổng trường, trang website. Bên cạnh đó Ban Giám hiệu thường xuyên phối hợp Ban Thanh tra nhân dân trường học kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Từ đó công tác đảm bảo an toàn cho viên chức, nhân viên và trẻ trong nhà trường đạt hiệu quả qua báo cáo tổng kết cùng các hoạt động khác.

[H1-1.9- 03]; [H1-1.10- 06]; [H1-1.10- 07].

Trong những năm qua tính đến thời điểm tự đánh giá không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, những điều giáo viên không được làm, tạo môi trường giáo dục thân thiện được đối xử công bằng, bình đẳng, nhân ái, được phát huy yếu tố dân chủ tạo điều kiện cho trẻ phát triển mọi mặt

[H1-1.10- 07]; [H1-1.10- 05]; [H1-1.10- 08]; [H1-1.1- 05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với Ban Công an phường trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường; tổ chức cho cán bộ nhân viên tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ trong nhà trường.

Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Làm tranh ảnh, khẩu hiệu tuyên truyền trong trường để viên chức, nhân viên và cha mẹ trẻ cùng nắm bắt các nội dung phối kết hợp với giáo viên và nhà trường thực hiện đạt hiệu quả và trở thành các nội dung được chú trọng thực hiện thường xuyên trong các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ;

An toàn an ninh trật tự trong nhà trường được an toàn. Trong các năm học không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm, mất an ninh trật tự trong nhà trường.

100% viên chức, nhân viên và trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất và tinh thần.

3. Điểm yếu:

Nguồn ngân sách nhà nước cấp về còn hạn chế

Các phương tiện và thiết bị phòng chống cháy nổ còn hạn chế như: Dây bơm nước, hệ thống chuông báo cháy..

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, xin trang cấp bổ sung các thiết bị phòng cháy chữa cháy còn thiếu như trang phục, bao bố, dây bơm nước, hệ thống đèn báo cháy... Phân công bảo vệ duy trì thường xuyên kiểm hệ thống cháy nổ, quạt, đèn, dây điện.... đảm bảo công tác an toàn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức: 3

Kết luận tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2020 và giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường, có tính khả thi cao và đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một phê duyệt.

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch chiến lược phát triển, nhà trường đã cụ thể hóa qua các kế hoạch với các mục tiêu, biện pháp cụ thể, được công khai niêm yết cho đội ngũ viên chức - nhân viên nhà trường, cha mẹ trẻ và được sự nhất trí cao. Đồng thời nhà trường đã định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời để đưa ra được các giải pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhằm phấn đấu đạt được các chỉ tiêu đã đề ra.

Hội đồng trường tổ chức và thực hiện theo đúng Điều lệ trường mầm non kịp thời quyết nghị các mục tiêu, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường, chú trọng công tác giám sát các hoạt động của nhà trường và thực hiện theo quy chế dân chủ.

Các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

Tập thể viên chức, nhân viên nhà trường gương mẫu thực hiện tốt các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Từ năm 2019 đến nay Chi bộ nhà trường liên tục được Đảng ủy Phường Phú Hòa xếp loại “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Công đoàn, chi đoàn trường đều hoạt động tích cực và hiệu quả, là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa, văn nghệ, hội thi của ngành và của địa phương phát động.

Tổ chức nhà trường có đủ cơ cấu theo Luật giáo dục và Điều lệ trường mầm non. Lãnh đạo nhà trường đều có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có năng lực và trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động giáo dục.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có tính khả thi. Ban Giám hiệu đã chỉ đạo chặt chẽ với các tổ chuyên môn tiến hành dự giờ, kiểm tra đánh giá hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động khác của các thành viên trong nhà trường dưới nhiều hình thức khác nhau. Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tham gia công tác, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Các lớp học và số trẻ được phân chia đúng độ tuổi theo quy định Điều lệ trường mầm non, 100% nhóm - lớp được tổ chức bán trú. Trường tập trung tại 01 điểm chính, phù hợp với quy hoạch chung, gần Ủy ban phường thuận tiện cho cha mẹ trẻ đưa đón con, thuận tiện cho việc liên hệ công tác của nhà trường. Đảm bảo được diện tích sinh hoạt của trẻ trong các hoạt động, đảm bảo cảnh quang môi trường xanh- sạch đẹp và an toàn cho trẻ.

Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ trẻ để thống nhất nội dung chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ để đưa ra biện pháp, tạo điều kiện cho trẻ được đến trường. Kết hợp công tác điều tra phổ cập với phường Phú Hòa để vận động cha mẹ trẻ đưa con đến trường.

Nhà trường có đủ hồ sơ theo qui định, thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Nhà trường có lập dự toán, phân bổ dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo qui định; qui chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với

điều kiện thực tế. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản phục vụ các hoạt động giáo dục có hiệu quả. Nhà trường có xây dựng kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Thực hiện đúng quy định và hiệu quả Nghị quyết số: 01/2023/NQ-HĐND, ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương góp phần cải thiện đời sống giúp giáo viên, nhân viên yên tâm công tác hơn.

Trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên, cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, phù hợp tình hình thực tế, đạt hiệu quả cao.

Thực hiện tốt việc giới thiệu, quy hoạch cán bộ quản lý trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được cử tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, độ tuổi của trẻ, điều kiện thực tế của địa phương và tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất của nhà trường.

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường hàng năm đều xây dựng kế hoạch quy chế dân chủ cơ sở và triển khai cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Thực hiện tốt 3 công khai Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, công khai các chế độ, chính sách của viên chức – nhân viên, thông báo bảng tin trường, website.

Nhà trường luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Trong 05 năm qua không xảy ra khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện các báo cáo và chấm điểm đánh giá xếp loại kịp thời, đúng quy định gửi về Ban chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một và được công nhận xuất sắc.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với Ban Công an phường trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường; tổ chức cho cán bộ nhân viên tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ trong nhà trường.

Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Làm tranh ảnh, khẩu hiệu tuyên truyền trong trường để viên chức, nhân viên và cha mẹ trẻ cùng nắm bắt các nội dung phối kết hợp với giáo viên và nhà trường thực hiện đạt hiệu quả và trở thành các nội dung được chú trọng thực hiện thường xuyên trong các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ;

An toàn an ninh trật tự trong nhà trường được an toàn. Trong các năm học không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm, mất an ninh trật tự trong nhà trường.

100% viên chức, nhân viên và trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất và tinh thần.

Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường chưa nhận được sự quan tâm mạnh mẽ của phần lớn cha mẹ trẻ.

Một số thành viên trong Hội đồng trường chưa phát huy hết năng lực của mình, chưa mạnh dạn đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường.

Một số nội dung của tiêu chí xét thi đua còn chưa cụ thể.

Hội khuyến học của nhà trường hoạt động từ năm 2018 – 2019 đến nay. Do làm công tác kiêm nhiệm nên nội dung hoạt động chưa phong phú do giáo viên chăm sóc trẻ cả ngày nên việc tham gia dự họp và vận động, công tác tuyên truyền chưa hiệu quả cao.

Tuy nhiên, một số nội dung sinh hoạt chuyên đề của tổ khối chưa thật phong phú, chưa phát huy hết khả năng sáng tạo của các thành viên trong tổ.

Trong năm học 2024-2025 số trẻ khối 4-5 tuổi tăng vượt bậc so với chỉ tiêu của phòng Giáo dục có 1 lớp khối 4-5 tuổi vượt 10 trẻ.

Giáo viên chưa tham gia lớp tập huấn chuyên môn cho trẻ khuyết tật.

Năm học 2024 - 2025 theo quy định, nhà trường hợp đồng ngắn hạn nhân viên văn thư nhưng chưa có văn bằng cấp, chứng chỉ theo vị trí việc làm quy định do vậy việc xử lý, lưu trữ các văn bản đôi khi chưa khoa học, kịp thời.

Bảo quản các trang thiết bị vệ sinh ở một số lớp chưa được tốt, một số thiết

bị điện tử và bàn ghế, kệ của trẻ được cấp sử dụng nhiều năm nay (từ năm 2013 - 2014 đến nay) chưa được trang cấp mới, hư hỏng nên phải sửa chữa nhiều hàng năm.

Một vài giáo viên lớn tuổi còn ngại trong việc đổi mới một số hoạt động gắn với thực tiễn trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin.

Giáo viên khi lập kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày một vài nhóm lớp chưa dựa vào tình hình thực tế của nhóm, lớp, đặc điểm của trẻ, các biện pháp thực hiện còn chung chung, chưa thật sự phù hợp nên một vài chỉ tiêu chưa đạt hiệu quả cao.

Một vài giáo viên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các buổi Hội nghị, Đại hội và trong các cuộc họp ở trường.

Các phương tiện và thiết bị phòng chống cháy nổ còn hạn chế như: Dây bơm nước, hệ thống chuông báo cháy..

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	10	10	6
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10	10	6
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	0%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Cán bộ quản lý nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non và có năng lực để triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Giáo viên đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đầy đủ phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật; thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo; thực hiện nghiêm túc

việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại hàng năm và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật. Trường mầm non Tuổi Ngọc thực hiện tốt các văn bản theo quy định có liên quan đến công tác quy hoạch cán bộ quản lý. Nội bộ nhà trường đoàn kết tốt, luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ hỗ trợ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Từ đó đã thúc đẩy các hoạt động của nhà trường ngày càng đi lên, phát triển vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý đều đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn, được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị theo quy định, có tinh thần trách nhiệm cao có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường, nắm vững chương trình giáo dục mầm non, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt được giáo viên, nhân viên và nhân dân địa phương tin

nhiệm. Hiệu trưởng Cô Huỳnh Thị Thủy Trinh được tuyển dụng vào ngành ngày 01/09/1994, có trình độ đại học sư phạm mầm non, trình độ tin học B, trình độ anh văn B. Ngày 01/08/2013 giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường mẫu giáo Tuổi Xanh, ngày 01/08/2017 được Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường mầm non Tuổi Ngọc, ngày 31/8/2022 được bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng cho đến nay, tính về tuổi nghề cô có 30 năm công tác trong ngành, có 11 năm làm công tác quản lý; đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục năm 2014, tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị năm 2019, năng lực chuyên môn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen năm học 2017 – 2018, 2020 - 2021, 2021 - 2022, có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có lối sống giản dị, lành mạnh. Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Nga, được tuyển dụng ngày 01/09/2010, có thời gian công tác trong ngành 14 năm và có 7 năm dạy lớp, ngày 01/08/2017 được Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm phó hiệu trưởng tại trường mầm non Tuổi Ngọc và được bổ nhiệm lại ngày 31/08/2022, có trình độ đại học sư phạm mầm non, trình độ tin học B, trình độ anh văn B, cô đã qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý năm 2018, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng lực quản lý trường mầm non tốt, tích cực trong công tác, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Phó Hiệu trưởng cô Lê Thị Hồng được tuyển dụng ngày 01/9/1992, ngày 01/9/2000 được Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng trường mẫu giáo bán công 19/8. Đến ngày 01/02/2017 được luân chuyển về mầm non Tuổi Ngọc giữ chức vụ phó hiệu trưởng cho đến nay, có trình độ đại học sư phạm mầm non, trình độ tin học A và trình độ anh văn C, cô đã qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý năm 2003, tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị năm 2005, có 5 năm làm công tác quản lý và có thời gian công tác liên tục trong trường mầm non 32 năm; cô có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng lực quản lý trường mầm non tốt, tích cực trong công tác, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao [H1-1.7-03]; [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn theo đúng quy định Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường mầm non. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trở lên theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy

định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2020 - 2021 đến năm 2024 - 2025 Hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại tốt. Phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng chăm sóc và Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục đảm bảo các tiêu chí đánh giá chuẩn Phó hiệu trưởng và có 05 năm được đánh giá xếp loại đạt từ mức khá, tốt [H2-2.1-03].

Năm Họ và tên	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng chăm sóc
		Huỳnh Thị Thủy Trinh	Nguyễn Thị Nga
2020-2021	Tốt	Tốt	Khá
2021-2022	Tốt	Tốt	Khá
2022-2023	Tốt	Tốt	Khá
2023-2024	Tốt	Tốt	Tốt
2024-2025			

Trong những năm qua Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định của ngành do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, thực hiện nghiêm túc chương trình học Bồi dưỡng thường xuyên dành cho Cán bộ quản lý và được công nhận hoàn thành hàng năm được tham gia các lớp bồi dưỡng về lý luận về chính trị theo thông báo hoặc các văn bản triệu tập của ngành, có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công tác. Ban giám hiệu thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động trong nhà trường, được sự tin nhiệm của giáo viên, nhân viên, phụ huynh và trẻ. Tuy nhiên, 1 Phó Hiệu trưởng nuôi dưỡng chăm sóc chưa tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm và chưa tham gia chia sẻ kinh nghiệm trong các buổi hội thảo chuyên đề về công tác nuôi dưỡng chăm sóc với các trường trong địa bàn [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đều có trình độ chuẩn theo quy định, có nhiều năm trực tiếp giảng dạy nên thuận lợi cho công tác chỉ đạo chuyên môn của nhà trường. Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng các năm học đều đạt mức từ khá, tốt .

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường nhiệt tình, có năng lực, tâm huyết với nghề, có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm, cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương tin tưởng.

3. Điểm yếu:

Tuy nhiên, 1 Phó hiệu trưởng nuôi dưỡng, chăm sóc chưa tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm và chưa tham gia chia sẻ kinh nghiệm trong các buổi hội thảo chuyên đề về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc với các trường trong địa bàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh, đồng thời có biện pháp:

Xây dựng và điều chỉnh quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ các phó hiệu trưởng cụ thể, phù hợp hơn theo năng lực. Hiệu trưởng sắp xếp cho phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục và phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng chăm sóc sắp xếp thời gian hợp lý, khắc phục khó khăn, chủ động, tích cực nghiên cứu kỹ tài liệu, văn bản chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới để tham gia phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm trong công tác quản lý

Hiệu trưởng sắp xếp thời gian cùng với Phó hiệu trưởng tổ chức các hội thảo chuyên đề trong cụm, tạo điều kiện cho Phó hiệu trưởng được chia sẻ, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm. Phát huy năng lực sở trường của mỗi phó hiệu trưởng.

Khuyến khích Phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiên cứu để có các giải pháp trong lĩnh vực phụ trách nhằm nâng cao hiệu quả công tác; sâu sát tình hình nhà trường, linh hoạt, chủ động xử lý công việc, vẫn đảm bảo theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định được sắp xếp, bố trí công việc một cách hợp lý. Giáo viên được phân công đúng theo đúng vị trí việc làm và đúng theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Năm học 2024 – 2025 nhà trường có 26 giáo viên với 12 nhóm, lớp đảm bảo 2,3 giáo viên/lớp, trong đó khối Nhà trẻ có 1 lớp, mỗi lớp 3 giáo viên/1 nhóm / 34 trẻ. Khối lớp 3-4 tuổi có 4 lớp / 100 trẻ/ 8 giáo viên, khối lớp từ 4-5 tuổi có 3 lớp / 114 trẻ/ 7 giáo viên, khối lớp 5 – 6 tuổi

có 4 lớp / 151 trẻ/ 8 giáo viên. Cơ cấu đội ngũ giáo viên hợp lý đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đầy đủ, hàng năm nhà trường thực hiện rà soát giáo viên có đủ năng lực, đạo đức xét đưa ra hội đồng trường xét chọn vào đội ngũ kế cận. Đầu năm học nhà trường phối hợp với công đoàn xây dựng kế hoạch thi đua, thống nhất các chỉ tiêu, đăng ký danh hiệu để có hướng phấn đấu. Vào cuối mỗi năm học nhà trường thực hiện công tác đánh giá viên chức – nhân viên và đạt từ 90% viên chức - nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

[H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.4-05]; [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm trong công tác, giáo viên đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn theo lộ trình đến năm 2030 (Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở). 16/26 giáo viên đạt tỷ lệ 61,53%, cao đẳng 9/26 giáo viên đạt tỷ lệ 34,61%, trung cấp 1/26 giáo viên, tỷ lệ 3,8%. Hiện tại 01 giáo viên trình độ trung cấp mầm non chưa đủ chuẩn theo quy định và đang theo học nâng chuẩn trong 05 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cụ thể mỗi năm học như sau:

Kết quả trình độ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn:

Năm học	Số lượng giáo viên	Đạt Chuẩn	Tỉ lệ	Trên chuẩn	Tỉ lệ % trên chuẩn
2020 - 2021	27	10	37,03%	14	51,85%
2021 - 2022	27	9	33,33%	16	59,26%
2022 - 2023	24	9	37,5%	14	58,33%
2023 - 2024	24	9	37,5%	14	58,33%
2024 – 2025	26	9	31,61%	16	61,54%

Trình độ trên chuẩn của giáo viên được duy trì, ổn định và tăng dần theo lộ trình hằng năm, giáo viên tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ để đạt chuẩn theo quy định [H1-1.7-04]; [H2-2.2-02]; [H1-1.1-05].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 28/2018/TT- BGDĐT ngày 28/10/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành về Chuẩn nghề nghiệp GVMN. 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp cuối mỗi năm học. Qua đó nhà trường nhận xét được các ưu khuyết điểm về chuyên môn của giáo viên để từ đó rút kinh nghiệm, lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Chính vì vậy trong năm gần đây nhà trường có 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá trở lên trong đó ít nhất hàng năm đạt 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non vào cuối các năm học. Năm học 2022 – 2023 tự đánh giá 80% số giáo viên được đánh giá xếp loại từ khá trở lên. Tuy nhiên còn 1 số giáo viên chưa tham gia xây dựng đóng góp ý kiến, đề xuất các chuyên đề của tổ. Năm học 2023 – 2024 Hiệu trưởng đánh giá mức tốt 11/24 đạt tỉ lệ 45,83% đạt theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Cụ thể kết quả đánh giá 05 như sau:

Năm học	Số lượng GV	Tốt		Khá		Đạt/ không đạt		Đạt mức khá trở lên
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
2020 - 2021	27	12/27	44,44%	15/27	55,55%	0/27	0%	100%
2021 - 2022	27	12/27	44,44%	15/27	55,55%	0/27	0%	100%
2022 - 2023	24	14/24	58,33%	10/24	41,66%	0/24	0%	100%
2023 - 2024	24	11/24	45,83%	13/24	54,16%	0/24	0%	100%
2024 - 2025	26							

Tuy nhiên, giáo viên hợp đồng chưa có nhiều kinh nghiệm nên chưa mạnh dạn, tự tin khi tổ chức hoạt động giáo dục. Tỷ lệ giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại tốt hàng năm chưa ổn định trong các năm học [H1-1.7-01]; [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh:

100 % Giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn từ trung cấp trở lên, 01 giáo

viên trình độ Trung cấp mầm non đã tham gia học tập nâng trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn tăng dần theo lộ trình trong 05 năm

Tỉ lệ giáo viên xếp loại khá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt 100%. Không có giáo viên xếp loại chưa đạt trong đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

3. Điểm yếu:

Một vài giáo viên có lúc chưa yên tâm công tác, chưa tâm huyết trong đầu tư soạn giảng do điều kiện kinh tế gia đình, thời gian và áp lực trong công việc. Giáo viên hợp đồng chưa có nhiều thời gian công tác nên chưa có kinh nghiệm chính vì vậy chưa mạnh dạn, tự tin khi tổ chức hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh trong đội ngũ viên chức – nhân viên nhà trường đồng thời có các biện pháp khắc phục hạn chế. Cụ thể:

Hiệu trưởng quan tâm xây dựng môi trường làm việc thân thiện, cùng với công đoàn nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đội ngũ giáo viên, đảm bảo kỷ cương, nề nếp. Chỉ đạo bộ phận kế toán thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho đội ngũ giáo viên. Tạo điều kiện để giáo viên được học tập nâng cao trình độ từ trung cấp học lên Đại học là 1 giáo viên dự kiến hoàn thành vào năm 2027, thực hiện tốt công tác tạo nguồn, quy hoạch cán bộ quản lý.

Nắm bắt tình hình thực tế, tham mưu kịp thời các chế độ chính sách cho giáo viên mầm non, tham mưu về công tác nhân sự để đảm bảo giáo viên trên mỗi lớp, góp phần giảm tải áp lực công việc cho giáo viên. Có kế hoạch tìm nguồn hợp đồng khi thiếu giáo viên.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, các ngân hàng chính sách... tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên vay vốn cải thiện đời sống. Vận động giáo viên khắc phục khó khăn, yên tâm công tác. Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt lễ hội tại trường tạo không khí vui tươi, đầm ấm giúp gắn kết đội ngũ, tạo động lực phấn đấu, phát triển.

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục xây dựng kế hoạch:

Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn, lựa chọn nội dung bồi dưỡng phù hợp với

tình hình thực tế và nhu cầu cần bồi dưỡng của giáo viên. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động dự giờ, thao giảng rút kinh nghiệm. Tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ qua các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Bồi dưỡng khuyến khích yêu cầu giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục, khuyến khích giáo viên tham gia các lớp học kết hợp tự học, tự rèn nâng cao năng lực chuyên môn, tin học, ngoại ngữ. Mạnh dạn tiếp cận, vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến như Steam/Stem trong chương trình giáo dục mầm non phù hợp, hiệu quả.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên nòng cốt hỗ trợ cho giáo viên hợp đồng để phát huy hiệu quả, nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục. Đồng thời giúp giáo viên vững vàng trong chuyên môn, nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí trong đánh giá chuẩn giáo viên mầm non.

Tiếp tục thực hiện việc đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên đảm bảo theo quy định, đúng thực chất và ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, tăng tỉ lệ xếp loại tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường được xếp hạng 1 có đủ nhân viên theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 BGDĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Hiện tại trường có 15 nhân viên trong đó: 01 kế toán, 01 văn thư, 01 nhân viên y tế học, 03 bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ và 08 nhân viên cấp dưỡng làm nhiệm vụ nấu ăn cho trẻ. Tuy nhiên văn thư mới chưa có bằng theo quy định do đó còn lúng túng việc xử lý văn bản theo đúng thể thức quy định, sắp xếp một số hồ sơ còn hạn chế [H1- 1.7-03]; [H1- 1.7-04]; [H2-2.2-01].

Nhân viên của trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, hợp lý theo năng lực. Nhân viên có trình độ đáp ứng theo nhiệm vụ được phân công. Kế toán có trình độ chuyên môn đại học kế toán, nhân viên cấp dưỡng được cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức cấp dưỡng an toàn thực phẩm và tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chuyên môn do nhà trường tổ chức hàng tháng [H2-2.3-01]; [H2-2.2-01]; [H1-1.7- 03]; [H2-2.2-02].

Hàng năm nhà trường thực hiện tốt công văn chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc cử nhân viên tham gia đầy đủ các lớp học bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ: Cấp dưỡng... theo đúng vị trí việc làm, đội ngũ nhân viên học tập nghiêm túc tiếp thu kiến thức chuyên môn bồi dưỡng Nhân viên cấp dưỡng thực hiện quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường, bảo đảm an toàn cho trẻ trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường, tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc cho trẻ, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp. Kế toán thực hiện chức năng nhiệm vụ công tác tài chính, luôn hoàn thành đúng theo chỉ đạo. Tất cả các thành viên trong tổ cấp dưỡng đều được tham gia lớp tập huấn phòng cháy chữa cháy có giấy chứng nhận. Hàng năm vào tháng 5 nhà trường tổ chức nhận xét đánh giá theo quy trình nhân viên tự nhận xét, tổ đánh giá, Ban trung tâm họp nhận xét đánh giá từng thành viên, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện nội quy, quy chế và sự chấp hành của nhân viên theo sự phân công điều động của nhà trường. Đa số các nhân viên hàng năm đều

hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.2-02]; [H2-2.1-01]; [H2-2.3-01]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ như kế toán, cấp dưỡng...kế toán có trình độ đại học đáp ứng yêu cầu công việc 100%. Nhân viên cấp dưỡng có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm 100% (8/8 CD).

3. Điểm yếu:

Tình hình đội ngũ nhân viên không ổn định nên cũng gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. Văn thư mới chưa có bằng theo quy định do đó còn lúng túng việc xử lý văn bản theo đúng thể thức quy định, sắp xếp một số hồ sơ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và có biện pháp :

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tập huấn nhân viên văn thư để kịp thời nắm bắt quy trình phân loại hồ sơ sổ sách, lưu trữ theo quy định chuyên môn, quy định hiện hành. Xây dựng kế hoạch, nhu cầu biên chế hàng năm phù hợp với quy mô của trường.

Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích kế toán tiếp tục nghiên cứu các văn bản, quy định về tài chính theo quy định hiện hành để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tài chính kế toán theo đúng quy định, làm tốt công tác tham mưu cho hiệu trưởng nhà trường trong quản lý tài chính, tài sản.

Văn thư sắp xếp công việc hợp lý để tự học tự rèn, thực hiện đúng thể thức văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định, tham gia học lớp đào tạo nghiệp vụ văn thư nhằm đáp ứng vị trí việc làm và thực hiện công việc hiệu quả hơn.

Ban giám hiệu nhà trường quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện để nhân viên hoàn thành tốt công tác kiêm nhiệm. Phân công các phó hiệu trưởng chủ động hơn trong việc cập nhật mail và thực hiện chế độ báo cáo. Sinh hoạt Tổ văn phòng, tổ Cấp dưỡng sinh hoạt chuyên môn theo quy định, đầu tư vấn nội dung, hình thức để nhân viên trong tổ được rút kinh nghiệm, bồi dưỡng chuyên môn kịp

thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2.

Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đạt trình độ trên chuẩn; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhiều năm liên tục làm công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ trong ngành, có năng lực tổ chức quản lý các hoạt động trong nhà trường, có phẩm chất đạo đức tốt, tạo được uy tín với đồng nghiệp, trẻ và cha mẹ trẻ

100 % Giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn từ trung cấp trở lên, giáo viên trình độ Trung cấp mầm non đã tham gia học tập nâng trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn tăng dần theo lộ trình trong 05 năm

Tỉ lệ giáo viên xếp loại khá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt 100%. Không có giáo viên xếp loại chưa đạt trong đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ như kế toán, nhân viên y tế, văn thư, bảo vệ, cấp dưỡng... nhân viên của trường có trình độ đáp ứng yêu cầu công việc. Nhân viên cấp dưỡng có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm. Trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Đội ngũ nhân viên nhiệt tình trong công việc, phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điểm yếu

Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng chưa tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm và chưa tham gia chia sẻ kinh nghiệm trong các buổi hội thảo chuyên đề về công tác chăm sóc nuôi dưỡng với các trường trong địa bàn.

Một vài giáo viên có lúc chưa yên tâm công tác, chưa tâm huyết trong đầu tư soạn giảng do điều kiện kinh tế gia đình, thời gian và áp lực trong công việc..

Văn thư là kế toán kiêm nhiệm nên việc xử lý văn bản theo đúng thể thức quy định, sắp xếp một số hồ sơ có lúc còn hạn chế.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
-----------------	--------------	--------------	--------------

Tổng số lượng tiêu chí	03	03	03
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	0	0	0
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	0%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Từ năm 2002 đến 2017 tổng diện tích toàn trường 8.997m² đến ngày 08 tháng 06 năm 2018 theo quyết định số 1441/QĐ-UBND Thành phố Thủ Dầu Một về việc thu hồi đất của trường mầm non Tuổi Ngọc do đó diện tích trường đến hiện nay là 8.027,2m² khuôn viên trường có hàng rào, yên tĩnh, môi trường sạch, thoáng mát, bố trí sắp xếp trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, các hình ảnh... phù hợp với lứa tuổi mầm non, xung quanh nhà trường được lắp đặt hệ thống camera đảm bảo an toàn an ninh trật tự, trường được xây dựng mới và đưa vào sử dụng từ năm học 2003 – 2004 với quy mô: 12 phòng học (02 nhóm trẻ, 10 lớp mẫu giáo) và 2 phòng chức năng: Phòng âm nhạc, phòng thể dục và khu hành chính tách biệt với lớp học gồm các phòng: Phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Hành chánh, phòng Y tế, phòng Đoàn thể, hội trường và 01 hồ bơi 600 m² dành cho trẻ mầm non. Các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng học tập của trẻ được trang bị đầy đủ. Xung quanh nhà trường được trồng nhiều bồn hoa vườn rau của trẻ được chăm sóc hàng ngày tạo cảnh quan sư phạm và xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Hàng năm nhà trường có kế hoạch bảo quản, thay thế, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp đồ dùng, đồ chơi. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, biên bản, sổ theo dõi tài sản được lưu trữ đầy đủ, đúng nguyên tắc.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) *Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

b) *Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Trường mầm non Tuổi Ngọc tọa lạc trên đường Trần Văn Ôn thuộc địa bàn phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trường được xây dựng đảm bảo phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường. Tổng diện tích trường là 8.027.2 m², trường hiện có 401 trẻ, đảm bảo diện tích sử dụng đất bình quân là 20 m²/trẻ (Điều 27- khoản 3 Điều lệ trường mầm non), khuôn viên cho trẻ chơi, nhà trường vận dụng các góc cầu thang làm siêu thị, góc đọc sách, góc sáng tạo đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập của trẻ nhà trường có sân chơi với diện tích 1.100m². Có cây xanh tạo bóng mát và đủ đồ chơi vận động theo hướng hiện đại.

[H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]

Công trường được xây dựng kiên cố chắc chắn có biển trường theo đúng quy định tại Điều 7 - Chương II Điều lệ trường mầm non. Khuôn viên nhà trường có

tường bao ngăn cách với bên ngoài cao 2,5m đảm bảo an toàn

[H3-3.1- 04]; [H3-3.1-02].

Các lớp đều có hiên chơi với diện tích 18m² hành lang, mỗi lớp có lan can bao quanh cao 1,2m khoảng cách giữa các thanh gióng đứng nhỏ hơn 0,1m, thuận tiện cho trẻ sinh hoạt, được trang bị đồ dùng, đồ chơi phù hợp theo độ tuổi. Sân trường có bồn hoa, chậu hoa kiểng được cắt tỉa đẹp, tạo cảnh đẹp cho sân trường và có cây to che bóng mát cho trẻ vui chơi. Ban Giám hiệu nhà trường còn trồng được nhiều cây ăn trái như: Xoài, mít, mận ... và cây cảnh, vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc, giúp trẻ khám phá, học tập. Qua đó, giáo viên giáo dục trẻ có ý thức chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp. Hồ bơi sạch đẹp, rộng, thoáng, có khu vệ sinh riêng cho cháu hoạt động. Khu vực bao quanh sân trường được tráng nhựa bằng phẳng, sân chơi giữa sân trường được đổ bê tông, tuy nhiên trong sân chơi bị rễ các cây to đội lên bề mặt sân làm cho 1 số khu vực ở sân Sân chơi bị lồi lõm làm cho mặt bằng của sân mất thẩm mỹ. Trong sân có bố trí đồ chơi ngoài trời đầy đủ như: Xích đu, đu quay, thang leo, bập bênh, đu dây, xe đạp... được sắp xếp hợp lý, đảm bảo an toàn cho trẻ

[H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05]; [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh:

Trường được đầu tư xây dựng đảm bảo theo yêu cầu điều lệ thiết kế trường mầm non, hàng năm trường có kế hoạch thường xuyên tu sửa cơ sở vật chất, đảm bảo trường xanh – sạch – đẹp – an toàn.

Diện tích đất của nhà trường đảm bảo, so với quy định. Điểm trường đặt ở vị trí trung tâm khu dân cư, khuôn viên đẹp mắt với nhiều cây xanh bóng mát, môi trường sạch sẽ.

Cổng trường được xây dựng kiên cố có tường, rào bao quanh được xây kín đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người và tài sản.

Diện tích sân chơi rộng rãi bằng phẳng được tráng nhựa và đổ bê tông, vệ sinh sạch sẽ an toàn phù hợp với các hoạt động vui chơi của trẻ.

Các loại đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú về chủng loại, màu sắc hấp dẫn cho trẻ.

3. Điểm yếu:

Trong sân chơi bị rễ các cây to đội lên bề mặt sân làm cho 1 số khu vực ở sân Sân chơi bị lồi lõm làm cho mặt bằng của sân mất thẩm mỹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận kế toán và Phó Hiệu trưởng kiểm kê và xin gia cố sửa chữa lại nền sân chơi để tạo cho trẻ 01 sân chơi vừa an toàn, vừa đẹp và tiếp tục tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo xin sửa chữa kịp thời nền sân tạo môi trường sân chơi an toàn và thẩm mỹ.

5. Tự đánh giá

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Tổng số phòng sinh hoạt chung của trường có 12 phòng trong đó phòng nhóm trẻ có diện tích 156m², diện tích trung bình cho 1 trẻ 4,72m²/trẻ, phòng lớp

mẫu giáo có diện tích 144m², diện tích trung bình cho 1 trẻ 4,29m²/trẻ, phòng ngủ (riêng) sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi tổ chức giờ ngủ có diện tích trung bình cho mỗi trẻ 4,72m²/trẻ nhà trẻ và 4,29m² cho trẻ mẫu giáo, phòng thể chất diện tích 64m² và phòng 32m² có đồ dùng trang bị dụng cụ cho trẻ tập luyện, phòng âm nhạc diện tích 64m² có gương soi và 1 phòng 32m² chứa tủ quần áo, đồ dùng đồ chơi âm nhạc, năm học 2020 – 2021 nhà trường chuyển phòng thể chất sang phòng nhỏ hơn 32m², giờ hoạt động thể chất các giáo viên sẽ thay đổi địa điểm bố trí dạy hoạt động thể chất ngoài sân trường, vẫn đảm bảo diện tích, an toàn cho trẻ được vui chơi. Phòng vi tính có diện tích 64m² để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học với 10 máy vi tính, 10 máy tính bảng, 01 máy cảm ứng một số bàn ghế để cho trẻ hoạt động được kết nối mạng Internet. Phòng Thư viện được cải tạo phòng kho trước đây với tổng diện tích 32m² và nhà trường tận dụng góc cầu thang lớn nối dài với phòng thư viện để trẻ có thể hoạt động. Với tổng số trẻ: 399 trẻ đảm bảo 1,5 - 1,8m² cho một trẻ. Các phòng học nền được lát gạch sạch sẽ, thoáng mát về mùa hè, đủ ánh sáng tự nhiên và được lắp đặt camera, loa âm thanh, được trang bị đủ bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non được sắp xếp theo chủ đề giáo dục cho trẻ hoạt động.

[H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01]; [H1-1.5-01].

Trường lớp có đủ các phòng, đủ diện tích theo quy định, lớp học thoáng mát, kang trang, sạch đẹp, có đủ đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động, phòng học được bố trí sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, có đủ đồ dùng phục vụ ăn, ngủ cho trẻ, đảm bảo an toàn. Tuy nhiên do trường được đưa vào sử dụng lâu năm nên một số phòng học còn vài chỗ bị thấm làm mất vẻ thẩm mỹ cho lớp học

[H3-3.2-01]; [H1-1.6-06]; [H3-3.1-02].

Các phòng học có đầy đủ hệ thống đèn, quạt đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho trẻ hoạt động. Trong phòng được trang bị hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Các lớp được trang bị đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ có kho để đồ dùng phục vụ cho trẻ, có đủ đồ dùng, đồ chơi sắp xếp theo chủ đề

giáo dục. Tuy nhiên, bàn ghế, các kệ đồ chơi, kệ để đồ dùng cá nhân của trẻ và máy móc thiết bị ở các lớp được trang cấp đã lâu qua thời gian sử dụng nên đã cũ, hư, phải sửa chữa, thay mới thường xuyên vào mỗi đầu năm học và trong năm [H1-1.6-06]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh:

Các phòng học là nơi sinh hoạt chung đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát, nền lát gạch màu sáng đảm bảo an toàn cho trẻ không trơn trượt, tổ chức cho trẻ sinh hoạt, vui chơi, học tập, làm phòng ngủ, phòng có cửa sổ thoáng mát, 100% các nhóm lớp được tạo môi trường cho trẻ hoạt động phù hợp với lứa tuổi

3. Điểm yếu:

Trần nhà và tường một số lớp học thường xuyên bị thấm nước vào mùa mưa và do hệ thống thoát nước đi âm tường khó sửa chữa.

Bàn ghế, các kệ đồ chơi, kệ để đồ dùng cá nhân của trẻ và máy móc thiết bị ở các lớp được trang cấp đã lâu qua thời gian sử dụng nên đã cũ, hư, phải sửa chữa, thay mới thường xuyên vào mỗi đầu năm học và trong năm để đáp ứng yêu cầu công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh và có biện pháp khắc phục hạn chế: hiệu trưởng lập dự toán tham mưu kinh phí để khắc phục những hạn chế trên. Đồng thời tiếp tục tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo địa phương kế hoạch sửa chữa lớn cho trường vào hè năm học 2025 - 2026.

Hiệu trưởng xây dựng và triển khai quy chế về sử dụng và bảo quản tài sản cho từng phòng ban, lớp học. Vận động mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trách nhiệm trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn tài sản, đảm bảo hiệu quả công tác. Có kế hoạch cắt, mé cây xanh kịp thời, vệ sinh các seno, máng xối, nhất là vào mùa mưa nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ và hạn chế tường thấm nước từ trần nhà xuống, đặc biệt là vào mùa mưa.

Phân công Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm về cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra và thực hiện kịp thời công tác sửa chữa ở các lớp nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ. Định kỳ bồi dưỡng kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục,

kỹ năng sử dụng, bảo quản đồ dùng đúng cách, nhất là các thiết bị điện, đảm phù hợp với tình hình thực tế ở mỗi nhóm lớp. Lòng ghép giáo dục trẻ và hình thành cho trẻ ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi của lớp và những đồ dùng chung của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo yêu cầu quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. Trong đó: Phòng hội trường có diện tích 80m², phòng Hiệu trưởng có diện tích là 20m², và phòng Phó hiệu trưởng có diện tích là 20m², phòng hành đoàn thể là 20m², phòng y tế có diện tích 15m². Phòng bảo vệ 9m² nhà xe giáo viên được xây dựng lại theo công văn số 2431/UBND-KT ngày 21 tháng 11 năm 2018 với diện tích 9m² trong phòng bảo vệ được bố trí 1 bàn làm việc có đầy đủ sổ sách để bảo vệ làm việc, chỗ nghỉ ngơi sắp xếp khu vực gần nhà xe viên chức, nhân viên, đối với nhân viên cấp dưỡng thì tận dụng nhà kho gần bếp để các cô nghỉ ngơi [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.3-01].

Tất cả các phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách, tủ để hồ sơ, trong phòng có đầy đủ máy vi tính, máy in và các phương tiện

làm việc giúp cho Ban Giám hiệu, nhân viên thuận tiện trong quá trình làm việc. Nhà trường có phân khu vực để xe cho viên chức, nhân viên thuận lợi cho việc ra vào và đảm bảo an toàn. Tuy nhiên dây nhà khối hành chánh đường dây điện hay bị đứt nên làm ảnh hưởng đến công việc của nhân viên tổ khối hành chánh [H1-1.6-06]; [H3-3.3-01].

Nhà xe của trường với diện tích là 148m², có mái che, cạnh phòng bảo vệ thuận tiện cho việc quản lý, bảo quản tài sản của viên chức - nhân viên trong nhà trường. [H3-3.1-03]; [H3-3.3-02].

2. Điểm mạnh:

Trường có văn phòng, phòng làm việc của ban giám hiệu, phòng hành chính, phòng y tế, diện tích của mỗi phòng đảm bảo đúng theo quy định, được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc.

3. Điểm yếu:

Dây nhà khối hành chánh đường dây điện hay bị đứt nên làm ảnh hưởng đến công việc của khối phòng hành chánh quản trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh và có kế hoạch khắc phục hạn chế, tiếp tục dự trù kinh phí để bổ sung, mua sắm các trang thiết bị tối thiểu phù hợp đảm bảo duy trì đường điện.

Hiệu trưởng, kế toán tham mưu dự trù kinh phí sửa chữa các thiết bị điện ở khối phòng hành chánh quản trị

Lập tờ trình xin sửa chữa tập trung các thiết bị thiết bị điện cho khối phòng hành chính.

5. Tự đánh giá:

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Bếp ăn có tổng diện tích 120m², đảm bảo diện tích 0,3m² cho một trẻ theo quy định của điều lệ trường mầm non, gồm khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Bếp có lưới che côn trùng, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường, có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Tường, trần nhà và sàn nhà tương đối nhẵn, bằng phẳng. Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng vật liệu dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Dụng cụ ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không nhiễm yếu tố độc hại. Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa, các dụng cụ chứa đựng rác phải được làm bằng chất liệu chắc chắn, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh. Tủ hấp cơm sử dụng thường xuyên hàng ngày thời gian dài bị ô xy hóa nên dễ bị mòn chảy nước.

[H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.4-01]; [H1-1.6-06]; [H1-1.10-05];

[H1-1.10-03].

Nhà bếp được thiết kế có kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, khu sơ chế, khu thức ăn chín...đồ dùng nhà bếp đầy đủ và được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Bếp ăn của nhà trường hàng năm được Trung tâm y tế thành phố kiểm tra về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. [H1-1.10-05]; [H3-3.4-02].

Trong bếp ăn có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú, đảm bảo lưu mẫu đúng quy định, đúng quy trình, có đủ nước sử dụng, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định hàng năm. Đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ.

[H3-3.4-01]; [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà bếp được xây dựng và cải tạo hàng năm kiên cố đảm bảo theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non, có kho để thực phẩm riêng biệt, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn.

3. Điểm yếu:

Tủ hấp cơm sử dụng thường xuyên hàng ngày thời gian dài bị ô xy hóa nên dễ bị mòn chảy nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh và có kế hoạch khắc phục hạn chế, chỉ đạo Phó hiệu trưởng nuôi dưỡng, chăm sóc tiếp tục quản lý bếp ăn đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm quy định tại khoản 1,2 Điều 5 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ y tế.

Phân công Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng quản lý khu vực bếp đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Đồng thời, hướng dẫn nhân viên cấp dưỡng bảo quản, sử dụng có hiệu quả. Rà soát đề nghị sửa chữa kịp thời để đảm bảo an toàn thực phẩm và an toàn khi sử dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục sức khỏe, giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được sắp xếp ngăn nắp khoa học, vệ sinh sạch sẽ, được khai thác và sử dụng một cách hiệu quả. Hệ thống máy tính các lớp được kết nối internet đầy đủ phục vụ cho các hoạt động của cô và trẻ. Chỉ tiêu hàng tháng mỗi giáo viên đều tự làm hai loại đồ dùng, đồ chơi cùng trẻ gắn với STEM/STEAM để phục vụ cho công việc giảng dạy, một năm tổ chức 2 lần thi làm đồ dùng dạy học và đồ dùng cô và trẻ cùng làm, hiệu quả. Bên cạnh đó Ban Giám hiệu thường xuyên có kế hoạch dự giờ thao giảng để xem cách khai thác và sử dụng hiệu quả của đồ dùng đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục, đáp ứng nhu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ

[H1-1.6-06]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Ngoài các thiết bị, đồ chơi, đồ dùng trong danh mục theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 ban hành Danh mục đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Trong năm học, nhà trường đã được trang bị thêm một số thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi để đảm bảo phục vụ cho các yêu cầu trong việc chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ cụ thể: được trang bị 10 máy chiếu, 10 máy laptop, 10 máy tính bảng, 10 bộ bàn máy tính (Sở Giáo dục và Đào tạo trang cấp). Tất cả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đều đảm bảo tính giáo dục, an toàn phù hợp với từng độ tuổi. Qua đó, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn thường xuyên tổ chức dự giờ đánh giá hiệu quả giảng dạy, tư vấn giúp đỡ cho giáo viên về cách quản lý, sử dụng trang thiết bị một cách hiệu quả nhằm đáp ứng đủ trong hoạt động chăm sóc nuôi

dưỡng giáo dục trẻ. Hiện nay, được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp 10 bộ máy tính cho trẻ chơi, tuy nhiên máy tính sử dụng lâu năm nên thường xuyên hư hỏng nên phải sửa chữa làm ảnh hưởng đến giờ hoạt động của trẻ [H1-1.6-06].

Vào cuối năm học Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập Ban Kiểm tra các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời. Sau khi kiểm tra có biên bản, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo kinh phí sửa chữa, thay thế bổ sung những thiết bị đã bị hỏng, bổ sung thêm các đồ dùng đồ chơi tự làm, đảm bảo đủ phương tiện cho các cháu hoạt động [H1-1.6-06]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường mầm non. Tổ chức quản lý sử dụng tốt, có hiệu quả hệ thống các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi vào quá trình chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Trong năm học, nhà trường đã trang bị thêm 1 số trang thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi để đảm bảo phục vụ cho các yêu cầu thực tiễn trong việc chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Có đầy đủ đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục và tự làm được khai thác và sử dụng hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp 10 bộ máy tính cho trẻ chơi, tuy nhiên máy tính sử dụng lâu năm nên thường xuyên hư hỏng nên phải sửa chữa làm ảnh hưởng đến giờ hoạt động của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, có kế hoạch chỉ đạo các bộ phận duy trì việc bảo quản và sử dụng đạt hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được cấp phát. Hàng năm có kế hoạch kiểm tra tài sản các phòng và các lớp.

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch rà soát, đánh giá tình trạng các thiết bị đồ dùng dạy học, đồ chơi, mạng lưới máy tính, Internet của trường để lên kế hoạch bảo trì, bổ sung sửa chữa kịp thời nếu có hư hao, tạo

điều kiện cho đội ngũ nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục lên kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng khai thác hiệu quả các phần mềm trong thiết kế video clip. Phát huy vai trò của các giáo viên giỏi công nghệ thông tin, hỗ trợ giúp nhau cùng tiến bộ. Tổ chức cho giáo viên cùng xem một số video clip, sau đó rút kinh nghiệm từ bước xây dựng nội dung đến quá trình thực thiện video clip để rút kinh nghiệm. Khuyến khích đội ngũ giáo viên tham khảo video clip của kho học liệu trường và từ kho học liệu của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt: Mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho viên chức, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Phòng vệ sinh cho trẻ nhà trẻ có diện tích 20m², diện tích trung bình cho mỗi trẻ: 0,60 m², phòng vệ sinh cho trẻ lớp mẫu giáo có diện tích 15,2m² diện tích trung bình cho mỗi trẻ: 0,45m² phòng vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng sinh hoạt chung, có vách ngăn cao 1,2m² cửa đóng từng bồn cầu vệ sinh đảm bảo phân biệt nam, nữ có dán ký hiệu riêng (khu vực nam có 3 bồn tiểu nam, 1 bồn cầu nam, khu vực nữ có 3 bồn cầu, thuận tiện cho sử dụng và

dễ quan sát, phòng vệ sinh có các thiết bị sau: Đối với trẻ em nhà trẻ: Vòi nước rửa tay, ghế ngồi bô, có bố trí máng tiểu, bệ xí cho trẻ em 24 - 36 tháng, Tuy nhiên các thiết bị vệ sinh của các lớp do sử dụng lâu nên đã xuống cấp chưa đảm bảo đáp ứng sử dụng cho các cháu. Có các khu vệ sinh dành riêng cho viên chức, nhân viên đủ thiết bị và đảm bảo vệ sinh.

[H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà trường đáp ứng quy định Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: trường sử dụng nước máy trong sinh hoạt và nấu ăn, nguồn nước được kiểm định đảm bảo đủ điều kiện cung cấp nước nấu ăn và nước sinh hoạt, riêng nước uống nhà trường hợp đồng cung cấp nước khoáng cho trẻ sử dụng [H3-3.6-01].

Nhà trường có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học, có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Tuy nhiên, hệ thống ống nước, vòi nước nhà vệ sinh của nhóm lớp do sử dụng quá lâu nên thường xuyên bị rò rỉ nên ảnh hưởng đến việc sinh hoạt của trẻ. Nhà trường hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt, bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để đựng phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong trường, các phương tiện, dụng cụ này luôn được làm vệ sinh và khử trùng, khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng, khoảng cách trên 25m với khu nhà chính và nằm ở cuối chiều gió, rác thải được thu gom hàng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung [H1-1.10- 05]; [H3-3.6-02]. [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ nhà vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh riêng cho viên chức, nhân viên, nhà vệ sinh đầy đủ thiết bị thuận tiện cho trẻ sử dụng, sạch sẽ và không ô nhiễm môi trường.

Có đủ hệ thống cung cấp nước và thu gom xử lý rác thải theo đúng tiêu

chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế đề ra.

3. Điểm yếu:

Hệ thống ống nước, vòi nước nhà vệ sinh của nhóm lớp do sử dụng quá lâu nên thường xuyên bị rò rỉ nên ảnh hưởng đến việc sinh hoạt của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh và có biện pháp khắc phục:

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu kinh phí để sửa chữa kịp thời nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ và đảm bảo các điều kiện trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Bộ phận kế toán xây dựng dự toán kinh phí để sửa chữa các đường ống nước ở các khối phòng, lớp học

Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra giám sát việc sử dụng các hệ thống nước để phục vụ tốt vệ sinh ở các nhóm lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích đất đảm bảo yêu cầu, các công trình của trường đều được xây dựng kiên cố. Cổng trường chắc chắn, biển tên trường đúng quy định, hàng rào kiên cố bao quanh, ngăn cách với bên ngoài, đảm bảo an toàn; khuôn viên trường có nhiều cây xanh, bóng mát, cây cảnh được cắt tỉa thường xuyên, vệ sinh sạch sẽ, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ khi đến trường, lớp.

Sân trường đảm bảo diện tích theo quy định, được quy hoạch thành các khu vực phong phú, tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, khám phá. Sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng. Có các khu vực vui chơi vận động riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ, với đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục quy định phù hợp với thực tế. Ngoài ra còn có các đồ chơi ngoài trời tự tạo, tất cả được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, đáp ứng nhu cầu vui chơi của trẻ.

Các phòng học đều đảm bảo diện tích, thoáng mát, sạch sẽ, an toàn tuyệt đối cho trẻ. Có hệ thống đèn điện, tủ, kệ, đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu, thiết

bị dạy học đảm bảo theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Trường có các khối phòng hành chính quản trị đảm bảo diện tích theo quy định. Các phòng được trang bị đầy đủ với các loại đồ dùng tối thiểu, các loại thiết bị để được thiết kế, sắp xếp phù hợp đảm bảo theo tính chất của công việc theo quy định Điều lệ trường mầm non.

Có khu vực đủ để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đảm bảo đủ nhu cầu, an toàn, rộng rãi, thuận lợi cho xe ra - vào.

Nhà bếp đảm bảo yêu cầu thiết kế trường mầm non và vận hành theo quy trình bếp một chiều. Bếp được phân chia các khu vực hợp lý theo quy định. Có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú. Được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm.

Nhà trường có đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non, 100% các lớp có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

Trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị phù hợp.

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và ngoài danh mục luôn đảm bảo tính giáo dục, an toàn và phù hợp với trẻ. Giáo viên biết cách khai thác và sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học, đồ chơi, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trường có đủ phòng vệ sinh cho trẻ, đảm bảo diện tích 0,4-0.6m²/trẻ theo đúng quy định, được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh bằng men sứ kích thước phù hợp thuận tiện cho trẻ sử dụng. Nhà vệ sinh trẻ có phân biệt nam, nữ để giáo dục giới tính cho trẻ. Có khu vực vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đảm bảo đủ nhu cầu, an toàn.

Có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định.

Điểm yếu

Trong sân chơi bị rễ các cây to đội lên bề mặt sân làm cho 1 số khu vực ở sân Sân chơi bị lồi lõm làm cho mặt bằng của sân mất thẩm mỹ.

Trần nhà và tường một số lớp học thường xuyên bị thấm nước vào mùa mưa và do hệ thống thoát nước đi âm tường khó sửa chữa.

Bàn ghế, các kệ đồ chơi, kệ để đồ dùng cá nhân của trẻ và máy móc thiết bị ở các lớp được trang cấp đã lâu qua thời gian sử dụng nên đã cũ, hư, phải sửa chữa, thay mới thường xuyên vào mỗi đầu năm học và trong năm.

Dây nhà khối hành chánh đường dây điện hay bị đứt nên làm ảnh hưởng đến công việc của khối phòng hành chánh quản trị

Tủ hấp cơm sử dụng thường xuyên hàng ngày thời gian dài bị ô xy hóa nên dễ bị mòn chảy nước.

Được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp 10 bộ máy tính cho trẻ chơi, tuy nhiên máy tính sử dụng lâu năm nên thường xuyên hư hỏng nên phải sửa chữa làm ảnh hưởng đến giờ hoạt động của trẻ.

Hệ thống ống nước, vòi nước nhà vệ sinh của nhóm lớp do sử dụng quá lâu nên thường xuyên bị rò rỉ nên ảnh hưởng đến việc sinh hoạt của trẻ.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	06	06	06
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	06	06	06
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	0%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Trường thực hiện tốt công tác phối hợp với địa phương, được sự hỗ trợ tích cực của cha mẹ trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Việc phối hợp nhịp nhàng giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ đã được củng cố hàng năm, được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và công tác vận động tài trợ hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Công tác vận động

xã hội hóa giáo dục hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Chính điều này đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng chuyên môn trong các hoạt động của nhà trường, nhất là công tác vận động xã hội hóa giáo dục. Trường, lớp đều có góc tuyên truyền, nội dung chăm sóc nuôi dạy phù hợp với độ tuổi. Bên cạnh đó, hàng ngày giáo viên theo dõi trẻ bằng kế hoạch hoạt động, trao đổi trực tiếp với cha mẹ trẻ hoặc thông qua sổ bé ngoan về tình hình sinh hoạt, học tập, vui chơi của trẻ.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, nhằm huy động các nguồn lực cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồng thời chăm lo cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn để trẻ được đến trường, thực hiện tốt công tác phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tổ chức được nhiều hoạt động lễ hội, sự kiện tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho trẻ, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Đầu mỗi năm học nhà trường tổ chức họp cha mẹ trẻ toàn trường và bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ ở mỗi lớp với 03 thành viên. Trường có 12 nhóm lớp (mỗi lớp

gồm có 03 thành viên: 01 trưởng ban, 02 phó ban); sau buổi họp cha mẹ trẻ và có Ban đại diện cha mẹ trẻ của từng nhóm lớp, nhà trường tiến hành họp Ban đại diện cha mẹ trẻ của các nhóm lớp và bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường với 15 thành viên gồm 01 trưởng ban, 02 phó ban và 01 thư ký và 11 thành viên. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ đã hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ trẻ căn cứ vào kết quả hoạt động của năm trước và năm kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường, tình hình thực tế của trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng theo quy chế hoạt động của Ban, nhằm phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, giúp trẻ được vui chơi, sinh hoạt và học tập trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Ban đại diện cha mẹ trẻ luôn đồng hành và đưa ra những đề xuất với nhà trường về các giải pháp trong công tác phối hợp góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức hoạt động theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động. Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức các cuộc họp định kỳ và họp đột xuất để đề ra kế hoạch của Ban và khi có việc cần bàn bạc. Ban đại diện cha mẹ trẻ luôn phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ qua các cuộc họp, thông qua góc phụ huynh, quét mã QR, website trường, Group zalo đảm bảo thông tin hai chiều được duy trì. Tuy nhiên, còn một số ít thành viên của Ban đại diện cha mẹ trẻ đặc thù công việc kinh doanh, buôn bán... nên không tham gia được hết các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ trẻ.
[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2

Hàng năm Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục cụ thể như:

các hoạt động ngày Hội, ngày Lễ, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ như: ngày hội đến trường của bé, tết trung thu, lễ hội mừng xuân (với nội dung: hội thi trang trí trường mầm non, gói bánh chưng - bánh tét, ngày hội sách của trẻ; Hội thi Bé kể chuyện với sách tại phòng thư viện; tham quan trải nghiệm “Không gian Văn hóa Hồ Chí Minh”; Một ngày cùng con ở trường của ba mẹ trẻ; Lễ tổng kết năm học – Quốc tế thiếu nhi 1/6. Bên cạnh đó, tham gia hỗ trợ các hoạt động của nhà trường như: hỗ trợ nguyên vật liệu làm đồ dùng đồ chơi ở lớp, tặng cây xanh, hoa trồng cho góc thiên nhiên, vườn hoa của lớp, hạt giống... hoàn thiện các khu vui chơi trải nghiệm... ngoài ra còn tặng quà, hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường tổ chức, hướng dẫn, tuyên truyền chủ trương chính sách về giáo dục mầm non đến với cha mẹ trẻ, một số hoạt động như: tuyên truyền về luật trẻ em, luật an toàn giao thông, phòng chống thừa cân, béo phì cho trẻ; tuyên truyền về cách phòng chống các loại bệnh như: sốt xuất huyết, tay chân miệng... tuyên truyền chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chế độ tiền ăn, chi phí học tập cho trẻ diện hộ nghèo và cận nghèo; phát động chung tay chăm lo trẻ có hoàn cảnh khó khăn;... nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường [H4-4.1-02]; [H1-1.1-05]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07]; [H1-1.6-07].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ trẻ chủ động phối hợp với nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm bên ngoài nhà trường: tham quan trường Tiểu học Việt Anh, tham quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trải nghiệm làm chiến sĩ tí hon; tham quan Bảo tàng Bình Dương. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với các doanh nghiệp, mạnh thường quân ủng hộ cây ăn quả, hoa, sửa chữa mái che trong các khu vui chơi trải nghiệm cho trẻ. phối hợp với công an PCCC thành phố tổ chức trải nghiệm kỹ năng thoát hiểm cho trẻ; hội thi An toàn giao thông có nhiều nội dung củng cố, cung cấp kiến thức và giáo dục kỹ năng cho trẻ trong chương trình Tôi yêu Việt Nam. Phối hợp với y tế phường tập huấn chuyên đề phòng chống trẻ suy dinh dưỡng; các loại tai nạn thường gặp cho trẻ

[H1-1.6-07]; [H1-1.1-05]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-08].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, của nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động; tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả; đồng thuận, tham gia công tác cải tạo, xây dựng cảnh quan môi trường, sân chơi cho trẻ. Có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác vận động, tuyên truyền các hoạt động. Hỗ trợ thực hiện các hoạt động như: ngày hội, ngày lễ, hội thi và các mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một số ít thành viên của Ban đại diện cha mẹ trẻ do đặc thù công việc kinh doanh, buôn bán ... nên không tham gia được hết các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh, phối hợp cùng với Ban đại diện cha mẹ trẻ trong tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban, vận động cha mẹ trẻ tích cực trong công tác phối hợp, tham gia các hoạt động của trường. Đồng thời có kế hoạch cải tiến khắc phục điểm yếu.

Đầu năm học 2025- 2026 nhà trường tiếp tục hỗ trợ Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giữa năm học tổ chức sơ kết hoạt động và cuối năm học tổ chức tổng kết công tác của Ban, nêu ra những mặt làm được cũng như những nội dung còn hạn chế theo kế hoạch đề ra để có biện pháp khắc phục, tuyên truyền vận động cha mẹ trẻ các lớp cùng thực hiện các kế hoạch, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ rút kinh nghiệm xây dựng phương hướng cho năm học tiếp theo.

Nhà trường hỗ trợ để Ban đại diện cha mẹ trẻ tiếp tục phát huy tốt hơn nữa vai trò của cha mẹ trẻ trong mọi hoạt động của nhà trường. Trước khi thành

lập Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường, Ban giám hiệu cùng giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu, nắm hoàn cảnh gia đình và lựa chọn thành viên Ban đại diện cha mẹ trẻ có điều kiện về thời gian để có thể tham gia được các cuộc họp cùng với nhà trường nhằm nắm bắt được công tác phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện trong thực hiện kế hoạch hoạt động. Đẩy mạnh các mặt hoạt động và sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ trẻ để chất lượng chăm sóc giáo dục ngày càng đạt hiệu quả cao hơn.

Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức các buổi họp cha mẹ trẻ đúng thời điểm, thời gian để kịp thời trao đổi các thông tin của trẻ, của lớp đến cha mẹ trẻ. Tạo điều kiện để cha mẹ trẻ phát huy tốt công tác tuyên truyền vận động, hưởng ứng và thực hiện tốt những mục tiêu của nhà trường đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành Trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, UBND, các đoàn thể trên địa bàn phường Phú Hòa, tích cực trong việc thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển giáo dục nhà trường: Về huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ; công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, kế hoạch tuyển sinh, an toàn về an ninh - trật tự; kế hoạch chăm sóc sức khỏe trẻ, kế hoạch thực hiện chương trình Tôi yêu Việt Nam, các kế hoạch lễ hội trong năm học... tham mưu với Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa cùng lực lượng công an phường đảm bảo an toàn giao thông trước cổng trường trong giờ đón, trả trẻ, đồng thời phối hợp tuyên truyền, tập huấn, thực hành đến toàn thể cha mẹ trẻ công tác thực hiện phòng cháy chữa cháy. Đồng thời vận động các tổ chức đoàn thể xã hội, doanh nghiệp, các nhân trong và ngoài địa phương hỗ trợ các hoạt động giáo dục, phối hợp với lực lượng an ninh địa phương phối hợp với các tổ chức đoàn thể để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở trường [H4-4.2-01]; [H1-1.1-01]; [H1-1.1-05].

Nhà trường luôn chú trọng công tác tuyên truyền các nội dung: về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế quy định của ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch của nhà trường, tuyên truyền về luật giao thông, công tác phòng cháy chữa cháy, tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường, bảo vệ môi trường, cứu nạn cứu hộ,... bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, tuyên truyền qua Đài truyền thanh phường Phú Hòa, phát thanh trong trường vào giờ đón - trả trẻ, qua góc cha mẹ trẻ ở các lớp trực tiếp và thông tin từ các Group zalo lớp, quét mã QR

[H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]

Nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất, khuôn viên trường học tạo môi trường xanh - sạch - đẹp trong trường mầm non đúng quy định như: vận động cha mẹ trẻ hỗ trợ, đóng góp cây xanh, nguyên vật liệu phong phú, an toàn thân thiện với môi trường để cô tổ chức cho trẻ cùng làm đồ dùng, đồ chơi; huy động lực

lượng Đoàn Thanh niên phường Phú Hòa vẽ tranh tường, sơn sửa đồ chơi, tỉa cây; huy động sự hỗ trợ kinh phí của các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn và ngoài địa bàn để tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất trong nhà trường như hỗ trợ sửa chữa mái che 3 nhà chòi khu vực chơi của trẻ, bổ sung con thú, đá, sỏi trang trí mới cho vườn cỏ tích, sửa chữa, hàn các đồ chơi ngoài trời để đảm bảo an toàn của trẻ khi chơi và hàng năm thực hiện công tác báo cáo tổng kết về hiệu quả sử dụng các nguồn lực hợp pháp của nhà trường. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền xã hội hóa giáo dục của nhà trường tới các tổ chức doanh nghiệp, đoàn thể chính trị xã hội trên địa bàn phường một số hoạt động đạt hiệu quả chưa cao [H4-4.2-02]; [H4-4.2-05]; [H1-1.1-08].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên tham mưu với các cấp ủy Đảng, UBND phường Phú Hòa để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn 2030. Cụ thể, địa phương đã hỗ trợ trong việc xác nhận quy chế phối hợp giữa nhà trường với các ban ngành, đoàn thể phường để thuận lợi khi phối hợp thực hiện; hỗ trợ về nhân lực trong các hoạt động lễ hội, phát triển đội ngũ, cải tạo cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác phổ cập giáo dục trẻ, công tác đảm bảo an ninh trật tự cổng trường, tặng cây xanh, hoa, lực lượng dân quân phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước cổng trường, công tác phòng dịch bệnh; đoàn thể địa phương, cha mẹ trẻ hỗ trợ thực hiện sắp xếp, bổ sung đồ dùng các khu vui chơi, vận động của trẻ, lớp, trang trí khu vui chơi cho trẻ để môi trường giáo dục an toàn, đa dạng và phong phú hơn [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01]; [H4-4.1-08]; [H4-4.2-03].

Nhà trường đã phối hợp với các đoàn thể để tổ chức các hoạt động văn nghệ, lễ, Tết Trung thu, ngày 8/3; giao lưu văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn hàng năm theo kế hoạch, tổ chức thi cắm hoa mai dịp tết nguyên đán, tham gia hội thi tuyên truyền rác thải do phường Phú Hòa tổ chức, tổ chức các hoạt động trải nghiệm bên ngoài nhà trường: tham quan trường Tiểu học Việt Anh, tham quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trải nghiệm làm chiến sĩ tí hon; tham quan Bảo tàng Bình Dương. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với các doanh nghiệp, mạnh

thường quân ủng hộ cây ăn quả, hoa, sửa chữa mái che trong các khu vui chơi trải nghiệm cho trẻ. phối hợp với công an PCCC thành phố tổ chức trải nghiệm kỹ năng thoát hiểm cho trẻ; hội thi An toàn giao thông có nhiều nội dung củng cố, cung cấp kiến thức và giáo dục kỹ năng cho trẻ trong chương trình Tôi yêu Việt Nam. Phối hợp với y tế phường tập huấn chuyên đề phòng chống trẻ suy dinh dưỡng; các loại tai nạn thường gặp cho trẻ phù hợp với truyền thống của địa phương [H4-4.1-07]; [H4-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Phối hợp các hoạt động giao lưu văn nghệ, ngày hội thể dục, thể thao, xây dựng khu vui chơi trong khu vực sân trường. Kết hợp tham gia hội thi do Trung tâm văn hóa thành phố Thủ Dầu Một tổ chức; trang trí cổng trường do Ban chỉ đạo nếp sống văn hóa văn minh đô thị phát động; làm địa điểm tham quan cho người dân địa bàn và nơi khác đến tham quan, chụp ảnh, chơi các trò chơi dân gian, trò chơi vận động, các phong trào trong dịp lễ, tết. Tổ chức giao lưu văn nghệ, múa lân trong dịp trung thu và rằm tháng giêng, thu hút đông đảo người dân đưa con đến xem. Nhà trường được chính quyền công nhận đạt đơn vị văn hóa

[H4-4.1-05]; [H4-4.2-06]; [H4-4.2-07]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và cha mẹ trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường có những hoạt động phong phú, công tác phối hợp hiệu quả đã xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể địa phương, cá nhân và Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, sự kiện phù hợp truyền thống lịch sử, văn hoá, lối sống địa phương. Các hoạt động luôn có kế hoạch rõ ràng và được Ban đại diện cha mẹ trẻ hưởng ứng, đạt kết quả cao qua các hội thi, phong trào lễ hội.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền xã hội hóa giáo dục của nhà trường tới các tổ chức doanh nghiệp, đoàn thể chính trị xã hội trên địa bàn ở một số hoạt động đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động phong phú đã giúp nhà trường trở thành trung tâm văn hóa của địa phương. Đồng thời có biện pháp khắc phục điểm yếu:

Đầu năm học 2025 – 2026 Ban giám hiệu chủ động tích cực tham mưu với chính quyền địa phương nhằm huy động các nguồn lực, bằng cách tham mưu với địa phương giới thiệu các doanh nghiệp, đoàn thể, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân trên địa bàn phường cũng như nơi khác để hỗ trợ các hoạt động của nhà trường như: kinh phí chăm lo trẻ có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng cảnh quan môi trường, làm phong phú hơn sân chơi cho trẻ, các hoạt động lễ hội nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ thông qua hoạt động và các cuộc họp giao ban ngành định kỳ, báo cáo tháng, quý và năm.

Nhà trường công khai các nguồn đóng góp, ủng hộ rõ ràng, minh bạch trước các cuộc họp cha mẹ trẻ, trong các báo cáo tổng kết của trường, sổ ghi nhận tài trợ tạo sự tin tưởng cho cha mẹ trẻ từ đó nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa trong đơn vị.

Tiếp tục phát huy tốt hơn nữa vai trò, sự hỗ trợ của các bậc cha mẹ trẻ trong mọi hoạt động của nhà trường, trong công tác tuyên truyền, vận động các mạnh thường quân, doanh nghiệp trên địa bàn phường. Ghi nhận sự đóng góp dù là nhỏ nhất. Lan tỏa việc ủng hộ ngày giờ công của cha mẹ trẻ tham gia cải tạo cảnh quan môi trường, bổ sung hoàn thiện sân chơi cho trẻ, sửa chữa nhỏ ở lớp.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền các hoạt động ý nghĩa qua Fanpage, website, Group zalo để tạo sự lan tỏa sâu rộng đến cha mẹ trẻ và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, của nhà trường được thành lập và hoạt

động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.

Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động; tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả; Ban đại diện Cha mẹ trẻ đồng thuận, tham gia công tác cải tạo, xây dựng cảnh quang môi trường, sân chơi cho trẻ. Có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác vận động, tuyên truyền các hoạt động. Hỗ trợ thực hiện các hoạt động như: ngày hội, ngày lễ, hội thi và các mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

Ban giám hiệu nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và cha mẹ trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường có những hoạt động phong phú, công tác phối hợp hiệu quả đã xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể địa phương, cá nhân và Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, sự kiện phù hợp truyền thống lịch sử, văn hoá, lối sống địa phương. Các hoạt động luôn có kế hoạch rõ ràng và được Ban đại diện cha mẹ trẻ hưởng ứng, đạt kết quả cao qua các hội thi, phong trào lễ hội.

Điểm yếu

Còn một số ít thành viên Ban đại diện cha mẹ trẻ do đặc thù công việc kinh doanh, buôn bán nên không tham gia được hết các cuộc họp.

Công tác tuyên truyền xã hội hóa giáo dục của nhà trường tới các tổ chức doanh nghiệp, đoàn thể chính trị xã hội trên địa bàn ở một số hoạt động đạt hiệu quả chưa cao.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	2	2	2
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2	2	2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ là nhiệm vụ trọng tâm của trường mầm non, giữ vai trò quan trọng trong việc giúp phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ ở trẻ. Chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ trước khi vào lớp 1. Thực hiện đạt mục tiêu mong đợi của chương trình giáo dục mầm non.

Đội ngũ viên chức - nhân viên của trường luôn xác định rõ vai trò trách nhiệm trong công việc hiểu tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Quan tâm giáo dục rèn kỹ năng sống cho trẻ, tận tụy với nghề, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định Điều lệ trường Mầm non, quản lý và lưu trữ đầy đủ.

Ban giám hiệu luôn đề ra kế hoạch và chỉ đạo chặt chẽ đến từng giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Từ đó mang lại kết quả cao trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Chất lượng của nhà trường được nâng lên từng năm, có sự tiến bộ rõ rệt, củng cố vững chắc niềm tin với cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp;*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường mầm non Tuổi Ngọc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng, hàng năm Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục cùng với tổ khối chuyên môn xây dựng chương trình theo các chủ đề trong 35 tuần thực học phù hợp với độ tuổi, với tình hình thực tế của đơn vị, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và đảm bảo theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục mầm non và các Văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương và Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một. Từ kế hoạch giáo dục của nhà trường, mỗi tổ khối, giáo viên nắm bắt đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ trong nhóm, lớp, khả năng của giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất của trường lớp và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhóm, lớp phù hợp. Bên cạnh đó, nhà trường luôn quan tâm xây dựng môi trường giáo dục phong phú, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia các hoạt động vui chơi, khám phá, trải nghiệm, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, áp dụng phương pháp giáo dục Steam/Stem vào hoạt động giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ. Xây dựng môi trường bên trong và bên ngoài nhóm, lớp thân thiện, phong phú tạo điều kiện giúp trẻ “chơi mà học, học bằng chơi”. Tuy nhiên, một số giáo viên còn lúng túng, chưa linh hoạt khi vận dụng các phương pháp mới, còn đặt nặng kết quả hơn là quá trình hoạt động của trẻ [H1-1.1-03]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non dựa trên chương

trình khung do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, chọn chủ đề phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Trong năm học đã phát triển các chủ đề như sau: khối Lá: 13 chủ đề/ 35 tuần, khối Mầm - Chồi: 11 chủ đề/35 tuần, nhà trẻ 10 chủ đề/35 tuần, nội dung các chủ đề phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với văn hóa địa phương và nhu cầu của trẻ nhằm giúp trẻ phát triển hài hòa ở các lĩnh vực. Nhà trường cũng đã thực hiện tốt việc cho trẻ làm quen chương trình phần mềm Happykids và chương trình Kidsmart, Spark khuyến khích giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen hiệu quả, rèn các kỹ năng thao tác trên máy và phát triển tư duy, khả năng sáng tạo. Song song đó khuyến khích giáo viên tổ chức cho cô và trẻ cùng làm đồ dùng đồ chơi ứng dụng từ các phần mềm. Ngoài ra, giáo viên thiết kế bài giảng với phần mềm Spark kết hợp với các phần mềm tiện ích khác như Powerpoint, Canva, AI, chat GPT, Gemini, Copilot, tham khảo thêm phương pháp Steam/Stem để lựa chọn tổ chức các trò chơi mới lạ, làm đồ dùng sáng tạo từ chương trình này phù hợp với trẻ. Khai thác điều kiện sân chơi rộng thoáng, khuyến khích trẻ tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh phát triển các khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán, biết giải quyết các tình huống phù hợp với độ tuổi, tăng cường vận động giúp trẻ phát triển thể lực tốt, tổ chức cho trẻ tham gia lao động ngoài thiên nhiên, chăm sóc vườn rau, vườn hoa, đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ. Hàng năm, nhà trường quan tâm thực hiện chỉnh trang các phòng học, tạo điều kiện cho tích cực, chủ động, sáng tạo khi trẻ chơi, thao tác, tạo sản phẩm [H1-1.4-07]; [H5-5.1-01]; [H1-1.1-05].

Hàng năm nhà trường tiến hành kiểm tra, đánh giá, rà soát việc thực hiện chương trình giáo dục để điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương. Đồng thời tổ chức các hoạt động thao giảng, dạy tốt, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra đột xuất theo kế hoạch tuần, tháng, năm để đánh giá chất lượng thực hiện chương trình, đánh giá kết quả trên trẻ. Từ đó, tư vấn cho giáo viên lựa chọn mục tiêu, đề tài, thiết kế các hoạt động phù hợp, sáng tạo. Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá trẻ cuối ngày, cuối chủ đề, cuối độ tuổi và đánh giá mục tiêu giáo dục trẻ 5 tuổi theo quy định. Ban giám hiệu nhà trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ

chức, sau đó triển khai cho giáo viên các chuyên đề, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện công tác đánh giá trẻ. Dựa vào kế hoạch giáo dục, mục tiêu đề ra giáo viên thực hiện các phương pháp, hình thức phù hợp để đánh giá trẻ cuối chủ đề, cuối giai đoạn và đánh giá cuối độ tuổi để có thể đánh giá sự tiến bộ của trẻ, mọi mặt phát triển của trẻ được nhìn nhận và đánh giá khác nhau, mỗi trẻ là một cá thể riêng biệt. Bên cạnh đó căn cứ theo quy định, nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn nhằm chia sẻ, học tập kinh nghiệm giữa các trường trong và ngoài thành phố Thủ Dầu Một. Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, nhằm giúp giáo viên có nhiều cơ hội được chia sẻ, học hỏi và được tôn vinh với kết quả cao qua hội thi. Kết quả trường có 22 giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, có 13 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, có 01 giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh đạt giải khuyến khích [H1-1.1-05]; [H1-1.4-07]; [H5-5.1-02]; [H1-1.1-05]; [H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phát triển chương trình phù hợp với điều kiện thực tế, theo độ tuổi, khả năng, nhu cầu hứng thú của trẻ, triển khai đầy đủ và kịp thời đến 100% giáo viên. Thực hiện chương trình Giáo dục mầm non đảm bảo, chất lượng giúp trẻ phát triển hài hòa, toàn diện, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào lớp 1. Giáo viên khai thác các điều kiện, phương tiện hiện có của trường để tổ chức hoạt động giáo dục hiệu quả.

Định kỳ hàng tháng, nhà trường có tiến hành rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm, bổ sung, thay thế nội dung, mục tiêu cho phù hợp qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, dự giờ.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn lúng túng, chưa linh hoạt khi vận dụng các phương pháp mới, còn đặt nặng kết quả hơn là quá trình hoạt động của trẻ.

Đánh giá cuối ngày một vài nội dung chưa đi vào trọng tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục

phát huy kết quả đạt được, chỉ đạo và hướng dẫn:

Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn cho đội ngũ giáo viên với nhiều hình thức, nội dung khác nhau, bồi dưỡng kỹ năng đánh giá trẻ, bồi dưỡng kỹ năng trong việc thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện tốt công tác đánh giá trẻ đi sâu vào nội dung nhận xét đúng theo từng lĩnh vực cho từng trẻ.

Qua các hoạt động dự giờ thao giảng, tổ chức rút kinh nghiệm cho giáo viên giúp giáo viên, lấy trẻ làm trung tâm, biết vận dụng các phương pháp Steam/Stem linh hoạt, phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ được tham gia trải nghiệm, phát huy tính tích cực ở trẻ phù hợp với khả năng của trẻ. Tư vấn cho giáo viên nên quan tâm đánh giá quá trình của trẻ, quá trình trẻ được tham gia khám phá, tương tác, tạo sản phẩm... cho trẻ nói lên ý tưởng từ sản phẩm của trẻ, không áp đặt theo kế hoạch của cô.

Ban giám hiệu, giáo viên cốt cán tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt cụm chuyên môn cho Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, từ đó chia sẻ tạo điều kiện cho giáo viên các trường được học tập, trao đổi kinh nghiệm trong việc vận dụng phương pháp Steam vào quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ. Tiếp tục phát huy hiệu quả từ việc tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn.

Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên việc thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non để đáp ứng nhu cầu của trẻ nhằm đảm bảo đạt hiệu quả.

Tạo điều kiện cho giáo viên mới ra trường dự giờ học hỏi rút kinh nghiệm từ đồng nghiệp và có kế hoạch bồi dưỡng từng cá nhân để giáo viên có cơ hội học tập, chia sẻ phát triển được các kỹ năng trong việc nâng cao việc xây dựng nội dung thực hiện phát triển chương trình ngày càng phong phú, đa dạng hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế;

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế;

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”;

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xác định rõ từng mục tiêu và nội dung giáo dục phù hợp với từng độ tuổi và được căn cứ vào chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, ký duyệt và lưu trữ trên Drive. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục, giáo viên các lớp vận dụng các phương pháp như: quan sát, trò chuyện, đàm thoại, giảng giải, thảo luận, hoạt động nhóm, động viên, nêu gương... để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ một cách phù hợp, linh hoạt nhằm kích thích trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động. Giáo viên vận dụng các phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lồng ghép phương pháp Steam/Stem vào tổ chức hoạt động, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ và điều kiện nhà trường. Phương pháp cho trẻ trải nghiệm, khám phá phù hợp với độ tuổi giúp tăng cường kỹ năng sống cho trẻ. Hàng năm nhà trường tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm bên ngoài nhà trường, tham quan Bảo tàng Bình Dương, khôi Lát đi tham quan Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, tham quan trường tiểu học Việt Anh. Lựa chọn trẻ lớp Lát tham gia Hội thi An toàn giao thông cấp Thành Phố cùng với Cụm 3... Trẻ được tham gia lễ hội mừng xuân như: trang trí trường ngày tết, gói chưng - bánh tét, ngày hội đọc sách,... cho trẻ có nhiều trải nghiệm thú vị, mới lạ, biết thêm về nét văn hóa

truyền thống. Bên cạnh đó trong chương trình giáo dục lồng ghép văn hóa của địa phương, văn hóa của dân tộc như: nghề gốm sứ, nghề sơn mài, vẽ heo đất...phù hợp với chủ đề từng hoạt động theo từng độ tuổi cho trẻ khám phá, trải nghiệm [H1-1.4-07]; [H1-1.1-05]; [H5-5.2-01]; [H4-4.1-07]; [H4-4.2-05].

Môi trường giáo dục trong lớp được giáo viên thiết kế phù hợp với nhu cầu và hứng thú của trẻ, dựa trên các chủ đề và theo hướng mở, có nhiều nguyên vật liệu, đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn, khoa học, dễ sử dụng, dễ cất dọn, thuận tiện để tổ chức cho trẻ vui chơi, trải nghiệm thông qua các hoạt động hàng ngày ở lớp nhằm giúp trẻ phát triển tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Môi trường ngoài lớp học với các khu vực sảnh cho trẻ tham quan, trải nghiệm như: Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, thư viện thân thiện – thông minh,... có sân chơi với nhiều đồ chơi vận động, các mảng tường được vẽ, trang trí các hình ảnh ngộ nghĩnh, đa dạng, phong phú mang tính giáo dục cao như về các biển báo giao thông, luật giao thông, hành vi bảo vệ môi trường, giúp trẻ phát triển nhận thức, thẩm mỹ,... Sân chơi có các khu vực vận động với đồ chơi ngoài trời, đồ chơi tự tạo cùng với các hình ảnh ngộ nghĩnh trên sân với các trò chơi giúp kích thích trẻ vận động, phát triển thể lực. Chú trọng việc xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, khai thác các điều kiện sẵn có cho trẻ khám phá theo quan điểm “Chơi mà học, học bằng chơi”. Môi trường giáo dục của trường thực sự an toàn, đảm bảo vệ sinh về nguồn nước, không khí. Các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được bảo dưỡng thường xuyên, giữ gìn vệ sinh và tạo sự hấp dẫn đối với trẻ. Trong lớp học được bố trí những góc chơi của trẻ với những màu sắc sinh động, cách sắp xếp phù hợp, gần gũi, quen thuộc, thuận tiện không chỉ phát triển thể chất của trẻ mà còn thỏa mãn nhu cầu nhận thức, mở rộng vốn hiểu biết cũng như kích thích trẻ tham gia một cách tích cực, sáng tạo hơn nhằm tạo hứng thú cho trẻ khi tham gia vào các hoạt động. Ngoài ra các góc được bày biện hấp dẫn, đồ dùng đồ chơi phong phú, đa dạng và được bổ sung khi cần; hàng năm nhà trường đã triển khai đến toàn thể giáo viên trong trường kế hoạch xây dựng môi trường giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm” luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất cho trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm. Bên cạnh đó, việc tạo môi trường để giáo dục an toàn giao

thông qua thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” cũng được nhà trường quan tâm tạo môi trường cho trẻ hoạt động như: mô hình ngã tư đường phố, đèn giao thông, các biển báo giao thông, xe vận động,... Nhà trường tham gia hội thi xây dựng video clip “Thư viện thân thiện” cấp thành phố đạt giải Nhất. Tuy nhiên, một vài giáo viên chưa linh hoạt khai thác hiệu quả điều kiện môi trường sẵn có ở các khu vực vui chơi, trải nghiệm khi tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của trường. Tổ chức hoạt động theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, cho trẻ tự tham gia khám phá, trải nghiệm, cô là người tạo môi trường, sự sáng tạo của giáo viên khơi gợi sự tò mò, ham hiểu biết ở trẻ, định hướng hoạt động cho trẻ để đạt mục tiêu đề ra. Với các khu vực trải nghiệm khám phá trong nhà trường. Ngoài các hoạt động hàng ngày trong lớp do cô chuẩn bị, trẻ còn được tham gia vào các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường như: Chơi với cát, trải nghiệm cảm giác khác nhau từ các giác quan, tạo hình với nguyên vật liệu thiên, chăm sóc vườn rau, vườn hoa, thực hành chấp hành luật giao thông đã học với các xe vận động trên mô hình ngã tư đường phố, vòng xuyên,... giáo viên linh hoạt trong việc xây dựng, lựa chọn nội dung, hình thức để tổ chức các hoạt động cho trẻ đạt hiệu quả, hay cho trẻ được tham quan những hình ảnh về Bác Hồ, Bác Hồ và các cháu nhi đồng, xem những quyển sách hay tại thư viện. Tùy vào mục đích và nội dung giáo dục mà giáo viên lựa chọn vị trí không gian hoạt động khác nhau. Các hoạt động có thể tổ chức theo nhóm, tập thể hay cá nhân nhằm kích thích sự hứng thú của trẻ và mang lại hiệu quả thiết thực giúp trẻ có cơ hội trải nghiệm thực tế. Tham gia Hội thi An giao thông cấp Thành phố cô và trẻ đạt nhiều thành tích cao, nổi bật [H1-1.4-07]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

2. Điểm mạnh

Giáo viên vận dụng các phương pháp trong giảng dạy để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ một cách phù hợp, kích thích trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động. Vận dụng các phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lồng ghép

phương pháp Steam/Stem vào tổ chức hoạt động, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ và điều kiện nhà trường. Phương pháp cho trẻ trải nghiệm, khám phá phù hợp với độ tuổi giúp tăng cường kỹ năng sống cho trẻ, hàng năm nhà trường quan tâm thực hiện tốt. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo kế hoạch, nội dung các hoạt động phong phú, được tổ chức trong nhà trường cũng như tham quan, trải nghiệm với các hoạt động bên ngoài nhà trường để trẻ biết thêm một số nét văn hóa truyền thống quen thuộc và giúp trẻ có những trải nghiệm thật thú vị.

Việc thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” đạt kết quả cao do thành phố tổ chức. Môi trường với các khu vực vui chơi trải nghiệm phong phú thu hút được sự tham gia, hứng thú, tích cực của trẻ. Từ đó giúp trẻ hình thành kỹ năng sống cần thiết phù hợp với độ tuổi để trẻ ứng dụng vào thực tế sinh hoạt hàng ngày.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên chưa linh hoạt khai thác hiệu quả điều kiện môi trường sẵn có ở các khu vực vui chơi, trải nghiệm khi tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng thực hiện tốt các nội dung sau:

Xây dựng kế hoạch hướng dẫn, bồi dưỡng giáo viên trong việc khai thác điều kiện sẵn có tại trường, lớp để tổ chức hoạt động. Trước khi xây dựng kế hoạch, cần quan sát nắm bắt hoạt động giáo dục sẽ chọn vị trí nào, có sẵn những điều kiện để tổ chức hoạt động cho trẻ theo mục tiêu đã chọn. Tổ chức các hoạt động đảm bảo thực hiện theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng phương pháp giáo dục Steam để trẻ tích cực hoạt động, khám phá. Vận dụng các phương pháp linh hoạt, phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ được tham gia trải nghiệm, phát huy tính tích cực và phù hợp với khả năng của trẻ. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn với các nội dung chuyên đề đúng với nhu cầu cần bồi dưỡng của giáo viên, qua đó có kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên bố trí, sắp xếp, khai thác tối đa môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động được hiệu quả.

Tổ chức thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm, tư vấn chuyên môn trong khai thác hiệu quả các khu vực vui chơi ngoài trời khi tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Hiệu quả đạt được qua hoạt động cũng như những hạn chế cần phải rút kinh nghiệm.

Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc xây dựng, khai thác môi trường bên trong và ngoài nhóm lớp. Rà soát, sửa chữa kịp thời ở các khu vực vui chơi trải nghiệm để đảm bảo an toàn cho trẻ.

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học;

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học;

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường;

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, vào đầu năm học Phó Hiệu trưởng nuôi dưỡng chăm sóc đã xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt công tác cân - đo - chắm biểu đồ tăng trưởng theo dõi, cập nhật kịp thời chính xác tình trạng dinh dưỡng cho trẻ. Đồng thời xây dựng kế hoạch phối hợp với y tế phường Phú Hòa khám sức khỏe định kỳ cho trẻ tối thiểu 1 lần/năm học; uống vitamin - xỏ giun,

tiêm ngừa theo đúng kế hoạch; tổ chức các buổi tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ các biện pháp phòng bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, zika, quai bị, xây dựng các giải pháp khống chế tốc độ tăng cân; phát triển chiều cao cho trẻ thừa cân, béo phì, đồng thời cải thiện dinh dưỡng đối với những trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, suy dinh dưỡng thấp còi kết hợp vận động. Sau mỗi đợt khám sức khỏe trẻ, trường dán bảng thống kê danh sách tình trạng trẻ bị viêm da, sâu răng, bệnh về mắt, thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng cho cha mẹ trẻ nắm tình trạng sức khỏe trẻ và có biện pháp phối hợp trong việc chăm sóc sức khỏe trẻ,... Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền với cha mẹ trẻ về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua các buổi họp cha mẹ trẻ, thông tin tuyên truyền qua hình thức quét mã QR, qua đó giúp cha mẹ trẻ biết được một số hoạt động của nhà trường đã tạo sự tin tưởng, quan tâm hỗ trợ cho nhà trường đã góp phần giúp công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sức khỏe trẻ tại trường và ở gia đình ngày càng tốt hơn, trẻ phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Ngoài ra nhà trường đã phối hợp trong công tác phòng chống một số dịch bệnh như: sốt xuất huyết, zika,... kịp thời tại đơn vị. Ngoài ra, trường còn chủ động phối hợp y tế địa phương tổ chức các buổi hội thảo tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe cho trẻ như sinh hoạt chuyên đề uống sữa học đường cải thiện tầm vóc,... Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, tỷ lệ cha mẹ trẻ tham gia các buổi họp về chăm sóc sức khỏe trẻ chưa đầy đủ do một số cha mẹ trẻ chưa thật sự quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]: [H1-1.4-07]; [H4-4.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.10-05].

Hàng năm, trường đã tổ chức cho 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ, cân đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Thực hiện cân đo theo quy định đối với các trẻ bình thường và hàng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và ghi nhận vào sổ theo dõi nhóm lớp. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021

[H1-1.10-05]; [H5-5.3-03]; [H1-1.10-07]; [H1-1.1-05].

Nhà trường sử dụng phần mềm Viettec trong thực hiện công tác xây dựng

chế độ ăn khẩu phần cho trẻ phù hợp với độ tuổi, đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng của trẻ kết quả điều tra khẩu phần ăn cụ thể như sau:

Năm học	Kcalo		Protein		Lipid		Glucid	
	MG	NT	MG	NT	MG	NT	MG	NT
2020-2021	853.81	757.27	14.13	14.87	27.26	35.41	58.61	47.49
2021-2022	831.4	753.34	14.88	15.29	26.72	36.11	58.4	48.6
2022-2023	838.71	768.44	14.79	15.02	26.8	36.01	58.41	48.97
2023-2024	828.96	765.24	13.9	14.08	27.93	36.92	58.17	49.00
2024-2025								

Nhà trường chỉ đạo giáo viên, y tế và cấp dưỡng có những biện pháp phù hợp để can thiệp nhằm giảm tỷ lệ so với đầu năm. Đối với giáo viên nhà trường luôn chỉ đạo việc thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giải thích cho cha mẹ trẻ biết một số kiến thức về cách phòng ngừa và các phương pháp khắc phục cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, kiến thức nuôi con khỏe, dạy con ngoan theo khoa học như tăng cường vận động cho trẻ chạy, nhảy, bổ sung thêm rau xanh, cho cháu học ngoại khóa; đối với trẻ suy dinh dưỡng nhà trường vận động cha mẹ trẻ cho cháu uống thêm sữa dinh dưỡng, men tiêu hóa, động viên cháu ăn hết suất,... Bên cạnh đó, giáo viên lồng ghép chế độ tập luyện cho trẻ vào kế hoạch giáo dục hàng ngày thường xuyên tăng cường lượng vận động cho trẻ trong giờ hoạt động ngoài trời, trong các trò chơi vận động, cho trẻ tham gia học thể dục nhịp điệu, bơi lội tham gia lao động trực nhật, trong mỗi bữa ăn chú ý giảm lượng bột đường, tăng lượng rau cho trẻ. Cấp dưỡng điều chỉnh tỷ lệ cân đối giữa các chất trong điều tra khẩu phần, giảm tỷ lệ tinh bột và béo ở mức tối thiểu. Ngoài ra, nhà trường chỉ đạo cho giáo viên tăng cường các biện pháp tuyên truyền phối hợp tốt với cha mẹ trẻ trong việc phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ. Hàng năm, nhà trường tổ chức lấy ý kiến cha mẹ trẻ về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và sức khỏe trẻ, qua đó nhà trường đã nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của đa số cha mẹ trẻ, đồng thời cũng thu thập được nhiều ý kiến hay của cha mẹ trẻ đã giúp cho nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Hàng năm, trẻ đạt được tỷ lệ trẻ phát triển bình thường theo quy định sau:

Nội dung	2020-2021	2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024- 2025
Tỷ lệ trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đầu năm	78,95% (330/418)	70,07% (281/401)	87,63% (327/416)	88,71% (377/425)	86,22% (344/399)
Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường cuối năm	97,61% (409/419)	97,05% (395/407)	97,67% (419/429)	96,93% (410/423)	
Tỷ lệ trẻ SDD đầu năm	3,59% (15/418)	2,74% (11/401)	3,61% (15/416)	2,82% (12/425)	0,75% (3/399)
Tỷ lệ trẻ SDD cuối năm	0,72% (03/419)	0,25% (1/407)	0,47 % (2/429)	1,18% (5/423)	
Tỷ lệ trẻ thừa cân đầu năm	8,37% (35/418)	14,96% (60/401)	8,17% (34/416)	5,18% (22/425)	7,52% (30/399)
Tỷ lệ trẻ thừa cân cuối năm	1,19% (5/419)	2,46% (10/407)	1,17% (5/429)	1,65% (7/423)	
Tỷ lệ trẻ béo phì đầu năm	9,09% (38/418)	12,22% (49/401)	9,62% (40/416)	3,29% (14/425)	5,51% (22/399)
Tỷ lệ trẻ béo phì cuối năm	0,48% (2/419)	0,25% (1/407)	0,70% (3/429)	0,24% (1/423)	

Nhờ việc chú trọng các biện pháp can thiệp để cải thiện tối đa tình trạng suy dinh dưỡng trẻ. 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì đã được cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-02]; [H4-4.1-03]; [H5-5.3-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp với Trạm y tế phường tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Trường đã tổ chức buổi hội thảo chuyên đề về chăm sóc sức khỏe trẻ.

Nhà trường xây dựng được các giải pháp chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được giảm đáng kể so với đầu năm.

Chú trọng công tác điều tra khẩu phần đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ cha mẹ trẻ tham gia các buổi họp về chăm sóc sức khỏe trẻ chưa đầy đủ do một số cha mẹ trẻ chưa thật sự quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 -2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng lập kế hoạch và đề ra biện pháp:

Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng, chăm sóc xây dựng nội dung phối hợp trạm y tế phường Phú Hòa sinh hoạt chuyên đề về công tác chăm sóc sức khỏe với Cha mẹ trẻ trong các cuộc họp để cha mẹ trẻ nắm vững các nội dung, biện pháp chăm sóc nuôi dưỡng cho trẻ thừa cân, béo phì được tốt hơn.

Bộ phận y tế và giáo viên duy trì trong việc phối hợp thực hiện cân, chắm biểu đồ tăng trưởng, phân loại sức khỏe kịp thời, chính xác theo quy định.

Chỉ đạo giáo viên tuyên truyền với cha mẹ trẻ ở lớp qua việc quét mã QR, qua nhóm zalo lớp, trao đổi trực tiếp trong giờ đón trả trẻ về tầm quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe trẻ tại trường theo từng lứa tuổi để cha mẹ trẻ hiểu và có sự quan tâm tham gia đầy đủ hơn các buổi họp để nâng cao hiệu quả trong chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân;

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%;

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã chỉ đạo các giáo viên tạo tâm thế phấn khởi cho trẻ yêu thích đến trường, hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và bạn. Trẻ đến lớp được giáo viên theo dõi bằng danh bạ trẻ, cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ghi nhận hiện diện hàng ngày, đánh giá tỷ lệ chuyên cần, bé ngoan hàng tháng theo từng lớp. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục thông qua sổ theo dõi nhóm lớp của các lớp hàng tháng, tổng hợp đối chiếu tỷ lệ toàn trường đảm bảo đúng tỷ lệ. Hằng năm nhà trường đảm bảo tỷ lệ chuyên cần theo quy định như sau: Trẻ 5 tuổi đạt từ 95 % trở lên, đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt từ 90% trở lên. Cụ thể như sau:

Nội dung	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
- Tỷ lệ chuyên cần Trẻ toàn trường	93,96%	92,92%	94,88%	95,04%	
- Tỷ lệ chuyên cần Trẻ 5 tuổi	96,96%	95,93%	97,51%	96,81%	

Tuy nhiên, một số trẻ ở nhà trẻ, mầm do cháu còn nhỏ chưa thích nghi được môi trường nên việc duy trì chuyên cần ở các cháu chưa có sự đồng đều

[H1- 1.5 - 03]; [H1- 1.5 - 01].

Hàng năm, nhà trường chỉ đạo trong các buổi họp cha mẹ trẻ, giáo viên đã nêu rõ tầm quan trọng, lợi ích của việc cho trẻ đi học đều, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi để đảm bảo đủ tiêu chuẩn hoàn thành chương trình phổ cập trẻ 5 tuổi. Toàn thể hội đồng nhà trường cùng quý cha mẹ trẻ đã chung tay xây dựng môi trường giáo dục bên ngoài và bên trong đa dạng các khu vực chơi, các góc chơi mở với đa dạng các nguyên vật liệu cho trẻ thỏa sức vui chơi, khám phá trải nghiệm; Đồng thời, với việc triển khai, thực hiện một số thông điệp giáo dục như: “Cô linh hoạt sáng tạo, cháu tự tin tích cực”, cùng với sự tận tâm, tận tụy, ân cần không ngại khó, ngại khổ của các giáo viên để chăm lo từng bữa ăn, giấc ngủ, nắn nót từng nét vẽ, nhịp thơ,... trong các hoạt động giáo dục cho các cháu đã thu hút được sự đồng lòng, tin tưởng để cha mẹ trẻ yên tâm gửi con đến trường. Ngoài ra, nhà trường còn tham mưu, phối hợp với Ban Chỉ đạo chống mù chữ phổ cập giáo dục phường điều tra, vận động trẻ 5 tuổi ra lớp, qua nhiều năm liên tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp là 100% [H5-5.4 -01].

Trong năm học 2020-2021 có 1 trẻ khuyết tật. Nhà trường thực hiện việc nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ khuyết tật theo thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/1/2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Bên cạnh đó, nhà trường cũng chỉ đạo giáo viên quan tâm đến những trẻ có hoàn cảnh khó khăn để có những biện pháp giáo dục cá nhân phù hợp. Hàng năm giáo viên đều được tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về trẻ khuyết tật để giáo viên có đủ

kiến thức giảng dạy trẻ khuyết tật một cách tốt nhất. Nhờ vậy trong hai năm này 100% trẻ khuyết tật được đánh giá tiến bộ đạt tỷ lệ 100% [H1-1.5-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đảm bảo tỷ lệ chuyên cần theo quy định như sau: Trẻ 5 tuổi đạt từ 95 % trở lên, đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt từ 90% trở lên.

Nhà trường huy động được 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên trong việc giảng dạy trẻ khuyết tật. Trẻ khuyết tật được theo dõi và đánh giá có sự tiến bộ 100%.

3. Điểm yếu

Một số trẻ ở nhà trẻ, mầm do cháu còn nhỏ chưa thích nghi được môi trường nên việc duy trì chuyên cần ở các cháu chưa có sự đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng lên kế hoạch và đề ra biện pháp:

Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng tuyên truyền vận động tốt cho cha mẹ trẻ về mảng chăm sóc nuôi dưỡng cũng như giáo dục để có sự phối hợp trong việc khuyến khích trẻ đến trường, đảm bảo sức khỏe tham gia đầy đủ các hoạt động tại trường.

Chỉ đạo giáo viên quan tâm những trẻ chuyên cần chưa đảm bảo có sự phối hợp tuyên truyền cùng cha mẹ trẻ có những biện pháp phù hợp để trẻ duy trì được tỷ lệ chuyên cần cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phát triển chương trình phù hợp với điều kiện thực tế, theo độ tuổi, khả năng, nhu cầu hứng thú của trẻ, triển khai đầy đủ và kịp thời đến 100% giáo viên. Thực hiện chương trình Giáo dục mầm non đảm bảo, chất lượng giúp trẻ phát triển hài hòa, toàn diện, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào lớp 1. Giáo viên khai thác các điều kiện, phương tiện hiện có của trường để tổ chức hoạt

động giáo dục hiệu quả.

Định kỳ hàng tháng, nhà trường có tiến hành rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm, bổ sung, thay thế nội dung, mục tiêu cho phù hợp qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, dự giờ.

Giáo viên vận dụng các phương pháp trong giảng dạy để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ một cách phù hợp, kích thích trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động. Vận dụng các phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lồng ghép phương pháp Steam/Stem vào tổ chức hoạt động, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ và điều kiện nhà trường. Phương pháp cho trẻ trải nghiệm, khám phá phù hợp với độ tuổi giúp tăng cường kỹ năng sống cho trẻ, hàng năm nhà trường quan tâm thực hiện tốt. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo kế hoạch, nội dung các hoạt động phong phú, được tổ chức trong nhà trường cũng như tham quan, trải nghiệm với các hoạt động bên ngoài nhà trường để trẻ biết thêm một số nét văn hóa truyền thống quen thuộc và giúp trẻ có những trải nghiệm thật thú vị.

Việc thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” đạt kết quả cao do cấp thành phố tổ chức. Môi trường với các khu vực vui chơi trải nghiệm phong phú thu hút được sự tham gia, hứng thú, tích cực của trẻ. Từ đó giúp trẻ hình thành kỹ năng sống cần thiết phù hợp với độ tuổi để trẻ ứng dụng vào thực tế sinh hoạt hàng ngày.

Nhà trường phối hợp với Trạm y tế phường tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Trường đã tổ chức buổi hội thảo chuyên đề về chăm sóc sức khỏe trẻ.

Nhà trường xây dựng được các giải pháp chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được giảm đáng kể so với đầu năm.

Chú trọng công tác điều tra khẩu phần đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định.

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

Hàng năm nhà trường đảm bảo tỷ lệ chuyên cân theo quy định như sau: Trẻ 5 tuổi đạt từ 95 % trở lên, đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt từ 90% trở lên.

Nhà trường huy động được 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên trong việc giảng dạy trẻ khuyết tật. Trẻ khuyết tật được theo dõi và đánh giá có sự tiến bộ 100%.

Điểm yếu

Một số giáo viên còn lúng túng, chưa linh hoạt khi vận dụng các phương pháp mới, còn đặt nặng kết quả hơn là quá trình hoạt động của trẻ.

Một vài giáo viên chưa linh hoạt khai thác hiệu quả điều kiện môi trường sẵn có ở các khu vực vui chơi, trải nghiệm khi tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Tỷ lệ cha mẹ trẻ tham gia các buổi họp về chăm sóc sức khỏe trẻ chưa đầy đủ do một số cha mẹ trẻ chưa thật sự quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Một số trẻ ở nhà trẻ, mầm do cháu còn nhỏ chưa thích nghi được môi trường nên việc duy trì chuyên cần ở các cháu chưa có sự đồng đều.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	04	04	04
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	04	04	04
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	0%

PHẦN III. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: *Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo và áp dụng một số chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới phù hợp với thực tiễn của nhà trường, phù hợp với các hoạt động giáo dục và nhận thức của trẻ. Cụ thể nhà trường đã áp dụng phương pháp Steam vào tổ chức một số hoạt động ở một số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo [H1-1.4-07]; [H5-5.1-01]; [H1-1.1-05]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]. Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến các nước trong khu vực và thế giới chưa thực hiện đại trà cho tất cả các nhóm lớp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo và áp dụng một số chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới phù hợp với thực tiễn của nhà trường, phù hợp với các hoạt động giáo dục và nhận thức của trẻ.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến các nước trong khu vực và thế giới chưa thực hiện đại trà cho tất cả các nhóm lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non; Hiệu trưởng nhà trường đưa vào kế hoạch năm học mỗi năm cử 3 đến 5 giáo viên tham gia các lớp ứng dụng phương pháp Montessori hoặc Steam; đồng thời tham mưu cấp trên cấp nguồn kinh phí mua sắm đồ dùng, trang thiết bị phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc ứng dụng đồng bộ phương pháp giáo dục Montessori hoặc Steam vào các lớp. Dự kiến kinh phí mua sắm bổ sung đồ dùng cho mỗi năm học là 100 triệu đồng.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2: *Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên*

ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp Giáo viên mầm non. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. Trong đó có 30% đến 45% giáo viên đạt mức tốt/xuất sắc [H1-1.7-01]; [H1-1.4-08].

Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. Trong đó có 44,44% giáo viên đạt mức tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục bồi dưỡng về chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được với phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để tăng tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá và mức tốt.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có diện tích sân chơi là 1.100 m², bình quân 2,75m²/trẻ. Khu vực sân chơi được nhà trường bố trí các khu vực chơi tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện. Cụ thể: khu vui chơi phát triển thể chất vận động có các đồ chơi ngoài trời để trẻ vui chơi; khu vườn cổ tích trồng cỏ nhật và nhiều loại cây cảnh, kết hợp tượng các con vật, nàng bạch Tuyết, bảy chú lùn... để hằng ngày trẻ khám phá; có vườn rau để trẻ tập trồng trọt, chăm sóc; phía sau trường có vườn cây ăn quả dành riêng cho trẻ quan sát, trải nghiệm. Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện. tuy nhiên trong sân chơi bị rế các cây to đội lên bề mặt sân làm cho 1 số khu vực ở sân Sân chơi bị lồi lõm làm cho mặt bằng của sân mất thẩm mỹ. Trong sân có bố trí đồ chơi ngoài trời đầy đủ như: Xích đu, đu quay, thang leo, bập bênh, đu dây, xe đạp... được sắp xếp hợp lý, đảm bảo an toàn cho trẻ

[H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích sân vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định. Sân vườn, khu vực cho trẻ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ, có nhiều cây xanh, cây cảnh, có vườn rau xanh, có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

Diện tích sân chơi rộng rãi bằng phẳng được tráng nhựa và đổ bê tông, vệ sinh sạch sẽ an toàn phù hợp với các hoạt động vui chơi của trẻ.

Các loại đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú về chủng loại, màu sắc hấp dẫn cho trẻ.

3. Điểm yếu:

Trong sân chơi bị rế các cây to đội lên bề mặt sân làm cho 1 số khu vực ở sân Sân chơi bị lồi lõm làm cho mặt bằng của sân mất thẩm mỹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận kế toán và Phó Hiệu trưởng kiểm kê và xin gia cố sửa chữa lại nền sân

chơi để tạo cho trẻ 01 sân chơi vừa an toàn, vừa đẹp và tiếp tục tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo xin sửa chữa kịp thời nền sân tạo môi trường sân chơi an toàn và thẩm mỹ.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có khu trung tâm và điểm trường lẻ với 100% các công trình được xây dựng kiên cố. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04] Trường có khu vui chơi phát triển thể chất để trẻ thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục do Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành [H3-3.1-05]; [H1-1.6-06].

Tuy nhiên nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ và chưa áp dụng môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 100% các công trình được xây dựng kiên cố. Trường có khu vực riêng để trẻ phát triển vận động cho trẻ có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục do Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và chưa áp dụng môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng thêm phòng tư vấn tâm lý và từng bước mua sắm bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã và đang phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu theo kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường đã hoàn thiện các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường như: về đội ngũ, các hạng mục về cơ sở vật chất. tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường; tỷ lệ suy dinh dưỡng [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã và đang phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu theo kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; cụ thể theo từng giai đoạn. Thực hiện khá đầy đủ các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, công tác tham mưu với các cấp có hiệu quả

3. Điểm yếu : Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc mục tiêu phương hướng chiến lược phát triển theo từng lộ trình. Tích cực tham mưu với các ngành các cấp. Trong các năm tiếp theo, nhà trường làm tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường được được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng

ghi nhận. Cụ thể: Năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, được UBND tỉnh Bình Dương tặng danh hiệu tập thể lao động Xuất sắc.

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường được được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

3. Điểm yếu : Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được phấn đấu xây dựng trường mầm non ngày càng phát triển; tập trung huy động mọi nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị...nhằm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế, xã hội tương đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận: Qua quá trình tự đánh giá các tiêu chí Mức 4 của nhà trường, hội đồng tự đánh giá nhận thấy nhà trường có những điểm mạnh nổi bật như sau:

Nhà trường có đội ngũ giáo viên có chất lượng đáp ứng được phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển của nhà trường. Có diện tích sân vườn và khu vực cho trẻ chơi đạt chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Môi trường trong và ngoài lớp được bố trí sắp xếp theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện. Hằng năm, nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tặng cờ thi đua, Bằng khen, UBND thành phố Thủ Dầu Một tặng giấy khen và danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Bên cạnh kết quả đã đạt được Mức 4 còn một số hạn chế sau:

Do điều kiện cơ sở vật chất và khả năng sử dụng ngoại ngữ của đội ngũ viên chức, nhân viên còn hạn chế nên việc học tập, tham khảo các mô hình, phương pháp giáo dục các nước trong khu vực và trên thế giới còn gặp nhiều khó khăn.

Chưa có phòng tư vấn, trang thiết bị chưa hiện đại, chưa áp dụng môn thể thao nào phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

Mức 4 có 6 tiêu chí, trong đó:

Báo cáo tự đánh giá trường mầm non Tuổi Ngọc – TP. Thủ Dầu Một

Số tiêu chí đạt là: 02

Số tiêu chí không đạt là: 04.

PHẦN IV. KẾT LUẬN CHUNG

- Mức 1:

- + Số ượng tiêu chí đạt 25 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số ượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 19/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;

- Mức đánh giá của trường: Mức 3.

- Trường mầm non Tuổi Ngọc đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2

Phú Hòa, ngày 14 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)


Huỳnh Thị Thủy Trinh

PHẦN V. PHỤ LỤC

Phần Phụ lục, bao gồm các số liệu thống kê, bảng biểu tổng hợp, danh mục mã minh chứng, hình vẽ, bản đồ, băng, đĩa,...(nếu có)

MINH CHỨNG 1

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 1.1	1	H1-1.1-01	Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.	Giai đoạn 2015-2020: Kế hoạch số 9/KHCL-MNTN. Ngày 10/01/2015 Giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
	2	H1-1.1-02	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường về định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương năm 2020-2025. Nghị quyết Hội đồng nhân dân phường về chỉ tiêu phát triển kinh tế	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Đảng bộ phường Phú Hòa; Hội đồng nhân dân phường Phú Hòa	Phòng Hiệu trưởng
	3	H1-1.1-03	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	4	H1-1.1-04	Biên bản họp Hội đồng sư phạm	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	5	H1-1.1-05	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	6	H1-1.1-06	Biên bản giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			lược phát triển của nhà trường Biên bản rà soát, bổ sung thực hiện phương hướng, chiến lược của nhà trường.			
	7	H1-1.1-07	Cổng thông tin điện tử của nhà trường (có đăng kế hoạch xây dựng chiến lược)	https://mntuoinhoc.tptdm.edu.vn	Trường MN Tuổi Ngọc	MÃ QR <i>Cổng thông tin điện tử của nhà trường</i> 
Tiêu chí 1.2	8	H1-1.2-01	Hồ sơ Hội đồng trường + Quyết định thành lập hội đồng trường. + Kế hoạch hoạt động hội đồng trường + Quy chế hoạt động hội đồng trường + Biên bản Hội đồng trường	Nhiệm kỳ 2019-2023; 2024-2028	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			+ Nghị quyết hội đồng trường có nội dung rà soát chiến lược phát triển của nhà trường			
	9	H1-1.2-02	Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng + Quyết định thành lập Hội đồng thi đua + Kế hoạch thi đua + Danh sách đăng ký thi đua + Biên bản họp xét thi đua + Quyết định công nhận kết quả thi đua	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	10	H1-1.2-03	Hồ sơ tổ chức hội thi giáo viên – cấp dưỡng giỏi + Quyết định Hội đồng chấm thi giáo viên – cấp dưỡng giỏi cơ sở + Danh sách đăng ký + Kết quả hội thi giáo viên – cấp dưỡng giỏi các cấp	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	11	H1-1.2-04	Hồ sơ chám sáng kiến kinh nghiệm	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			+ Quyết định hội đồng chấm SKKN cấp cơ sở + Danh sách đăng ký + Kết quả hội thi SKKN các cấp			
		H1-1.1 - 03	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.1 - 05	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	12	H1-1.3-01	Hồ sơ chi bộ: + Kế hoạch hoạt động của chi bộ nhiệm kỳ - hàng năm + Quy chế hoạt động hàng năm + Nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ - hàng năm + Biên bản họp chi bộ + Báo cáo tổng kết hoạt động của chi bộ nhiệm kỳ - hàng năm + Giấy khen + Quyết định công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Chi bộ Tuổi Ngọc	Chi bộ
	13	H1-1.3-02	Hồ sơ công đoàn cơ sở:	Từ năm học 2020 - 2021	Công đoàn cơ sở	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 1.3			+ Kế hoạch hoạt động công đoàn + Nghị quyết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ - hàng năm + Biên bản họp công đoàn + Báo cáo tổng kết hoạt động của công đoàn + Giấy khen của công đoàn	đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	
	14	H1-1.3-03	Hồ sơ Chi đoàn cơ sở: + Kế hoạch hoạt động chi đoàn + Nghị quyết hoạt động chi đoàn nhiệm kỳ - hàng năm + Biên bản họp chi đoàn + Báo cáo tổng kết hoạt động của chi đoàn + Giấy khen của chi đoàn	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Chi đoàn Trường MN Tuổi Ngọc	Chi đoàn
	15	H1-1.3-04	Hồ sơ hội khuyến học; + QĐ thành lập chi hội khuyến học + Kế hoạch hoạt động chi hội khuyến học + Báo cáo hoạt động của	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			hội khuyến học			
		H1-1.1-04	Biên bản họp hội đồng sư phạm	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.1-05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
Tiêu chí 1.4	16	H1-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	QĐ số 4761/QĐ-UBND ngày 01/08/2017; QĐ số 3949/QĐ-UBND ngày 31/08/2022; QĐ số 6019/QĐ-UBND ngày 27 /11/2017; QĐ số 3955/QĐ-UBND ngày 31/08/2022; QĐ số 4767/QĐ-UBND ngày 01 /08/2017; QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 20/12/2022;	UBND thành phố Phòng Giáo dục và đào tạo	Phòng Hiệu trưởng
	17	H1-1.4-02	Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng, quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. (Kèm danh sách).	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	18	H1-1.4-03	Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
	19	H1-1.4-04	Kế hoạch thực hiện chuyên đề nâng cao và hiệu quả giáo dục	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn
	20	H1-1.4-05	Bảng khen, giấy khen của tổ, của cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	UBNDTP Thủ Dầu Một	Văn thư
	21	H1-1.4-06	Hồ sơ tổ văn phòng + Kế hoạch hoạt động tổ văn phòng + Biên bản họp tổ văn phòng	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	22	H1-1.4-07	Hồ sơ quản lý chuyên môn: + Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GD của PHT + Kế hoạch tháng của PHT + Kế hoạch giáo dục của trường + Kế hoạch giáo dục của tổ khối + Kế hoạch giáo dục của lớp + Kế hoạch năm, tháng, tuần + Biên bản sinh hoạt	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			chuyên môn nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục + Biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ khối + Kế hoạch giáo dục hàng ngày + Sổ sinh hoạt chuyên môn của trường, tổ + Danh sách trẻ			
	23	H1-1.4-08	Biên bản họp đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	24	H1-1.5-01	Sổ theo dõi nhóm lớp.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn
Tiêu chí 1.5	25	H1-1.5-02	Bảng thống kê số lượng trẻ mỗi /nhóm/lớp Link CSDL quản lý hồ sơ trẻ. https://truong.binhduong.edu.vn/MN/DSHocSinh.aspx	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	MÃ QR CSDL học sinh 

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
	26	H1-1.5-03	Sổ theo dõi sức khỏe trẻ em toàn trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Y tế
	27	H1-1.5-04	Hồ sơ quản lý trẻ khuyết tật. Kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn về trẻ khuyết tật	Năm học 2020 -2021	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng chuyên môn
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
Tiêu	28	H1-1.6-01	Sổ lưu trữ các văn bản, công văn.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	29	H1-1.6-02	Danh mục hệ thống hồ sơ của nhà trường.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	30	H1-1.6-03	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường .	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	31	H1-1.6-04	Hồ sơ quản lý tài chính + Lập dự toán + Quyết định cấp dự toán + Biên bản quyết toán + Sổ quỹ tiền mặt	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc Phòng GDĐT TP TDM	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
chí 1.6			+ Sổ chi tiết chi phí + Sổ dự toán + Hóa đơn, chứng từ chợ hàng ngày			
	32	H1-1.6-05	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán
	33	H1-1.6-06	Hồ sơ quản lý tài sản + Sổ báo cáo tăng giảm tài sản nhà trường + Sổ tài sản tổ văn phòng + Sổ tài sản các khối lớp + Sổ tài sản nhà bếp + Sổ tài sản các phòng chức năng + Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm + Sổ đề nghị sửa chữa + Tờ trình sửa chữa + Biên bản thanh lý	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán
	34	H1-1.6-07	Hồ sơ xã hội hóa giáo dục; + Kế hoạch dài hạn về việc vận động xã hội hóa giáo dục + Kế hoạch ngắn hạn về	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			việc vận động xã hội hóa giáo dục + Sổ vàng			
	35	H1-1.6-08	Hồ sơ kiểm tra nội bộ : + Kế hoạch kiểm tra + Nội dung đánh giá kết quả	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	36	H1-1.6-09	Biên bản kiểm tra chéo hàng năm của các trường trong Tp.TDM	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	37	H1-1.6-10	Hồ sơ 3 công khai của nhà trường: + Kế hoạch thực hiện 3 công khai + Báo cáo việc thực hiện 3 công khai + Minh chứng theo thông tư 36, 09	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	38	H1-1.7-01	Kế hoạch bồi dưỡng đào tạo cho đội ngũ. Báo cáo bồi dưỡng đào tạo cho đội ngũ Kết quả Bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, chức	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 1.7			danh nghề nghiệp của giáo viên			
		H1-1.4-04	Kế hoạch thực hiện chuyên đề nâng cao và hiệu quả giáo dục	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn
	39	H1-1.7-02	Hồ sơ quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý của nhà trường.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	40	H1-1.7-03	Hồ sơ quản lý nhân sự viên chức, người lao động	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	41	H1-1.7-04	Bảng phân công nhiệm vụ hàng năm	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	42	H1-1.7-05	Hồ sơ hội nghị viên chức, người lao động	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	43	H1-1.7-06	Bảng nhận chế độ lương. Phụ cấp chế độ.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán
		H1-1.7-02	Hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý của nhà trường.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
		H1-1.1-03	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.4-07	Hồ sơ quản lý chuyên môn:	Từ năm học 2020 - 2021	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 1.8			<ul style="list-style-type: none"> + Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GD của PHT + Kế hoạch tháng của PHT + Kế hoạch giáo dục của trường + Kế hoạch giáo dục của tổ khối + Kế hoạch giáo dục của lớp + Kế hoạch năm, tháng, tuần + Biên bản sinh hoạt chuyên môn nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục + Biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ khối + Kế hoạch giáo dục hàng ngày + Sơ sinh hoạt chuyên môn của trường, tổ + Danh sách trẻ 	đến năm học 2024 - 2025		chuyên môn
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	44		Giấy khen, giấy chứng nhận	Từ năm học 2020 - 2021	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
		H1-1.8-01	giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, giấy khen về những đóng góp của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	đến năm học 2024 - 2025		
	45	H1-1.8-02	Bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận của các cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng-chăm sóc và giáo dục trẻ. (Giấy khen tập thể LĐTT của UBND TP, Công nhận tập thể LĐXS của UBND Tỉnh, Bằng khen HTXS NV của UBND Tỉnh, Bằng khen các chuyên đề, hội thi).	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Giám đốc SGD ĐT tỉnh Bình Dương Chủ tịch UBND.TP TDM Trưởng PGDĐT TP.TDM	Văn thư
	46	H1-1.8-03	Biên bản kiểm tra của các cấp về hoạt động giáo dục	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.6-08	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
Tiêu	47	H1-1.9-01	Hồ sơ Quy chế dân chủ của nhà trường; + Quyết định	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
chí 1.9			+ Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ + Quy chế dân chủ trong nhà trường + Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ + Quyết định công nhận kết quả thực hiện quy chế dân chủ			
		H1-1.7-05	Hồ sơ hội nghị viên chức, người lao động	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	48	H1-1.9-02	Biên bản họp liên tịch hàng tháng có nội dung về việc thực hiện qui chế dân chủ	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.1-04	Biên bản họp hội đồng sư phạm	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.4-07	Hồ sơ quản lý chuyên môn: + Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GD của PHT + Kế hoạch tháng của PHT + Kế hoạch giáo dục của trường + Kế hoạch giáo dục của tổ	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			<ul style="list-style-type: none"> khối + Kế hoạch giáo dục của lớp + Kế hoạch năm, tháng, tuần + Biên bản sinh hoạt chuyên môn nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục + Biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ khối + Kế hoạch giáo dục hàng ngày + Sổ sinh hoạt chuyên môn của trường, tổ + Danh sách trẻ 			
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.3-02	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ công đoàn cơ sở: + Quyết định thành lập công đoàn cơ sở +Kế hoạch hoạt động công đoàn + Nghị quyết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ - hàng 	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			năm + Biên bản họp công đoàn + Báo cáo tổng kết hoạt động của công đoàn có nội dung thực hiện qui chế dân chủ			
	49	H1-1.9-03	Hồ sơ ban Thanh tra nhân dân + Quyết định thành lập ban + Kế hoạch hoạt động của ban + Biên bản kiểm tra Hộp thư góp, số điện thoại đường dây nóng . + Báo cáo của thanh tra nhân dân hàng năm. Biên bản mở hộp thư góp ý.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Ban TTND
	50	H1-1.9-04	Hồ sơ tiếp dân: + Quyết định + Lịch phân công	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
		H1-1.6-10	Hồ sơ 3 công khai của nhà trường:	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025		Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			+ Kế hoạch thực hiện 3 công khai + Báo cáo việc thực hiện 3 công khai + Minh chứng theo thông tư 36, 09		Trường MN Tuổi Ngọc	
Tiêu chí 1.10	51	H1-1.10-01	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự trường học, văn bản phối hợp	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
	52	H1-1.10-02	Hồ sơ Ban chăm sóc sức khỏe xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, bạo lực học đường ân thiên , phòng, chống bạo lực học đường ân thiên + Quyết định thành lập + Phân công trách nhiệm của ban + Qui chế hoạt động của ban + Kế hoạch hoạt động của ban + Bảng kiểm đọt 1,2 + Biên bản	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			<ul style="list-style-type: none"> + Bảng đánh giá y tế trường học đợt 1,2 + Tuyên truyền (phòng chống đuối nước) + Biên bản kiểm tra chéo của ban chăm sóc + Giấy chứng nhận trường học an toàn 			
	53	H1-1.10-03	<p>Hồ sơ Phòng cháy chữa cháy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phương án phòng cháy chữa cháy + Quyết định thành lập đội phòng cháy chữa cháy + Danh sách tập huấn phòng cháy chữa cháy + Sơ đồ thoát hiểm, báo cháy + Tuyên truyền + Biên bản kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy + Biên bản kiểm tra của đội phòng cháy chữa cháy + Giấy chứng nhận đo điện 	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			trở tiếp đất + Hợp đồng bảo hiểm phòng cháy chữa cháy			
	54	H1-1.10-04	Phương án đảm bảo an ninh trật tự an toàn, ATTP, Phòng chống dịch bệnh, Phòng chống cháy nổ, Thiên tai, Báo lực học đường.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	55	H1-1.10-05	Hồ sơ an toàn thực phẩm; + Hợp đồng cung cấp thực phẩm + Quyết định tổ tự quản + Biên bản kiểm tra, giám sát + Kiểm thực 3 bước + Xét nghiệm nước + Phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm + Quy định về an toàn thực phẩm + Giấy kiểm dịch	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.9-03	Hồ sơ ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Ban TTND

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			<ul style="list-style-type: none"> + Quyết định thành lập ban + Kế hoạch hoạt động của ban + Biên bản kiểm tra Hộp thư góp, số điện thoại đường dây nóng . + Báo cáo của thanh tra nhân dân hàng năm. Biên bản mở hộp thư góp ý. + Hình ảnh thùng thư, đường dây nóng của nhà trường (quét mã QR) 			
	56	H1-1.10-06	Quy tắc ứng xử	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	57	H1-1.10-07	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ y tế ; + Kế hoạch y tế + Kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thứ cân, béo phì + Kế hoạch phòng chống các dịch bệnh + Kế hoạch tuyên truyền + nội dung tuyên truyền + Quy chế phối hợp y tế địa 	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			phương + Hợp đồng khám sức khỏe + Kết quả khám sức khỏe + Phát đồ điều trị các loại bệnh + Sổ tổng hợp cân đo trẻ toàn trường + Sổ nhập thuốc-phát thuốc + Sổ theo dõi phòng chống tai nạn thương tích và các biện pháp xử lý + Báo cáo hoạt động y tế			
	58	H1-1.10-08	Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ với PKĐK, các đoàn thể phường Phú Hòa, CM trẻ...	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 2.1		H1-1.7-03	Hồ sơ quản lý nhân sự viên chức, người lao động (Hồ sơ HT, PHT)	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm HT, PHT	QĐ số 4761/QĐ-UBND ngày 01/08/2017; QĐ số 3949/QĐ-UBND ngày 31/08/2022; - QĐ số 6019/QĐ-UBND ngày 27 /11/2017; QĐ số 3955/QĐ-UBND ngày 31/08/2022; - QĐ số 4767/QĐ-UBND ngày 01 /08/2017; QĐ số 5458/QĐ-UBND ngày 20/12/2022;	UBND Thành Phố Phòng Giáo dục Đào tạo	Phòng Hiệu trưởng
	1	H2-2.1-01	Hồ sơ Đánh giá, phân loại viên chức - nhân viên hàng năm.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	2	H2-2.1-02	Giấy khen - giấy CN của HT, PHT.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
	3	H2-2.1-03	Hồ sơ đánh giá chuẩn HT-PHT hàng năm .	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 – 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	4	H2-2.1- 04	Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn.(bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp trung cấp chính trị).	Chứng chỉ số 9328/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2012 bồi dưỡng cán bộ quản lý Chứng chỉ số 64 ngày 11 tháng 1 năm 2017 bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra giáo dục Số 80 QĐ800/GVMN Thăng hạng II Số 116/2914/QĐ-ĐHSP thăng hạng III ngày 19 tháng 10 năm 2018 Số 004542 ngày 29 tháng 10 năm 2019 trung cấp lý luận chính trị	Trường cán bộ quản lý thành phố Hồ Chí Minh Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2 Trường Đại học sư phạm Thành Phố Hồ Chí Minh Trường trung cấp chính trị Bình Dương	Văn thư
		H1-1.7-03	Hồ sơ quản lý nhân sự viên chức, người lao động (Hồ sơ giáo viên)	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.7-04	Bảng phân công nhiệm vụ hàng năm	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 2.2		H1-1.4-05	Bằng khen, giấy khen của tổ, của cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	UBND TPTDM	Văn thư
		H2-2.1-01	Hồ sơ Đánh giá, phân loại viên chức - nhân viên hàng năm.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	5	H2-2.2- 01	Lý lịch trích ngang	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	6	H2-2.2-02	Báo cáo định kỳ tổ chức cán bộ	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.1-05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.4-08	Biên bản đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.7-01	Kế hoạch bồi dưỡng đào tạo cho đội ngũ. Báo cáo bồi dưỡng đào tạo cho đội ngũ Kết quả Bồi dưỡng thường	Giai đoạn 2020 -2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			xuyên của giáo viên, chức danh nghề nghiệp của giáo viên			
Tiêu chí 2.3		H1-1.7-03	Hồ sơ quản lý nhân sự viên chức, người lao động (Hồ sơ nhân viên)	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.7-04	Bảng phân công nhiệm vụ hàng năm	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H2-2.2-01	Lý lịch trích ngang	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	7	H2-2.3- 01	Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhân viên	Số 846-11/TX-KT ngày 9 tháng 8 năm 2011 bằng cử nhân kế toán Số 208/2015/BDKT ngày 6 tháng 8 năm 2015 chứng chỉ bồi dưỡng kế toán Số 1817 ngày 18 tháng 10 năm 2010 bằng tốt nghiệp	Trường Đại học mở Thành phố Hồ Chí Minh Trường bồi dưỡng cán bộ tài chính Trường cao đẳng y tế Bình Dương	Văn thư


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
				trung cấp chuyên nghiệp		
		H2-2.2-02	Báo cáo định kỳ tổ chức cán bộ	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H2-2.1-01	Hồ sơ Đánh giá, phân loại viên chức – nhân viên hàng năm.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.4-05	Bằng khen, giấy khen của tổ, của cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	UBND TPTDM	Văn thư


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 3.1	1	H3-3.1-01	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Q Đ số 15/QĐ.UB ngày 10 /04/2003 của ủy ban nhân dân Thị Xã Thủ Dầu Một	UBND Thị xã Thủ Dầu Một	Phòng Hiệu trưởng
	2	H3-3.1-02	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường.	Năm xây dựng 2002	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
	3	H3-3.1-03	Sơ đồ tổng thể và từng khu vực trong nhà trường	Năm 2003 đến nay	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
	4	H3-3.1-04	Hình ảnh tổng thể nhà trường, khu phòng học, khối phòng chức năng, khối văn phòng..	Năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	MÃ QR - Hình ảnh tổng thể của nhà trường 
	5	H3-3.1-05	Danh mục thống kê các thiết bị đồ chơi ngoài trời.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.6- 06	Hồ sơ quản lý tài sản + Sổ báo cáo tăng giảm tài sản nhà trường + Sổ tài sản tổ văn phòng	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			+ Sổ tài sản các khối lớp + Sổ tài sản nhà bếp + Sổ tài sản các phòng chức năng + Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm + Sổ đề nghị sửa chữa + Tờ trình sửa chữa + Biên bản thanh lý			
		H3-3.1-01	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Q Đ số 15/QĐ.UB ngày 10 /04/2003 của ủy ban nhân dân Thị Xã Thủ Dầu Một	UBND Thị xã Thủ Dầu Một	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2		H3-3.1-02	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường.	Năm xây dựng 2002	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
		H3-3.1-03	Sơ đồ tổng thể và từng khu vực trong nhà trường	Năm 2003 đến nay	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
	6	H3-3.2-01	Hình ảnh tổng thể và từng khu vực lớp học, nhà vệ sinh, Ảnh lịch sinh hoạt phòng máy, phòng giáo dục	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	MÃ QR Hình ảnh tổng thể và từng khu vực

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			âm nhạc			
		H1-1.5-01	Sổ theo dõi nhóm lớp. Sổ danh sách trẻ.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng chuyên môn
		H1-1.6- 06	Hồ sơ quản lý tài sản + Sổ báo cáo tăng giảm tài sản nhà trường + Sổ tài sản tổ văn phòng + Sổ tài sản các khối lớp + Sổ tài sản nhà bếp + Sổ tài sản các phòng chức năng + Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm + Sổ đề nghị sửa chữa + Tờ trình sửa chữa + Biên bản thanh lý	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán
		H3-3.1-02	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà	Năm xây dựng 2002	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			trường.			trường
Tiêu chí 3.3		H3-3.1-03	Sơ đồ tổng thể và từng khu vực trong nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
	7	H3-3.3-01	Hình ảnh tổng thể và từng khu vực khối hành chính-quản trị, phòng y tế	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	MÃ QR <i>Hình ảnh tổng thể và từng khu vực khối hành chính – quản trị, phòng y tế</i> 
		H1-1.6-06	Hồ sơ quản lý tài sản + Sổ báo cáo tăng giảm tài sản nhà trường + Sổ tài sản tổ văn phòng + Sổ tài sản các khối lớp + Sổ tài sản nhà bếp	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			+ Sổ tài sản các phòng chức năng + Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm + Sổ đề nghị sửa chữa + Tờ trình sửa chữa + Biên bản thanh lý			
	8	H3-3.3-02	Ảnh nhà xe của trường có mái che, xe cán bộ nhân viên được sắp xếp an toàn trật tự.	Năm học 2023 – 2024	Trường MN Tuổi Ngọc	MÃ QR <i>Hình ảnh nhà xe của trường</i> 
		H3-3.1-02	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí		H3-3.1-03	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	9	H3-3.4-01	Hình ảnh tổng thể và từng khu vực khối nhà bếp	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	MÃ QR <i>Hình ảnh tổng thể và từng khu vực khối nhà bếp</i>


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
						
		H1-1.6- 06	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ quản lý tài sản + Sổ báo cáo tăng giảm tài sản nhà trường + Sổ tài sản tổ văn phòng + Sổ tài sản các khối lớp + Sổ tài sản nhà bếp + Sổ tài sản các phòng chức năng + Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm + Sổ đề nghị sửa chữa + Tờ trình thanh lý + Biên bản thanh lý 	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán
		H1-1.10-05	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ an toàn thực phẩm: + Hợp đồng cung cấp thực phẩm + Quyết định tổ tự quản + Biên bản kiểm tra 	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm thực 3 bước + Xét nghiệm nước + Phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm + Quy định về an toàn thực phẩm + Giấy kiểm dịch 			
		H1-1.10-03	<p>Hồ sơ phòng cháy chữa cháy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phương án phòng cháy chữa cháy + Quyết định thành lập đội phòng cháy chữa cháy + Danh sách tập huấn phòng cháy chữa cháy + Sơ đồ thoát hiểm, báo cháy + Tuyên truyền + Biên bản kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy + Biên bản kiểm tra của đội 	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			phòng cháy chữa cháy + Giấy chứng nhận đo điện trở tiếp đất + Hợp đồng bảo hiểm phòng cháy chữa cháy			
	10	H3-3.4- 02	Biên bản kiểm tra của cơ quan chức năng	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trung tâm y tế thành Phố	Văn thư
		H1-1.10-07	Hồ sơ y tế ; + Kế hoạch y tế + Kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì + Kế hoạch phòng chống các dịch bệnh + Kế hoạch tuyên truyền - nội dung tuyên truyền + Quy chế phối hợp y tế địa phương + Hợp đồng khám sức khỏe + Kết quả khám sức khỏe + Phát đồ điều trị các loại	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Y tế


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 3.5			bệnh + Sổ tổng hợp cân đo trẻ toàn trường + Sổ nhập thuốc-phát thuốc + Sổ theo dõi phòng chống tai nạn thương tích và các biện pháp xử lý + Báo cáo hoạt động y tế			
		H1-1.6- 06	Hồ sơ quản lý tài sản + Sổ báo cáo tăng giảm tài sản nhà trường + Sổ tài sản tổ văn phòng + Sổ tài sản các khối lớp + Sổ tài sản nhà bếp + Sổ tài sản các phòng chức năng + Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm + Sổ đề nghị sửa chữa + Tờ trình sửa chữa + Biên bản thanh lý	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
	11	H3-3.5-01	Hợp đồng kết nối mạng internet. Biên lai thu tiền	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán
	12	H3-3.5-02	Phiếu khảo sát lấy ý kiến về đường truyền internet của viên chức – nhân viên nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	13	H3-3.5-03	Hợp đồng bảo trì thiết bị của trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán
	14	H3-3.5-04	Sổ thống kê thiết bị được sửa chữa hàng năm.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Kế toán
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H3-3.1-02	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
		H3-3.1-03	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.6		H3-3.2-01	Hình ảnh tổng thể và từng khu vực lớp học, nhà vệ sinh	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	MÃ QR <i>Hình ảnh tổng thể và từng khu vực khỏi nhà bếp</i>


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
						
	15	H3-3.6-01	Sơ đồ hệ thống cấp nước Hợp đồng cung cấp nước Biên bản kiểm tra vệ sinh nguồn nước Hóa đơn thu tiền nước	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
		H1-1.10-05	Hồ sơ an toàn thực phẩm; + Hợp đồng cung cấp thực phẩm + Quyết định tổ tự quản + Biên bản kiểm tra, giám sát + Kiểm thực 3 bước + Xét nghiệm nước + Phương án phòng chống	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			ngộ độc thực phẩm + Quy định về an toàn thực phẩm + Giấy kiểm dịch			
	16	H3-3.6-02	Hợp đồng thu gom xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt.	Năm học 2020 -2021 đến năm học 2024 – 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.6- 06	Hồ sơ quản lý tài sản + Sổ báo cáo tăng giảm tài sản nhà trường + Sổ tài sản tổ văn phòng + Sổ tài sản các khối lớp + Sổ tài sản nhà bếp + Sổ tài sản các phòng chức năng + Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm + Sổ đề nghị sửa chữa + Tờ trình sửa chữa + Biên bản thanh lý	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc Phòng GD & ĐTTP/TDM	Kế toán



Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 4.1	1	H4-4.1-01	Danh sách Ban đại diện Cha mẹ trẻ Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Ban đại diện cha mẹ trẻ trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	2	H4-4.1-02	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Ban đại diện cha mẹ trẻ trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	3	H4-4.1-03	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Ban đại diện cha mẹ trẻ trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.1-05	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	4	H4-4.1-04	Biên bản họp BĐDCM trẻ trường, lớp Hình ảnh các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường; họp cha mẹ trẻ của lớp (Đường dẫn Website của trường: http://mn-tuongoc.edu.vn), Fanpage Mầm non Tuổi	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Ban đại diện cha mẹ trẻ trường MN Tuổi Ngọc	Hình ảnh họp ban đại diện 


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			Ngọc- TP TDM			
	5	H4-4.1-05	<p>Hình ảnh cha mẹ trẻ tham gia các hoạt động: + Lễ hội gói bánh chưng, bánh tét; trang trí trường mầm non dịp tết nguyên đán; Hình ảnh trường làm điểm tham quan ngày tết của Thành phố Thủ Dầu Một (cha mẹ trẻ, người dân đến chụp hình; đến tham gia các hoạt động lễ hội của trường, trò chơi vận động).</p> <p>Hình ảnh cha mẹ, người thân của đến tham gia đọc sách ở thư viện thân thiện trường; tham quan không gian văn hóa Hồ Chí Minh. (Đường dẫn Website của trường: http://mntuoiingoc.edu.vn), Fanpage Mầm non Tuoiingoc- TP TDM</p>	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	<p>Hình ảnh cha mẹ trẻ tham gia các hoạt động</p> 
	6	H4-4.1-06	Kế hoạch phối hợp của nhà	Từ năm học 2020 - 2021	Trường MN Tuổi Ngọc	


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			trường và y tế tổ chức tập huấn trẻ suy dinh dưỡng, bệnh sâu răng Hình ảnh phối hợp của nhà trường và y tế tổ chức tập huấn trẻ suy dinh dưỡng, bệnh sâu răng (Đường dẫn Website của trường: http://mntuongoc.edu.vn Fanpage Mầm non Tuongoc- TP TDM)	đến năm học 2024 - 2025		<i>Hình ảnh phối hợp nhà trường và y tế</i> 
	7	H4-4.1-07	Hồ sơ tổ chức lễ hội, hội thi	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng chuyên môn
		H1-1.6-07	Hồ sơ xã hội hóa giáo dục; + Kế hoạch dài hạn về việc vận động xã hội hóa giáo dục + Kế hoạch ngắn hạn về việc vận động xã hội hóa giáo dục + Sổ theo dõi tài trợ + Biên bản nhận bàn giao tài trợ.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
	8	H4-4.1-08	<p>Hình ảnh phụ huynh ủng hộ, trồng hoa, cây xanh, sơn sửa các đồ chơi khu trải nghiệm.</p> <p>Hình ảnh lực lượng dân quân phường hỗ trợ nhà trường trong sắp xếp, cải tạo cảnh quang môi trường, sân chơi.</p> <p>Hình ảnh tham gia công tác dân vận của cha mẹ trẻ: hình ảnh tham gia một ngày làm cô giáo cùng nhà trường của cha mẹ trẻ.</p> <p>Hình ảnh tham gia hoạt động lễ hội do trường tổ chức của cha mẹ trẻ.</p>	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	<p><i>Hình ảnh phụ huynh ủng hộ, dân vận, hỗ trợ</i></p> 
Tiêu chí 4.2	9	H4-4.2-01	<p>Tờ trình tham mưu phối hợp địa phương;</p> <p>Kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch thu chi đầu năm;</p> <p>Giấy khen trường đạt giải trong Hội thi trang trí trường ngày tết (làm điểm</p>	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			tham quan của thành phố Thủ Dầu Một) Đường dẫn Website của trường: http://mn-tuoingoc.edu.vn , Fanpage của trường (hình ảnh)			
		H1-1.1-01	Kế hoạch, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, được phòng giáo dục phê duyệt.	Giai đoạn 2020-2025	Hiệu trưởng Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
		H1-1.1-05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
10		H4-4.2-02	Kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ với các đoàn thể phường Phú Hòa, cha mẹ trẻ...	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
11		H4-4.2-03	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật giữa các đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Hình ảnh tuyên truyền,	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Hình ảnh tuyên truyền bằng tin, băng rôn, ...

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			bảng tin trường, bảng tin lớp, băng rol, khẩu hiệu tuyên truyền đến phụ huynh, hình ảnh tuyên truyền thông qua giờ đón, trả trẻ. (Đường dẫn Website của trường: http://mntuoiingoc.edu.vn)			
	12	H4-4.2- 04	Kế hoạch tài trợ Sổ tài trợ	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Hiệu trưởng
		H4-4.1-08	Hình ảnh phụ huynh ủng hộ, trồng hoa, cây xanh, sơn sửa các đồ chơi khu trải nghiệm. Hình ảnh lực lượng dân quân phường hỗ trợ nhà trường trong sắp xếp, cải tạo cảnh quang môi trường, sân chơi. Hình ảnh tham gia công tác dân vận của cha mẹ trẻ: hình ảnh tham gia tổng vệ sinh cùng nhà trường của	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	<i>Hình ảnh phụ huynh ủng hộ, dân vận, hỗ trợ</i> 

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			cha mẹ trẻ (ngày công vàng). Hình ảnh tham gia hoạt động lễ hội do trường tổ chức của cha mẹ trẻ.			
	13	H4- 4.2.05	Hình ảnh tổ chức các hoạt động lễ hội của trường (trung thu, tổng kết.... (Đường dẫn Website của trường: http://mntuoihoc.edu.vn), Fanpage Mầm non tuoihoc- TP TDM Hình ảnh tham gia phun thuốc phòng dịch bệnh Đường dẫn Website của trường: http://mntuoihoc.edu.vn , Fanpage Mầm non Tuoihoc- TP TDM	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	<i>Hình ảnh tổ chức các hoạt động lễ hội</i> 
	14	H4-4.2-06	Quyết định công nhận Đơn vị văn hóa.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H4-4.1-07	Hồ sơ lễ hội, hội thi trong năm	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng chuyên môn


Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
		H4-4.1-05	<p>Hình ảnh cha mẹ trẻ tham gia các hoạt động: + Lễ hội gói bánh chưng, bánh tét; trang trí trường mầm non dịp tết nguyên đán; Hình ảnh trường làm điểm tham ngày tết của thành phố Thủ Dầu Một (cha mẹ trẻ, người dân đến chụp hình; đến tham gia các hoạt động lễ hội của trường, trò chơi vận động).</p> <p>Hình ảnh cha mẹ, người thân của trẻ cùng đến tham gia đọc sách ở thư viện thân thiện trường; tham quan không gian văn hóa Hồ Chí Minh. (Đường dẫn Website của trường: http://mntuoiingoc.edu.vn), Fanpage Mầm non Tuoiingoc- TP TDM</p>	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	<p>Hình ảnh cha mẹ trẻ tham gia các hoạt động</p> 

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
	15	H4-4.2-07	Hình ảnh tuyên truyền, bảng tin trường, bảng tin lớp, băng rol, khẩu hiệu tuyên truyền đến cha mẹ trẻ, hình ảnh tuyên truyền thông qua giờ đón, trả trẻ.	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Hình ảnh tuyên truyền bảng tin, băng rôn, ... 
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư

MINH CHỨNG 5



Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
		H1-1.1-03	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.4-07	Hồ sơ quản lý chuyên môn: + Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GD của PHT + Kế hoạch tháng của PHT	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 5.1			+ Kế hoạch giáo dục của trường + Kế hoạch giáo dục của tổ khối + Kế hoạch giáo dục của lớp + Kế hoạch năm, tháng, tuần + Biên bản sinh hoạt chuyên môn nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục + Biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ khối + Kế hoạch giáo dục hàng ngày + Sổ sinh hoạt chuyên môn của trường, tổ + Danh sách trẻ			
		H1-1.4-08	Biên bản họp đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	1	H5-5.1-01	Sổ dự giờ các hoạt động của PHT – Giáo viên	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
	2	H5-5.1-02	Phiếu đánh giá cuối chủ đề, cuối độ tuổi, cuối giai đoạn.	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
		H1-1.5-01	Sổ theo dõi nhóm lớp.	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn
	3	H5-5.1-03	Hình ảnh giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm giữa các trường https://mntuoiingoc.tptdm.edu.vn , mã QR	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Hình ảnh giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm 
Tiêu chí 5.2		H1-1.4-07	Hồ sơ quản lý chuyên môn: + Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GD của PHT + Kế hoạch tháng của PHT + Kế hoạch giáo dục của trường + Kế hoạch giáo dục của tổ khối + Kế hoạch giáo dục của lớp + Kế hoạch năm, tháng, tuần + Biên bản sinh hoạt chuyên môn nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục + Biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ khối	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			+ Kế hoạch giáo dục hàng ngày + Sổ sinh hoạt chuyên môn của trường, tổ + Danh sách trẻ			
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
4		H5-5.2-01	Hồ sơ chuyên đề “lấy trẻ làm trung tâm” Bộ tiêu chí rà soát thực hiện xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm. Hồ sơ “Tôi yêu Việt Nam”	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn
		H4-4.1-07	Hồ sơ lễ hội, hội thi trong năm	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng chuyên môn
		H4- 4.2.05	Hình ảnh tổ chức các hoạt động lễ hội của trường (trung thu, tổng kết.... (Đường dẫn Website của trường: http://mntuoiingoc.edu.vn), Fanpage Mầm non tuoiingoc- TP TDM Hình ảnh tham gia phun thuốc	Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	<i>Hình ảnh tổ chức các hoạt động lễ hội</i> 

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			phòng dịch bệnh Đường dẫn Website của trường: http://mntuoiingoc.edu.vn , Fanpage Mầm non Tuoiingoc- TP TDM			
	5	H5-5.2-02	Kế hoạch hoạt động tham quan, trải nghiệm	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng CM
	6	H5-5.2-03	Hình ảnh đi tham quan, trải nghiệm https://mntuoiingoc.tptdm.edu.vn	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	<i>Hình ảnh đi tham quan, trải nghiệm</i> 
	7	H5-5.2-04	Hình ảnh hoạt động của trẻ tại nhóm lớp, trường https://mntuoiingoc.tptdm.edu.vn , mã QR	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	<i>Hình ảnh hoạt động của trẻ tại trường</i> 
	8	H5-5.2-05	Hình ảnh kết quả sản phẩm của trẻ https://mntuoiingoc.tptdm.edu.vn ; mã QR	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	<i>Hình ảnh kết quả sản phẩm của trẻ</i>

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 5.3						
	9	H5-5.3-01	Hồ sơ bán trú ; +Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng +Bảng điều tra khẩu phần tuần + Thực đơn + Tổng hợp dưỡng chất	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn
	10	H5-5.3-02	Nội dung tổ chức hội thảo về chăm sóc nuôi dưỡng. Biên bản tổ chức hội thảo về chăm sóc nuôi dưỡng	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn
	11	H5-5.3-03	Hình ảnh tổ chức hội thảo về chăm sóc nuôi dưỡng https://mntuoinhoc.tptdm.edu.vn	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Hình ảnh tổ chức hội thảo về chăm sóc nuôi dưỡng 
		H1-1.4-07	Hồ sơ quản lý chuyên môn: + Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GD của PHT	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng Chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			<ul style="list-style-type: none"> + Kế hoạch tháng của PHT + Kế hoạch giáo dục của trường + Kế hoạch giáo dục của tổ khối + Kế hoạch giáo dục của lớp + Kế hoạch năm, tháng, tuần + Biên bản sinh hoạt chuyên môn nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục + Biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ khối + Kế hoạch giáo dục hàng ngày + Sổ sinh hoạt chuyên môn của trường, tổ + Danh sách trẻ 			
		H4-4.1-03	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ.	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Ban đại diện cha mẹ trẻ Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư
		H1-1.10-05	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ an toàn thực phẩm; + Hợp đồng cung cấp thực phẩm + Quyết định tổ tự quản + Biên bản kiểm tra, giám sát 	Năm học 2020 -2021 đến năm học 2024 - 2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
			<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm thực 3 bước + Xét nghiệm nước + Phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm + Quy định về an toàn thực phẩm + Giấy kiểm dịch 			
		H1-1.10-07	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ y tế ; + Kế hoạch y tế + Kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thứ cân, béo phì + Kế hoạch phòng chống các dịch bệnh + Kế hoạch tuyên truyền + Nội dung tuyên truyền + Quy chế phối hợp y tế địa phương + Hợp đồng khám sức khỏe + Kết quả khám sức khỏe + Phát đồ điều trị các loại bệnh + Sổ tổng hợp cân đo trẻ toàn 	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi bảo quản MC)
Tiêu chí 5.4			trường + Sổ nhập thuốc-phát thuốc + Sổ theo dõi phòng chống tai nạn thương tích và các biện pháp xử lý + Báo cáo hoạt động y tế			
		H1-1.5-03	Sổ theo dõi sức khỏe trẻ em toàn trường	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Y tế
		H1-1.5-01	Sổ theo dõi nhóm lớp.	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng chuyên môn
	12	H5-5.4-01	Hồ sơ phổ cập 5 tuổi cho trẻ Danh sách trẻ hoàn thành chương trình trẻ 5 tuổi	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng chuyên môn
		H1-1.5-04	Hồ sơ quản lý trẻ khuyết tật. Kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn về trẻ khuyết tật	Năm học 2020 -2021	Trường MN Tuổi Ngọc	Phòng chuyên môn
		H1-1.1- 05	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	Từ năm học 2020 -2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Tuổi Ngọc	Văn thư